

Dương Nghiễm Mậu

TRỜI CAO ĐẤT DÀY



**trời cao
đất dày**

dương nghiêm mật

**trời cao
đất dày**

dương nghiêm mậu

bìa: *Nxb Văn Mới*

trình bày: *Anywhere*

nguồn: *internet*

trời cao
đất dày

**DƯƠNG NGHIỄM
MẬU**

Văn Mới
xuất bản 2009

MỤC LỤC

Bông hồng cho...	9
Chuyến trở về sau cùng	43
Trở về và nhớ	69
Cánh đồng mùa xuân	93
Giọt nắng	133
Một nơi có người	155
Cõi sóng lạnh	179
Đôi mắt	195
Ngày đốn cây vú sữa	217
Truy tìm kẻ mất tích	243

BÔNG HỒNG CHO...

Hai người lặng lẽ vượt qua dòng suối cạn, người cao qua trước đứng lại ngó người bạn còn ở dưới dòng nước trong vắt vẻ tần ngần, dòng nước trong nhìn rõ những viên sỏi nằm đan dưới đáy, khoảng trời nhỏ chạy theo với con suối, hai bờ rừng già cao những thân cây cao ngất khiến cho bầu trời trước mắt nhìn ngược lên như một cái vòm hút sâu, mặt trời đã xế nhưng trời xanh trong không một gợn mây, những ngọn cây đứng im trên cao đó, phía đầu nguồn sương rừng đã xuống một màu lam mờ hồ quyện lấy những lùm cây xa, lắng trong không gian chừng như tiếng chim rừng về chiều từ xa đang vọng lại. Người cao nói với xuống:

– Lẹ lên thôi mình phải tới chỗ an toàn trước khi trời tối không thì nguy đó nghe.

10 | Dương Nghiễm Mậu

Người dưới dòng vẫn tần ngần ngắm những viên cuội dưới đáy suối, ánh nước trong khiến cho những viên sỏi có những màu sắc kỳ lạ, người đó bỏ tay xuống mặt nước khua động, vẻ thảnh thơi như không quan tâm tới người chờ đợi. Lúc sau khi người trên bờ đã ngồi nghỉ nơi phiến đá, người dưới nước mới lên, nước còn đọng trên mặt, trên tóc, trên chân, người đó nói:

– Tôi sợ nước độc, trời chiều hơi lạnh nếu không tắm một cái thì mới thú...ai muốn tắm mát thì lên ngọn sông Đào, muốn ăn sim chín thì vào rừng xanh... Rừng xanh thấy rồi mà sim chín thì không...

– Lúc nào cũng như du sơn du thủy không bằng, định ở đây chờ cọp nó đến ăn thịt hay sao đây.

– Yên chí đi, mệnh bọn mình to lắm, người còn chưa ăn được nữa cọp.

Người thấp vừa nói vừa cười vẻ sảng khoái, tiếng cười vang động cả khu rừng yên tĩnh trong buổi chiều sương lam đang xuống. Người cao đứng lên khỏi phiến đá, mùi hoa rừng hoang dại

thoang thoảng trong không khí, men theo những khe đá nhỏ, người cao lần bước không nói một tiếng, người thấp theo sau nhưng chốc chốc ngừng lại hái những bông hoa mọc bên khe đá với vẻ trù mẫn. Lúc sau người thấp mới bắt kịp người cao:

– Chùng bao lâu nữa mới tới được chỗ ngừng chân? Tôi nghe đói nữa, không có gì ăn thì nguy hiểm lắm.

– Cứ thơ thẩn chút nữa đi, khỏi cần ăn để mình làm mồi cho cọp có hơn không?

– Sao anh biết trong khu này có cọp, khu rừng dữ gì mà dễ thương thế, cây cao bóng cả, suối trong mát, chim kêu vượn hót, hoa cỏ kỳ diệu, ước cho mình được sống mãi trong khung cảnh như thế này... Tiếc là xưa kia tôi không được biết rằng trên nước non mình có những nơi kỳ thú như thế... Mình sẽ tới đâu?

– Tới nhà một người, tôi tin rằng tới đó anh sẽ không còn muốn đi đâu hết, xưa kia tôi đã sống ở đây...

12 | Dương Nghiễm Mậu

Hai người lặng lẽ bước, đã qua hết khoảng trời trống ven suối, thoát khỏi những tảng đá chồng chất lên nhau, nhưng bây giờ hai người đã phải bước vào bóng tối nhòa nhập trong khu rừng cao. Những thân cây lớn thẳng tắp nhìn lên mỗi cổ, tất cả như có một bàn tay sắp xếp thứ tự một cách mỹ thuật, màu mộc cũ của những thân cây chen vào nhau, không có một cành nào ngang trên lối đi. Hai người đều cảm thấy mình nhỏ bé trong rừng cây. Tiếng những bước chân lạo xạo trên lá khô tạo thành một âm thanh vui tai. Người thấp nói:

– Tôi cảm thấy lạnh... có lẽ trong khu rừng này không hề có bước chân người đặt đến?

– Sao lại không, anh quên rồi sao, xưa kia đã có lúc tôi sống ở đây, anh có muốn tôi chỉ từng cây cho anh thấy không, tôi có thể đảm bảo trong khu rừng này, từ giữa ngọn suối nơi mình đã qua cho tới đây bao nhiêu cây cổ thụ. Hơn thế nữa, có người còn biết rõ từng thân cây lớn bao nhiêu, cây nào đáng được dùng vào việc gì...

– Thôi chứ...anh mà còn đùa tôi nữa?

– Anh không tin tôi sao? Tôi không biết mà sao dám dẫn anh đi, anh nhớ lại xem, từ trên đó ngay từ khi mình bắt đầu tôi đã nói với anh biết rồi, đi trong bao lâu thì hết khu đồi chè, hết bao lâu ngừng qua quốc lộ, bao lâu tới dòng suối, từ dòng suối phải đi...

– Thôi anh khỏi nói, tôi nhớ ra rồi, nhưng tôi vẫn thắc mắc không biết anh đang tới đâu, mình có dẫn nhau vào trong một ngôi nhà đá nào không đó?

– Không có ngôi nhà đá nào hết, có một ngôi nhà tranh... Thôi đừng hỏi nữa, phải tin tôi chứ, mình sẽ tới...

Khu rừng cao ấy không có dày, chỉ trong một khoảng ngắn hai người đã ra khỏi khu rừng, nhìn lại, những thân cao dựng đứng như một tường thành được xây bằng đá trắng đã có rêu phong của thời gian. Trên cùng những ngọn cây màu lá xanh đậm mỏng. Chưa bao giờ mình được thấy một khu rừng như thế, người thấp vừa nghĩ ngợi vừa bước đi, đôi mắt vẫn không ngừng quan sát cảnh vật biến đổi không ngừng trên đường, mũi

14 | Dương Nghiễm Mậu

cũng như cố gắng tận dụng mọi khả năng thở hít cái không khí kỳ bí ngậy ngất của thiên nhiên... Nếu được tới, được sống trong khung cảnh như thế này, không biết tới bất cứ điều gì, không gặp, không nói với ai...

Chợt người thấp ngừng lại ngạc nhiên, cả hai người đã tới một bên sườn đồi dốc, phía dưới một thung lũng đầy sương, những vạt sương trắng đục như mây di động với những cơn gió một vẻ hư ảo, dưới đó là một thung lũng hay một vực thẳm. Cảnh vật nhờ nhờ trong ánh chiều yếu ớt càng khiến cho khung cảnh có một vẻ vừa thơ mộng vừa rê gợn. Người cao nói:

– Anh nghĩ dưới làn sương đục kia là gì, suối, vực hay thung lũng...

– Tôi chịu, ở đây làm gì có người, anh có nhầm lẫn không đó, tới rồi mà mình còn ở một nơi như thế này, tôi bắt đầu thấy lo...

– Cùng lắm thì ngủ ngoài trời này, người còn không sợ lại sợ thú dữ sao?

– Nhưng nếu trời mưa, đêm chắc lạnh lắm?

– Mưa với lạnh thì ăn thua gì, anh không nhớ những ngày ở trên đó sao, cái hồi bọn mình trong cái hang đá đó, thế mà cũng chẳng chết, chẳng lẽ bây giờ lại chết ở đây, cứ yên đi, tối nay mình sẽ có rượu ngon uống, có thể có thịt rừng nữa...

– Thế còn cái món mỹ nhân... bao lâu rồi không còn được thấy bóng một giai nhân... bàn tay mềm mại, hương tóc hăng nồng...

– Nghĩ tới những điều đó chắc anh hối hận theo tôi.

– Cũng có lúc tiếc, nhưng điều đó không bao nhiêu, tôi hỏi anh, trong những lúc như lúc này mà anh không nghĩ tới một điều nào khác sao, không mơ mộng sao, tôi cũng có lúc nhớ nhà, tiếc cảnh cũ nhưng đâu phải vì thế mà tôi không làm những chuyện khác, con người ta đâu chỉ có một đời sống, những lúc hăng say trong công việc tôi chỉ thấy công việc, nhưng những lúc mình phải trốn chui trốn nhủi, những lúc thất thế, hay những lúc như lúc này thì tôi nghĩ đến những điều khác, chắc anh nghĩ tôi xuống tinh

16 | Dương Nghiễm Mậu

thần phải khộng. Chừng như anh lúc nào cũng nghĩ tới thành công, tới lúc phất cao ngọn cờ trở về, nhưng anh cũng biết đó, trong mưu sự đâu phải ai cũng thành công, bao nhiêu người bỏ mình trong tù ngục, gục ngã trên biên giới, và những trở về lầm lũi...

Giọng người thấp búi ngùi, người cao không nói đi men xuống sườn đồi:

– Thôi anh đừng nói nữa, chúng ta phải qua bên kia thung lũng.

Hai người đi lần xuống, mây tạt ngang qua mặt, gió lạnh buốt, họ tưởng như lạc vào cõi u minh nào. Nhưng chỉ xuống thấp một khoảng thì họ đã ở dưới những lớp mây trắng, thung lũng quá sâu, dưới đó những ngọn đồi thấp nằm bên nhau trông rất ngoạn mục. Người thấp ngạc nhiên không nghĩ được rằng mình đã từ trên rất cao đi xuống. Ánh sáng trong thung lũng có một vẻ đặc biệt, màu trắng nhợt nhạt, như thứ ánh sáng của đêm trăng sông, mùi hoa dại đầy ắp trong không khí lạnh, trên cỏ long lanh những hạt sương. Những ngọn đồi cỏ cao, hoa cỏ màu

gợn rung rinh theo chiều gió như mặt nước sóng sánh dưới ánh trăng. Chợt người thấp kêu lên:

– Có người ở đây...

Người cao không nói, bước đi, họ vượt qua một khe nước nhỏ, qua một ngọn đồi cỏ chỉ cao lưng ống chân, những hoa cỏ may vượt cao, bây giờ nhìn lên cao bầu trời như bị úp bởi một màng lưới trắng muốt, hai người qua ngọn đồi, vượt thêm một khe nước nhỏ thì tới ngọn đồi có một căn nhà nằm trên đỉnh giữa mấy ngọn thông già, trông từ xa như một bức tranh Tàu cổ, nhưng lại gần thì càng ngạc nhiên hơn, cả ngọn đồi nhỏ không có một cây cỏ nào, toàn thể là một vườn hoa hồng bao la, một vườn hồng chỉ còn để lại một lối đi lớn vào giữa cửa nhà và những đường nhỏ chung quanh, trên những lối đi ấy, những khoảng trống có những chiếc bàn và ghế bằng những phiến đá lớn. Hương hồng tỏa ngát trong không khí, thật sự người ta không thể tưởng tượng được rằng có khung cảnh như vậy ở giữa chốn rừng sâu.

18 | Dương Nghiễm Mậu

Hai người bước lên lối đi, một lớp cỏ rêu xanh mượt bằng phẳng, bao nhiêu công phu để làm được một lối đi như thế, hai bên những cây hồng đầy hoa đỏ thắm, những bông hoa lớn nhỏ tươi mượt như nhung, trông những bông hồng đó ai cũng muốn hái nhưng tiếc rẻ nghĩ tới khi bông hoa tàn rụng...

Đi hết con đường hai người ngừng lại trước sân nhà hình vuông, sân được lát những miếng đá xanh có gân trắng, trên những khe cỏ rêu xanh mọc, dưới gốc hai cây thông già uốn khúc có bể nước xây bằng đá, bên đó có những phiến đá mặt phẳng để không đều nhưng đủ là một chỗ ngồi trò chuyện cho một ít người, trước khung cảnh người ta nghĩ tới một nơi thờ tự trang nghiêm hơn là nơi có người ở.

Ngôi nhà nhỏ được làm trên một nền cao có hiên, vách nhà bằng gỗ trông thô sơ đơn giản, những chiếc cột được làm nguyên bằng thân cây không hề bào chỉ bóc bỏ lần vỏ ngoài, hiên chạy chung quanh nhà, mái nhà lợp bằng lá gồi đan cẩn thận. Phía đầu nhà bên trái có một cái hiên

làm dài ra ngoài cùng với nền nhà, nơi giữa hiên có một bàn cờ tướng, số quân cờ không đủ gây cho người nhìn thấy rõ như ván cờ đang đánh dở. Cả hai người không nói một tiếng cùng nhau quan sát, chỉ người thấp là nhiều lúc kêu lên ngạc nhiên. Người cao bước lên hiên nhà đẩy cửa bước vào. Bóng tối dày đặc ở bên trong, chừng như không còn ai ở lại trong nhà, người cao ngừng lại nơi bậc cửa:

– Cổ nhân, cổ nhân, có đàn em đến tá túc...

Tiếng gọi vang lên rất lâu không nghe thấy tiếng người trả lời. Hai người bước vào trong nhà chỉ có một mùi ẩm mốc, trong bóng tối có lúc những mạng nhện quấn vào mặt như một bàn tay vô hình nào. Người cao nói:

– Anh ấy đã không còn ở đây nữa.

– Ai vậy, sao anh biết ở đây có người?

– Người anh cả của tôi, tôi đã có dịp ghé đây hồi trước, cũng năm năm trời rồi...

20 | Dương Nghiễm Mậu

Hai người đứng lại, người thấp thấy rợn người vì sự im lặng và ẩm mốc bao quanh, căn nhà như một ngôi nhà mồ không có một chút sinh khí.

– Mình phải bật lửa lên.

Vừa nói người thấp vừa bật hộp diêm giờ lên cao. Căn nhà vẫn còn nguyên như ngày nào. Một cơn gió lạnh thổi thốc từ nhà sau lên làm ngọn lửa phụt tắt.

– Thôi đừng bật lửa, tôi đã nhìn thấy ngọn bạch lạp nơi trường kỷ rồi.

Người cao nhắm vào hướng ngọn bạch lạp đi tới, rồi trở lại, que diêm được bật và châm vào, ánh sáng vàng soi căn nhà. Những vách ván màu gụ, chiếc bàn nhỏ bên tay trái với hai chiếc tràng kỷ đơn giản nhưng bằng một thứ gỗ quý đen bóng, một cửa thông vào phía trong, trên vách bên phải treo một cây cung có ở bên một cụm lan lớn cành lá và hoa đã khô.

Người cao đứng lặng, ngó ngang chung quanh, vẫn còn đó những bàn ghế, đồ đạc...

nhưng đã không còn người xưa. Anh ấy đã đi đâu? Con đường đưa lên biên giới với những mưu đồ cháy đỏ thời trẻ? Giấc mộng chập chờn say đắm của cuộc tình ngày trưởng thành thơ mộng? Con đường mòn nhỏ trong rừng thẳm với những bông la rừng điểm lẹ, hay con hổ bạch lưng kiếm ngày nào trở lại với tiếng hú rung chuyển rừng xanh đã kết cục một cuộc sống những say đắm chết ngất như đỉnh trời cao rục rở một tuyệt đối... Khuôn mặt vuông vức, chiếc cằm những chân râu cứng, đôi mắt lớn màu hạt dẻ tinh quái, mái tóc hoa râm dấu tích những ngày tháng lặn đạn, tiếng nói sang sảng...

Tất cả đã vắng, đã khuất... còn Đôi Hồng đỏ thắm, suối Hoàng Mai trong vắt, hiên Ngạo Thiên đầy ắp gió trắng... Trông bạn sống người khiến người thấp cũng không dám cất tiếng, ngọn bạch lạp cháy bập bùng theo cơn gió lộng... Hai người bước vào nhà trong, ngọn bạch lạp trên tay đưa về phía trước, gian phòng lạnh trống, chiếc giường làm bằng gỗ quý rộng mênh mông nằm ép vào một bên vách, án thư không còn một cuốn sách chỉ có vô số những hòn đá đủ màu, đủ kiểu

và những khóm lan khô, cây trầm rụng nơi góc vẫn còn nguyên vẹn.

Người cao bước tới bên giá súng săn đã gỉ sét, người thấp cầm lên tay ngắm nhĩa rồi bỏ lại chỗ cũ. Người cao bước tới tủ áo, mở cánh cửa, tiếng kêu nghe khô khan. Một bộ quần áo ngủ còn treo trên giá nguyên vẹn. Mùi ẩm mốc đầy trong gian nhà, người cao động vào bộ quần áo, với ý định gỡ ra thì vải mục rớt xuống tan ra như một đồng giẻ vụn, người thấp kêu lên, người cao sững sờ, hai người tưởng như mình đang sống trong một giấc mơ kinh dị, hay đang ở trong một ngôi nhà ma quái...

Người cao bước tới mở hai cái chum lớn thì thấy lương khô vẫn còn đầy...

– Anh ấy đi đâu rồi, đằng nào thì mình cũng phải ở lại đây đêm nay, mình phải kiếm cái ăn đã, tối đến trời lạnh lắm, phải nhóm lửa lên...

Người thấp nghe theo, người cao bước tới góc nhà chất củi vào nơi hỏa lò rồi thổi lửa, gỗ thông bắt cháy nhanh chóng, trong chốc lát căn phòng

sáng rực, hơi ẩm tỏa ra đánh tan khí lạnh. Người cao kéo hai chiếc ghế dựa thấp lại gần bên火炉, trên khúc gỗ lớn vẫn còn lại chiếc bình hoa bằng sành màu gụ, không có một bông hoa, người cao đứng lên trở ra vườn hái một bông hồng vào cắm lên đó. Bông hồng dành cho công chúa. Người cao nhớ tới câu người xưa vẫn nói vào mỗi buổi sớm mai khi chiếc bình được thay nước và cắm vào một bông hoa mới, ngày nào cũng chỉ có một bông hồng độc nhất trong gian nhà. Bông hồng dành cho công chúa. Nhớ lại điều đó khiến người cao mỉm cười. Những miếng khoai ngô được sóc vào những chiếc que hơ lên than hồng, mùi thơm dễ chịu. Người thấp nói:

– Phải chi bây giờ có một bình rượu thì hay biết mấy, cái chum thịt rừng khô này thật là hấp dẫn.

– Ý kiến thật hay, hy vọng rằng còn lại đâu đó một bình rượu cúc của chủ nhân.

Vừa nói người cao vừa đứng lên tiến tới vách ván ngăn nhà ngoài với nhà trong, nơi đó có những thân cây vừa phải ghép liền với nhau, mỗi

24 | Dương Nghiễm Mậu

thân cây đều có khoét những khoảng trống, trong đó để những bình rượu bằng sành, mở hết bình này đến bình khác đều thấy nhẵn không còn mùi rượu nữa. Người cao nghĩ thâm chắc những bình đã được uống cạn trước khi lên đường. Sau rồi người cao không mở bình nữa, chỉ cầm lên lắc nhẹ rồi bỏ xuống. Khi nhắc tới bình ở trên cao nơi khoảng giữa thì người đó kêu lên vẻ hoan hỉ:

– Có vậy chứ, trong gian nhà này có bao giờ hết rượu đâu. Còn một bình hoàng cúc đây.

Mang lại bên đống lửa, người cao mở bình rượu, mùi thơm choáng ngợp cả gian nhà.

– Đúng là hoàng cúc, đây là thứ mà chủ nhân thường dùng.

Cầm bát sành phủi qua, người cao rót đưa cho người thấp:

– Chưa uống mà đã muốn say, anh có thấy vậy không?

Người thấp đưa bát rượu lên môi, xuýt xoa rồi đưa lại cho người bạn, đầu gật gật vẻ hài lòng:

– Quả là mỹ tửu... tôi có cảm tưởng rằng chính anh là chủ nhân ngôi nhà này. Kiếm ở đâu ra mà có thứ rượu lạ vậy...

– Chưa phải là một đầu, ở đây còn nhiều thứ nữa, nhưng chừng đều đã cạn, chủ nhân lúc trước nói với tôi có trên một trăm thứ rượu khác nhau, nhưng đầu phải rượu nào ai uống cũng được, phải tùy tuổi tác, tùy người nữa, bọn mình thì chỉ nên uống tới hoàng cúc, hồng ngọc, lệ lan là cùng, còn những thứ bạch thảo, quỳnh vân thì bọn mình chưa đáng để uống... chủ nhân nói với tôi muốn chuyện uống rượu phải được nâng lên như một thú tửu đạo, ngày trước tôi được uống một ly nhỏ bạch thảo mà cơn say kéo dài trong bảy ngày, một cơn say thần tiên siêu thoát, rượu được cất bằng một thứ cỏ trắng lấy trên một ngọn núi cao phía trong rừng sâu, chủ nhân cũng cho tôi một nắm cỏ này, mùi thơm, cọng lớn hơn que tăm có những đốt, thân và lá trắng như ngó, bỏ vào miệng nhai có chút chất ngọt mát, những cỏ ấy mọc dưới những khe đá, phải mất nhiều công phu mới ủ và cất được thành rượu, điều này tôi không biết gì hết...

Trong những thứ rượu dễ cất nhất là hoàng cúc, nhưng chủ nhân cũng khó khăn trong việc chọn lựa hoa trong khi ủ men, bỏ ngọn đồi này, qua một khe nước, qua một ngọn đồi nữa chúng ta sẽ tới một khu đất khô cằn, khí hậu nóng hằn, ở đó là một cánh đồng cúc vàng rộng mênh mông, khi muốn cất rượu hoàng cúc chủ nhân chuẩn bị khi mùa nắng bắt đầu, vào giữa mùa khi đất đã khô, vào buổi sáng tinh mơ chủ nhân tới đó chọn những bông hoa cúc mới hé nhụy trong đêm mà hái, công việc hái cúc phải hoàn tất trước khi có ánh nắng mặt trời, như thế hương cúc còn nguyên, ong và bướm chưa hề hút nhụy... Anh thấy đó, cái gì mà không là công phu, thực sự tôi chưa đến tuổi, không đáng mặt để nói về rượu, cái gì cũng có cái nghệ thuật, cái đạo của nó... Tiếc thay, anh ấy nếu còn ở đây thì vui biết bao, cũng đáng tiếc cho riêng anh nữa.

Người thấp đưa một miếng cá khô nướng cho bạn, anh ta lắc đầu:

– Hoàng cúc là phải uống suông, không thì nhấm chút trái cây, hay mấy cành hoa hồng là

phải phép nhất, rượu này không phải để uống với cá thịt, có vậy mới giữ được cái hương thơm tinh khiết của nó...

– Tôi còn trần tục lắm, không thể theo anh, tôi vẫn nóng lòng muốn biết về chủ nhân Đồi Hồng và căn nhà này?

– Tôi biết anh thắc mắc. Thực ra thì cũng không có gì. Tôi xin gọi người đó là anh cả. Anh ấy hơn tôi trên ba chục tuổi, như vậy tức là mình có thể coi như một người già, nhưng thật ra thì anh ấy còn trẻ, còn hăng hái say mê hơn chúng mình nhiều, sau những mưu toan ngày đó anh ấy trốn vào trong này cùng với một số đồng chí, nhưng chỉ được một thời gian mọi người đều bỏ đi vì không đồng chính kiến, anh ấy thì nói phải chờ đợi, phải tu luyện đã, mọi người thì nóng ruột, anh ấy cho thời cơ chưa đến nên nhất định không chịu bỏ khu rừng, trong số những người bỏ đi đó có ông thân sinh ra tôi, khi ấy ai cũng cho anh ấy là một tên gàn dở... Nhưng cuối cùng lại những người bỏ anh ấy mà đi đều chết chẳng còn một ai trở về, tất cả đều thất bại, mỗi lần được tin

28 | Dương Nghiễm Mậu

một người bạn chết anh ấy lại nấu một vò rượu rồi hạ thổ ở ven Đồi Hồng, ông thân tôi là người còn lại cuối cùng sau những thất bại, cha tôi quyết định trở vào trong này và mang theo tôi, chính vì đó mà tôi được biết nơi này, nhưng sau đó cha tôi thấy sức mình đã yếu, nghĩ tới người vợ hiền ở nhà, chết trong núi không đáng nên đã trở về quê, một năm sau, ông thân tôi qua đời. Thu xếp công việc tôi trở lại trong này với người bạn của cha tôi theo như lời giới giảng... Vào tới nơi ông không cho tôi gọi là bác hay cha, ông muốn tôi là em, ông nói ông còn muốn trẻ và muốn tôi coi ông như một người anh cả: bởi vì chúng ta phải làm việc với nhau. Không được bao lâu anh ấy dường như quên đi những mộng tưởng ngày trẻ, anh ấy mãi vui với Đồi Hồng, với những hoa cỏ kỳ lạ, mãi vui với thiên nhiên, thú rừng khiến ông không còn nghĩ tới chuyện dời khỏi rừng sâu... Tôi chờ đợi quá lâu, không chịu đựng được nữa nên xin phép ra đi. Tôi còn nhớ như hôm qua đây vào đêm cuối cùng tôi cũng ngồi với anh ấy như thế này và những vò rượu cạn. Anh ấy đã khóc nhưng không nói gì với tôi hết... Có điều

tôi hiểu phần nào những u uẩn trong lòng anh... Những khẩu súng được lau mỗi ngày, bông hồng đỏ cắm trong chiếc bình mỗi sớm mai, đôi mắt sáng lên khi nghe rừng xanh chuyển động... Tôi cũng còn nhớ buổi chiều mưa nghe tiếng nước đổ từ trên núi xuống, chúng tôi cùng chạy ra nhìn khối nước bứt khỏi núi tràn xuống, xối chảy trên dòng suối soi băng đi một bên Đồi Hồng mang theo những vò rượu đã hạ thổ đánh dấu cái chết của những người bạn... Hôm đó chúng tôi tưởng cũng bị nước cuốn trôi... Một mảng núi lở khiến nước tràn xuống tạo thành dòng suối mới... Trong cảnh ấy anh ấy cũng đã khóc, mọi điều đều tan, tan không để lại chút gì khi trời muốn như vậy... Chừng như đến một lúc nào người ta cảm thông được với tuyệt đối... Tôi nghĩ có lẽ vì vậy anh ấy đã từ chối mọi điều sau chót... mỗi lúc anh ấy một yêu hoa hồng hơn, ngọn đồi vì thế được chăm sóc một cách đặc biệt. Khi tôi theo cha tôi vào đây thì đồi vẫn chỉ có một ít khóm, nhưng đến khi trở lại thì đã nhiều, sau đó trong vòng mấy năm liền anh ấy dành hết cả thì giờ cho việc đốn những cây rừng, chiết trồng những

30 | Dương Nghiễm Mậu

cây hồng mới, và trước khi tôi đi một năm thì cả ngọn đồi chỉ còn lại hoa hồng và anh ấy đặt tên là Đồi Hồng... Sau đó anh ấy ham mê theo đuổi thú rừng, trong những cuộc săn đuổi ấy tạo thêm thú tìm lan và những loài hoa lạ, nhưng chỉ thêm vào mà không lấy đó làm chính, hoa hồng vẫn là giống hoa anh ấy yêu quý nhất, vì hoa hồng đối với anh ấy là một kỷ niệm không thể quên, một nàng công chúa...

Người cao nói thao thao không ngừng, giọng kể đầy say mê quyến rũ, nhưng mỗi lúc chừng như một làm cho người bạn bị lôi cuốn vào câu chuyện nhiều hơn, người thấp hỏi:

– Chắc chủ nhân yêu một giai nhân tên Hồng... Tôi nghĩ...

Chợt tiếng cộp hú vang lên, hai người chợt ngừng lại, người thấp tái mặt đi, người cao nhòm người lên, tiếng hú nghe rợn như tiếng ma quỷ và mỗi lúc một như gần lại. Hai người lặng im ngó nhau, mùi hôi thối theo gió đưa vào trong căn nhà, người cao nói nhỏ:

– Có lẽ con hổ bạch đã trở lại thung lũng...

Giọng nói người cao hơi run, một lúc lâu người cao mới rón rén đứng lên đi ra phía nhà ngoài, người thấp cũng theo ra, hai người đứng ép vào khung cửa nhìn ra Đồi Hồng, ngoài đó không khí trắng như sữa, chùng như trên lớp mây đục trắng có ánh trắng chiếu xuống, Đồi Hồng mang vẻ kỳ bí thơ mộng, khung cảnh của một chốn non tiên cũng chỉ đến thế, cả hai người cùng như nhịn thở khi nhận ra một bóng trắng đang nhảy giữa những luống hồng, bóng trắng có lúc vọt cao, có lúc chúi xuống quần nát những khóm hồng cùng với tiếng hú ghê rợn... Sau cùng tiếng hú dội vang và bóng trắng nhảy biến mất về phía con suối trả lại sự yên tĩnh cho đêm vắng, mùi hôi thối cũng tan đi... Người cao vừa trở vào vừa nói:

– Đúng là con hổ bạch, tiếc là anh ấy không còn lại ở đây, trong hai năm liền khi tôi còn ở đây anh ấy đã lùng kiếm và chờ đợi nó.

32 | Dương Nghiễm Mậu

Ngồi xuống bên hỏa lò, cho thêm củi, bỏ bình rượu cúc vào bên bếp than cho nóng, người cao chỉ tay chung quanh vách:

– Hồi tôi mới trở lại chung quanh ván này đây những đầu thú, không thiếu một thứ gì, từ hổ, hươu, nai, rắn...anh ấy bắn được mang về lấy thịt phơi khô, đầu và da con nào đẹp thì ướp thuốc phơi khô hoặc sấy rồi chưng làm cảnh, ai cũng tưởng lạc giữa những thú rừng, nhưng một lần đi săn anh ấy bắt gặp một con hổ trắng, anh ấy bắn trật, nó chạy thoát sau khi xuýt vô được anh ấy, từ đó anh ấy không thềm săn thú nhỏ nữa, anh ấy trở về đốt hết những đầu và da thú trong nhà, mỗi ngày vác súng ra đi đều nói: phải hạ cho bằng được con hổ bạch đó... Mình phải săn thú lớn, không thể phí công sức săn thú nhỏ... Nhưng sau đó có những lần dò theo bước chân cả tuần, lòng kiếm chờ đợi anh ấy đều không gặp lại nó. Tôi còn nhớ một đêm ngủ thấy mùi hôi thối, anh ấy bật dậy, vác súng ra ngoài, tôi ở trong chờ đợi, anh ấy lần mò hết một đêm một ngày, nhưng sau thì trở về thất vọng, không phải nó, anh ấy nói vậy với tất cả sự tiếc rẻ, ta gặp một con

cũng khá, hạ được nhưng thấy thật uống công... có lần đi với anh ấy, gặp những thú rừng khác thật ngon anh ấy cũng không thèm bắn, anh ấy nói chờ đợi cho bọn nó lớn đã, chỉ cần hạ được con hổ trắng là ta bỏ rừng mà về, nhưng cho tới lúc tôi đi khỏi anh ấy vẫn không gặp nó, có lẽ đây là lúc nó trở về, tiếc thay tôi không phải là một tay súng giỏi, và có được một lòng kiêu hãnh tự tin như anh ấy...

Uống cạn bát rượu nóng, người cao ngả người ra lưng ghế, người thấp cởi bỏ chiếc áo ngoài, hơi ấm làm cho không khí lạnh trở thành thân mật, khi vắt cái áo lưng ghế một tiếng động vang lên, người cao nhòm người lên, nhúu mày nhìn khẩu súng lục rơi trên sàn gỗ:

– Anh có khẩu súng ấy hồi nào?

Người thấp hơi cuống, ngập ngừng nhặt khẩu súng lên tay, giọng nói xúc động:

– Chắc anh nghĩ tại sao tôi đã hành động như vậy? Trước đó tôi đã thề với trời đất rồi, nhưng thực ra cũng là tại nó đến số vậy thôi...

34 | Dương Nghiễm Mậu

– Vậy anh giết nó lúc nào?

Người thấp ngấp ngừng một lúc mới nói tiếp:

– Khuya trước đêm mình lên đường, vả lại anh cũng hiểu cho tôi, nếu không thanh toán nó thì tôi không thể đi bình yên được, thêm nữa tôi cần vật hộ thân và một mối thù tôi phải trả, cái chết của mẹ tôi...

Người bạn thở dài không nói nữa. Ngoài vườn cây tiếng gió rít từng hồi, trong đó nghe như cả tiếng rừng cây lay động.

– Anh có lẽ cũng không biết chuyện đó, lúc trước nó đi với giặc hại gia đình tôi, khi cha tôi chết ông nói chính nó đã báo cho giặc biết về những hoạt động của ông, không có bằng cứ khiến bọn nó tra tấn cho mẹ tôi đến chết. Cách mạng nổi lên nó tự đứng vào hàng ngũ như kẻ ở hàng đầu, nó biết tôi hoạt động chống lại nên vẫn tìm cách theo dõi, tôi nghĩ không nên chờ nếu như muốn những người còn ở lại được yên. Tôi phải ra tay, không ngờ hấn có súng...Anh biết?

– Sao không, nó tưởng tôi ở trong đoàn thật

sự nên nói với tôi phải coi chừng anh như một tên phản động... Chuyện ấy cũng qua, có điều tôi vẫn không muốn tay mình phải nhúng vào máu. Có lẽ đó là điều tôi chịu ảnh hưởng của anh cả.

Vò rượu đã cạn, người cao lần mò tìm vò khác, nhưng lắc hoài vẫn gặp những vò không, khi nhắc đến chiếc bình vuông thì người cao nghe như có vật gì để ở trong, thực ra đây không phải là một cái bình mà như một cái phạn vuông vức, trên được đặt lại bằng một viên gạch, mở ra người cao ngạc nhiên thấy cuốn vở bìa cứng ở trong, cầm lên tay với tất cả vui mừng, người cao nói với bạn:

– Cuốn sách anh cả tôi viết trong nhiều năm, hồi đó anh dành nhiều thì giờ cho những suy ngẫm của anh, anh viết thật khó khăn, mong cuốn sách đã được hoàn tất trong thời gian tôi đi khỏi.

Nói xong người cao mở cuốn sách ra dưới ánh lửa, nhưng mở mãi cũng chỉ thấy những trang giấy trắng, ở một đôi trang có ép những chiếc lá

36 | Dương Nghiễm Mậu

màu lạ mắt, một ít hoa và mấy cánh bướm màu sắc sỡ, cuốn vở đã bị xé đi nhiều trang, chỉ còn lại một ít tờ. Người cao mở cuốn vở với tất cả vẻ thận trọng nhưng không khỏi ngạc nhiên, không tìm thấy một chữ nào trên những trang giấy ấy, bỏ tập vở xuống với vẻ thất vọng: vậy những trang đã viết bỏ đi đâu, như vậy là công việc ấy cũng không hoàn tất được. Những cánh hoa, cánh lá, cánh bướm khô là thế nào...

Người cao lại lục lọi, trước nhất là nơi những chiếc sạp, với hy vọng tìm thấy một điều gì để lại, nhưng tuyệt nhiên không thấy gì ngoài một chiếc trong đó có để một hòn đá đen nhánh. Sau cùng tìm thấy một bình hồng ngọc, mùi rượu siêu thoát, men gần như đã không còn gì, uống vào mới bắt đầu nhạt môi, chỉ thấy thoảng mùi thơm nhưng men rượu sau đó ngấm dần, chùng như đó là bình rượu đã được để quá lâu đã khiến mất đi vẻ rượu bình thường trần tục... Thất vọng người cao ngồi ngã lưng ra sau ghế nhìn ánh lửa bập bùng trong hỏa lò. Men rượu như đưa người vào một cuộc viễn du thoát tục... Người thấp nói:

– Tôi không biết gì về người anh cả của anh, nhưng qua thứ rượu hoàng cúc và hồng lệ mà tôi được uống đây thì ông ta phải là một tay say mê men nồng, sắc đẹp... chính những cái đó đã khiến ông bỏ cuộc... Tiếc thay một người như thế mà không thể đổi cho mình một thứ rượu khác...

– Đổi cho mình một thứ rượu khác... Tôi không nghĩ như anh, cần gì phải đổi một thứ rượu khác, anh cả tôi đã có lần nói với tôi. Cần gì phải rượu mới say, có khi uống một hớp nước suối cũng nghe thấy như mình có thể say đến muôn ngàn năm... Với cái nhìn của tôi thì ông đã uống nhiều thứ quá, với đầy những đam mê và kiêu hãnh ông đã uống tới cùng tận, nhưng ông đã không chết được trong những cơn say nào nùng đó, trong say ông vẫn nhận biết, và chính vì thế ông đã thất bại... Đó có khi cũng chỉ là một cái nhìn nhiều hơn là một sự thật, vì chính lúc này đây tôi cũng như anh không biết ông còn sống hay đã chết, trong vòng hơn năm năm qua và những giây phút này ông ra sao. Có điều ông khuyên tôi hãy uống cho hết, cho tới tận cùng,

38 | Dương Nghiễm Mậu

hãy say mê cho tới chung cuộc có thể chết đi êm đềm, nhưng phải tin ngay đó mình có thể phục sinh, sống lại trong một say mê mới hoàn toàn tinh khôi như mình chưa bao giờ được sống... phải tin và sống như vậy, một lúc phục sinh... Một phục sinh mới cho tôi, đó là ước mơ của tôi, và tôi tin mình sẽ có được...

– Chùng như còn nhiều điều về cố nhân mà anh không muốn nói với tôi, tại sao vậy?

– Không phải thế, chính ra thì tôi cũng chẳng được biết gì. Như tôi đã nói với anh đó, anh cả bằng tuổi với cha tôi, ông là một người hoạt động với những mưu đồ nào đó, sau ông vào trong này, tôi sống với ông sáu năm, tôi bỏ ông đi cho đến nay đã năm năm hơn... Ngày trở lại thì không còn người xưa nữa. Như tôi đã kể: ông yêu hoa hồng, thích săn thú lớn, cái ám ảnh về con hổ bạch trong những ngày sau đó cuốn hút ông. Ngoài thú cất rượu để uống, trồng hoa, tìm lan, săn thú cũng có lúc ông ngồi đánh cờ ngoài hiên Ngạo Thiên, thua được gì ông cũng cười, mỗi lần thế ông nói với tôi: đáng ngạo ông

trời lắm, cũng muốn lập ngôn, nhưng có lẽ công việc đó ông không hoàn thành được, tất cả với ông chừng như đều thất bại. Nhưng ông nói với tôi, ông hài lòng một điều...

– Điều gì?

Người cao nói trong giọng ngà ngà, giọng nói của người còn ở trong cơn mơ:

– Bông hồng dành cho công chúa...

– Bông hồng cho công chúa, tôi không hiểu gì hết.

– Chính tôi cũng không được rõ. Nhưng theo như cha tôi thì đó là một câu chuyện tình.

– Ông ấy cũng có chuyện tình nữa, thật tôi không hiểu được. Hình dung về ông tôi nghĩ đó là một tay giang hồ, dũng mãnh, giàu nghị lực...

– Điều đó thì đúng nhưng anh nghĩ những người đó không yêu sao, nếu anh nghĩ vậy thì anh nhầm, những kẻ như anh nói đó đã không say mê gì thì thôi, nhưng đã say mê thì không

phải chuyện chơi, xẻ núi, lấp sông, vượt biển họ cũng không thay lòng đổi dạ được, những người đó bao giờ cũng có những ham mê để chết...

– Tôi không hiểu chút gì.

– Tôi nhớ lại những năm sống với ông, mỗi buổi sớm mai thì thấy ông bưng bình hoa ra ngoài, bỏ bông hồng cũ đi, tôi trông ông có vẻ gì buồn, có lần ông nói: tiếc thay, hoa rồi phải tàn, ta thì không muốn thấy hoa tàn... Ông thay nước trong bình, dạo quanh những cây hồng tìm một bông hàm tiếu trịnh trọng ngắt lấy cắm vào trong bình rồi mang vào trong phòng, sau đó là buổi uống trà của ông, vừa uống trà, vừa ngắm hoa, trông ông những lúc đó như một đạo sĩ. Theo như cha tôi nói thì trước khi bước chân vào cuộc phiêu lưu ông đã có một mối tình, những tưởng một mai khi trở lại cuộc sống sum họp sẽ có, nhưng sau bao nhiêu gấn bó, chờ đợi người con gái kia chẳng được sum họp với người tình... Nàng qua đời trong mòn mỏi, ông được tin lặng người đi cho những dòng lệ chảy trên má, lúc đó cha tôi còn ở bên ông, sau này nhớ lại, nghĩ tới

người vợ chưa chung chăn gối ấy, như một thủy chung, ông dành bông hồng cho người khuất, ông không dùng hoa khác vì nàng vốn yêu hoa hồng... ông chưa bao giờ thổ lộ những điều đó, nhưng theo tôi có lẽ cũng chỉ có vậy, tôi còn nhớ một điều ông nói: trời phụ ta, ta cười ngạo trời, bạn bè phụ ta, ta buồn ta, con đường ta đi không hết, ta giận ta... Chỉ có một người chung thủy với ta thì ta không đến đáp được... Đó là mối hận lớn duy nhất không biết bao giờ cho nguôi... Bông hồng dành cho công chúa. Tôi nghĩ đó là điều ông dành cho mối hận trong lòng... và đó cũng là cái dĩ vãng duy nhất chói sáng trong lòng ông... Nhưng sau chót ông đã kết thúc đời ông ra sao, thật tình ông vẫn là niềm bí ẩn...

Ngon lửa hồng và men rượu đã ru hai người vào một giấc ngủ ngắn ngủi lúc nửa đêm về sáng. Khi hai người thức dậy thì trời đã sáng tỏ, mây trong thung lũng đã tan để lại một bầu trời trong xanh, hai người bước ra ngoài thay nước rồi tìm một bông hồng hàm tiếu cắm vào chiếc bình. Hai người ngạc nhiên nhìn những luống hồng bị quần nát bởi con hổ bạch trong đêm, những cánh

42 | Dương Nghiễm Mậu

hoa đỏ giập nát đầy trên mặt đất như những giọt máu đào...

Tiếng hổ hú trong rừng trước mặt bỗng vang lên, một đàn chim cánh lớn từ trong những ngọn cây bay lên rợp cả một vùng trời. Người cao chỉ tay về hướng đó:

– Con hổ bạch vẫn còn quanh quẩn trong đó, sao nó không trở lại vào những năm trước.

Nắng lên cao, hơi lạnh của rừng đã giảm, hai người đi vòng quanh căn nhà, khu Đồi Hồng rồi theo hướng mặt trời mà đi. Khi qua những khóm hồng đỏ thắm người cao ngắt theo một bông, lên đỉnh đồi người cao ngừng lại, vút bông hoa theo chiều gió xuống thung lũng... Rồi ở đó buổi chiều sẽ đưa mây về bao phủ, và còn lại căn nhà. Đồi Hồng, suối Hoàng Mai, những bình rượu, hiên Ngạo Thiên và một con hổ bạch...

(1969)

CHUYẾN TRỞ VỀ SAU CÙNG

Người tài xế mở mắt nhìn lên kính xe, ánh nắng chói lòa chiếu từ trên mái nhà tôn xuống. Tiếng động buổi sáng rì rầm trong khu trại lính. Anh ta trở dậy, những khớp xương mỗi nhừ, với tay gấp chiếc màn nhỏ lại, mở cửa xe, ngồi trước tay lái. Một con gà đang thò thần kiếm ăn trước mũi xe bỗng đập cánh vươn cao cổ gáy, tiếng gáy nhỏ và yếu, lạc lõng. Người tài xế xuống xe, với chiếc khăn mặt nhỏ bản thủ vắt nơi tay lái xuống, nhìn quanh quất, anh tiến lại chiếc vòi nước nơi phía gần tường cao với những hàng dây thép bao phía dưới, chẳng phía trên, anh ta bỏ đầu vào và mở nước cho nước chảy xối xả. Anh ta háp miệng lấy một ngụm nước đầy rồi ngửa cổ súc, tiếng nước kêu sục sục trong miệng trước khi anh ta nhổ mạnh nước ra xa. Lau mặt, vuốt tay lên mái tóc, anh ta trở lại leo lên lòng

44 | Dương Nghiễm Mậu

xe đánh thức người bạn đồng hành. Người lính nằm dài trên băng, quần kín người bằng chiếc màn nhỏ, quần áo và giày vẫn còn ở trên người, chiếc mũ sắt và khẩu súng ở ngay bên cạnh.

– Dậy đi thôi.

Người lính nằm vùng dậy, dụi mắt nhìn chung quanh lơ đãng trong khi thu màn bỏ vào chiếc ba lô. Người tài xế kéo ngay lại chiếc quốc kỳ xô lệch trên cổ quan tài để giữa lòng xe, lá cờ ngắn không đủ che hết cổ quan tài gỗ, đứng lên, người lính đu người nhảy xuống, chiếc quần vướng vào vòng hoa để bên kéo theo xuống, vòng hoa đã héo để phơi ra chiếc khung làm bằng dây kẽm gai, mấy bông hoa giấy đỏ, hoa đại trắng rơi vãi trên nền đất bột.

– Mẹ, vòng hoa bằng kẽm gai nữa.

Người tài xế ngồi yên trên băng ghế lấy gói thuốc ra rút một điếu châm hút. Người lính bỏ chiếc vòng hoa trở lên xe. Quà tặng của tiểu khu gửi cho người chết, mỗi lần có chiến sĩ hy sinh,

nơi phòng tâm lý chiến lại có một công tác, lính được phái đi lấy về những thứ hoa tạp nhạp, bất cứ hoa gì và xúm nhau lại cố gắng làm lấy một vòng hoa tang, những hoa dại mọc trên những bờ tường, nơi hàng rào, mấy bông vụn thò trong sân tiểu khu, mấy bông sứ trong sân ngôi chùa bỏ hoang ở ngoài ven thị trấn. để có được một vòng hoa không phải là một công việc dễ dàng trong tình lý nhỏ bé nghèo nàn.

– Đi chưa?

Người lính đứng dưới sân hỏi lên. Người tài xế nhìn xuống khói thuốc thở ra trên hai lỗ mũi:

– Đi cho rồi, trưa có thể về tới nơi, để kiếm chút xăng nhớt đã chứ. Sao không táng nó trên đó cho rồi, chết là hết, bày đặt làm gì.

– Đừng nói thế, nó nghe thấy nó buồn.

– Chết rồi còn biết buồn?

– Sao lại không?

– Thôi đi rửa mặt còn kiểm chút cà phê.

Người lính đi khỏi, người tài xế ngồi yên, chút sau anh ta lấy bao nhang thắp mấy nén cắm vào chiếc ống bơ để bên cạnh chiếc quan tài. Sinh hoạt trong tiểu khu đã rộn rịp hơn, người ra người vào mỗi lúc một đông, nơi khoảng trống phía gần cửa sổ xe cộ đã gần kín, một vài người đi ngang qua xe ngó lên rồi đi tiếp, mọi người như không chút ngạc nhiên với chiếc quan tài trong lòng xe.

Người lính đã trở lại với gương mặt sáng sủa hơn. Người tài xế nhảy xuống xe. Hai người đi về phía cầu lạc bộ, nơi đây ồn ào khác hẳn với không khí buổi tối hôm trước. Người tài xế gọi một tô hủ tiếu, người lính ngần ngừ một lúc rồi kêu một ly cà phê sữa. Khi đứa nhỏ mang cà phê và hủ tiếu lại, người lính giữ lấy vai đứa nhỏ:

– Đây có bán đế không nhỏ.

– Có

Đứa nhỏ nói nhanh và như còn đang cố gắng ghi nhớ những tiếng gọi khác đang vang lên.

– Đong cho một xị nghe.

Người lính đưa cho đứa nhỏ cái chai không, đứa nhỏ chạy đi, người tài xế bẻ thêm bánh mì nhúng vào ăn chung với hủ tiếu, người lính nhẩn nha, chậm chạp uống từng ngụm nhỏ cà phê trong khi hút từng hơi thuốc lá ngắn.

– Liệu chiều nay có xong không, kiểm không ra nhà thì chết bỏ đời đó nghe.

– Rõn hoài, có địa chỉ đường hoàng, tao biết ắp đó mà.

– Ờ, cứ yên trí đi. Cái thằng chết rồi còn làm khổ thằng sống. Tao đã làm sẵn một chúc thư rồi, nếu chết là cứ việc đào một cái hố ngay bên cạnh mà bỏ xuống, khỏe không, rồi báo cho gia đình biết là được, mang về làm gì cho khổ, khóc mếu, tốn tiền bạc ma chay, mày nghĩ coi...

– Chuyện của mày thì khỏe rồi, còn của thằng khác thì mặc xác người ta.

48 | Dương Nghiễm Mậu

Sinh hoạt chộn rộn chung quanh khiến câu chuyện có những ngắt quãng. Gõ chiếc muống vào thành tô, tiếng kêu lớn, đĩa nhỏ tới mang theo xị đế, nó tính tiền nhanh chóng và thu dọn bàn cho những người khác. Ra khỏi câu lạc bộ, tới sân, người tài xế la lên:

– Xe đâu mất rồi.

Người lính nhìn quanh. Hai người rảo bước, khi ra tới ngoài mới thấy một toán lính đang cố gắng đẩy chiếc xe ra phía sau tiểu khu.

– Đẩy đi đâu vậy, bọn nó khùng hả?

Khi tới nơi, một người lính la:

– Mấy cha nội đi đâu bỏ cái xác này cho ai đây. Sao không mang đi cho rồi.

– Đi đây.

Người tài xế nhẩn nha như không chút bận tâm tới những người chung quanh. Họ cho thấy một ông lớn sắp tới tiểu khu, cái xe để không phải chỗ nên được lệnh dời đi. Người lính âm ừ:

– Tưởng ai tới đánh cắp chiếc quan tài thì bọn này đỡ quá.

– Đánh cắp để làm măm à.

Người tài xế nổ máy, người lính ngồi phía sau cầm lấy súng lên tay, báng bỏ xuống sàn xe, đội mũ sắt lên đầu. Anh ta thấy những que hương cháy gần hết. Những lượng khói mờ nhạt loãng tan nhanh chóng vào không khí. Chiếc xe lùi lại rồi chạy trở ra cổng tiểu khu. Người lính gác bồng súng chào nghiêm chỉnh. Người lính ngồi trên xe mỉm cười, giơ tay vẫy thay một lời chào.

Nắng sáng trên lá quốc kỳ, bầu trời trong, con đường lớn duy nhất của tỉnh lỵ, không có một bóng cây, những cột đèn, dây điện chạy dọc theo hai hè phố như hai bờ cao của một con kinh. Sinh hoạt nhạt nhẽo trong buổi sáng, đường vắng, xe chạy mỗi lúc một nhanh. Khi xe chạy tới đầu quốc lộ, người lính thấy đôi mí mắt như trĩu xuống với cơn buồn ngủ. Gió thổi mạnh làm mép lá quốc kỳ tung bay, những cây hương cháy

50 | Dương Nghiễm Mậu

nhanh hơn và gió không để lại một chút dấu vết của làn khói nhang nhẹ mỏng.

Bây giờ nó đã chết. Thật kỳ. Nó ít nói, nó không uống rượu. Ngồi với anh em, mọi người uống đế, uống bia, nó kêu một ly trà đá, một chai nước ngọt, mọi người biết ý nó rồi nên không bao giờ làm phiền nó nữa. Lúc trước, có những lần như thế, bạn bè ép nó, nó mỉm cười tỉnh bơ đứng lên đi khỏi. Có đứa nói kiếp trước nó chết vì rượu nên kiếp này ngửi thấy rượu đã thấy kinh hoàng. Có đứa nói: nó là ma rượu. Ai nói gì nó cũng nghe.

Sau khi đi kích đêm, trên đường trở về, một phát súng bắn sẻ từ ngực trở ra lưng ngã nằm xoài chết ngay trên mép cỏ xanh còn ướt sũng sương đêm. Đưa về tiểu khu nhập quan, người ta lục lọi tìm kiếm địa chỉ của nó trước khi đưa tiễn nó lên xe trở về. Nó như trăm nghìn những người khác ở trong cuộc chiến, đến tuổi động viên, theo lệnh gọi nhập ngũ và ra trận. Rồi chết.

Xe chạy khỏi tiểu khu lúc hơn mười giờ, trời

nặng đầy trên những ngọn cây, đáng lẽ có một tiểu đội đưa nó về nhưng tình hình không yên, chiếc xe chỉ có một người lính, một người tài xế. Từ trên cao nguyên, theo quốc lộ trở về, sẩm tối thì xe chạy được hai phần ba đường. người tài xế cho xe chạy tới tiểu khu, trình giấy xin ngủ tạm chờ sáng hôm sau đi nốt đoạn đường còn lại. Xe chạy mỗi lúc một nhanh hơn, người lính bỏ băng ghế, đi lên phía trên, ngồi xuống lòng xe, phía đầu quan tài, ngả lưng dựa vào khoảng ngăn của thùng xe với chỗ người tài xế ngồi. Cơ buồn ngủ ập đến.

Những trạm kiểm soát dọc đường buộc chiếc xe ngừng lại, người tài xế ngừng xe xuống trình giấy. Tới trạm trước khi xe chạy giữa khu rừng cao su để qua một cây cầu xi măng, người tài xế chợt nhìn lên xe và không thấy người lính. Anh ta đến bên, trèo lên, ngó vào, người lính ôm súng ngủ gật. Người tài xế mỉm cười. Người lính quân cảnh tò mò đi theo, trèo lên ngó vào,

– Ngủ vậy mà thằng chết nó dậy thì hết đường chạy.

52 | Dương Nghiễm Mậu

Người lính mở mắt, đứng vội dậy, kéo lại mũ, cầm lấy súng.

– Sướng nhỉ.

Người lính không nói, đi trở ra phía ngoài ngồi nơi đầu băng ghế với vẻ nghiêm chỉnh.

– Mơ ngủ hay sao vậy, ngồi xuống đi, ngồi thế này có khi ăn đạn cho xem.

– Sao vậy?

Người tài xế vừa hỏi vừa nhìn quân cảnh:

– Xe đang chạy mà nếu thấy có người vẫy tay xin quá giang thì dừng có ngừng lại nghe, phóng cho nhanh mà chạy dù cho có đứa nào đứng ra giữa đường cũng vậy. Hôm trước có mấy con bị đi ngủ...

Người quân cảnh cười cười vẻ thoải mái, không bận chút lo sợ. Người lính cười cười theo đưa một tay lên sờ ở gáy, ví dụ một viên đạn từ trong rừng nhắm vào đó. Người lính trở lại chỗ ngồi cũ. Người tài xế nói bằng quơ:

– Chết có số, đạ tránh người.

– Thiệt không bạn?

Người quân cảnh vừa nói vừa vỗ tay lên vai người tài xế. Anh ta chỉ lên chiếc quan tài:

– Tên nào có phúc vậy?

– Phúc nữa?

– Sao không, biết mấy đứa không còn một miếng, như mắt...

– Nó đi kích về thì bị hạ.

– Thôi đi cho sớm chứ.

Người quân cảnh vỗ mạnh tay nơi vai người tài xế rồi bỏ trở vào trạm kiểm soát. Người tài xế đứng nơi lề đường tiểu tiện rồi trở lại xe, dáng vẻ thong dong. Con đường còn lại, cây cầu xi măng, những tên lạ mặt nào. Anh ta nhìn theo con đường thẳng tắp trước mặt. Ngồi ngay ngắn trước tay lái, người tài xế lấy bao thuốc châm một

54 | Dương Nghiễm Mậu

điều hút, khói thuốc un đầy trong lòng xe. Người lính ngồi phía sau chừng như nóng ruột khi không thấy xe chạy. Anh ta đứng lên, ngoài người về phía trước nhìn vào chỗ người tài xế ngồi:

– Ngủ hả, chạy cho rồi còn cà rịch cà tàng chi nữa?

Người tài xế cười nhe hai hàm răng vàng nghê:

– Nghĩ ớn quá, lên đạn đi nghe.

– Sợ chết hả?

– Tao sợ thằng nhỏ nó chết thêm lần nữa thì tội.

– Không đâu, bọn mình...

– Thôi đi cha, cho con sống với vợ con chứ...

Người tài xế mở máy, tiếng máy vang động không khí im lặng. Người lính trở lại chỗ ngồi nhìn khói đen oằn oại phía sau xe. Vòng hoa đã héo rũ, tất cả chỉ còn phơi ra những gai kẽm. Anh

ta đứng lên cầm lấy vòng hoa vút xuống đường, chiếc vòng lăn đi một quãng, những cánh lá, cánh hoa vung vãi trước khi chiếc vòng đổ xuống nằm trên mặt đường.

Người tài xế mở hết tốc độ, chiếc xe chạy nhanh trên quốc lộ vắng. Người lính ngồi dựa lưng không yên phải nhích lưng ra và một tay giữ lấy thành xe. Khi mặt trời lên giữa đầu thì chiếc xe vào tới thị trấn để dừng lại. Ghé đồn quân cảnh, trình sự vụ lệnh, gửi chiếc xe để đi ăn cơm trưa nơi một quán bên đường. người lính, người tài xế đều mang theo súng, ba lô, mũ sắt, dáng vẻ yên tâm, mỗi người mỗi đĩa cơm, người tài xế kêu một chai bia lớn uống chung. Uống hết người lính kêu thêm một chai nữa:

– Khỏe rồi, uống cho phần khởi.

Người lính cười. Người tài xế không nói cầm cái ăn. Buổi trưa nóng bức, con đường đầy ngột xe cộ, khói và bụi mù mịt. Trong mắt nhìn, có lúc người lính thấy như lửa bật cháy và những hình người lay động yếu ớt, có lúc cong đi lung linh trong nắng lửa.

56 | Dương Nghiễm Mậu

– Năng thế này chắc nó trương lên rồi.

– Mới ba ngày ăn thua gì.

– Thôi đi, năng thế này mà nói, có khi hơi nó phá vỡ quan tài cho mà xem.

– Bày đặt, hồi năm trước có lần tao chở tám thằng trên một xe, biết không, chết từ một tuần trước, thế mà chẳng sao hết, nước vàng chảy rỉ rả, có mùi, làm tao ăn không được nôn mửa một tuần, thế mà người ta vẫn ôm lấy mà lăn lộn khóc, ruột thịt đau đớn chừng đó, người ta chẳng biết kinh sợ nữa. Thằng này chết vậy là có phúc lắm, một mình một ngựa trở về thành thơi... Chỉ khổ cho người sống. Cái số mình như phải đóng mãi vai trò của tử thần.

– Cái gì? Mình là tử thần?

– Ờ rồi coi, tao biết quá rồi. Tao vốn ớn cái trò mang quan tài về nhà, báo tin người chết... Mà ý tưởng tượng thử coi...

– Chết thì mang về chứ có sao, họ phải cảm ơn mình chứ.

Người tài xế cười ngất.

– Mà là cái thứ gì không biết. Nhà người ta đang vui vẻ bỗng nhiên mình đưa đến một xác chết, hoặc đến báo tin một người chết. Như vậy không còn là tử thần à. Lúc gặp người ta cười nói, nghe mình nói xong người ta khóc mếu kêu gào, vậy mà thú vị lắm sao?

Người lính uống cạn ly bia rồi nhìn bạn:

– Ủ nhỉ, nếu bây giờ mình đang ở trong nhà, cười nói, có người tới báo tin em mình vừa chết, xác để trên xe... không được, không được...

Vừa nói vừa lắc đầu, người tài xế đập tay lên đầu người bạn:

– Say rồi hả.

– Đâu có, mình thiệt ngu.

Trở lại đồn quân cảnh, người lính và bạn ngồi lên phía trước. Trưa nắng mỗi lúc một khó chịu:

– Đi chưa?

Người lính hỏi bạn, giọng ngái ngủ mệt nhọc, nói hết câu anh ta đã nhắm mắt lại:

– Trưa thế này vào nhà người ta kỳ. Thôi cho họ ngủ trưa đi đã.

Người tài xế xuống xe, đóng cửa lại, anh ta đi về phía sau nhìn màu lá quốc kỳ rực rỡ dưới ánh nắng. Anh ta đi vào hiên nhà, nơi chỗ ghế dài chùng như dành cho những người ngồi đợi, anh ta bỏ khuy áo, ngả người nằm xuống.

Khi nghe tiếng còi xe vang bên tai, người tài xế trở dậy thì nắng đã hơi nghiêng xuống. Người lính ngồi trên xe giờ tay vẫy bạn. Người tài xế sửa lại quần áo trở lại ngồi trước tay lái:

– Định giữ của thêm đến bao giờ đây.

– Mệt quá, ngủ như chết. Thôi đi.

Người lính trở lại sau xe, nhảy lên, đội mũ sắt, cầm súng, ngồi ngay ngắn. Xe ra khỏi đồn chạy

vào đường phố. Chạy một quãng ngắn, người tài xế ghé vào lề đường, đứng lên nói với người bạn:

– Đưa cái địa chỉ đây.

Người lính mở túi lấy ra một chiếc phong bì màu nâu trao cho người tài xế.

– Chạy hết đường này đi, tới chỗ ngã tư quẹo tay mặt.

– Làm như là thổ công không bằng.

– Chú sao. Nhớ là phải đi hết khu nghĩa địa rồi mới tới xóm này. Chà, cái ấp này nhà cửa cũng lộn tùng phèo ghê lắm...

Người tài xế không nói, trở lại với tay lái, chuyển xe chạy theo con đường lớn ven đô. Những nhà cửa hai bên không đều, có những khu mới tân trang sầm uất, có những khu còn nguyên vẹn khung cảnh của một vùng ngoại ô, nhà thấp, mái ngói, một vài khóm tre, những tàn vú sữa, những chiếc sân đất và những hàng rào cây xanh thấp. Xe tới ngã tư thứ nhất, người tài xế cho xe quẹo.

60 | Dương Nghiễm Mậu

Con đường rộng, hai bên trổ trụi những mái nhà tôn thấp, không có lề đường, chạy một quãng thì qua khu nghĩa địa, một khoảng dài không có nhà cửa cho thấy hình ảnh khu vực ngoại ô. Khi tới đầu khu dân cư thì người tài xế ngừng xe lại, tắt máy, mở cửa xe bước xuống, anh ta nói lên người bạn đồng hành đang đứng tì tay nơi thành xe:

– Xóm này đây.

– Đi chút nữa đi, tới con ngõ lớn vào trong, chắc là ở trong chứ không phải ở ngoài này.

Người tài xế lên xe cho chạy chậm, tay giữ vòng lái, mắt nhìn vào tấm biển số nhà. Tới đầu con ngõ đưa vào xóm thì xe ngừng lại. Người tài xế nhìn vào tấm bảng treo chi chít nơi chiếc cột cổng, đó là những biển quảng cáo, lời rao bán nhà, những mũi tên chỉ cho thấy những địa chỉ ở phía trong. Một vài người trong quán cóc đầu ngõ chỉ trỏ chiếc quan tài, mấy đứa nhỏ chạy ra, có đứa nghịch leo lên bánh xe, người lính phải la lớn đuổi chúng nhưng chúng vẫn bu quanh.

Khi người tài xế bước vào quán cóc thì những người ngồi bỗng nhiên im lặng hết, ai cũng nhìn lên như chờ đợi điều gì. Người lính ngại ngần đứng lại gần một người đàn ông đứng tuổi:

– Thưa bác có phải đây là ấp Tây Nhứt không ạ...

– Phải, ấp Tây Nhứt...

Con cái nhà nào đây, mọi người chung quanh lại, một người đàn bà nói giọng lo âu:

– Con cái nhà ai đây?

– Dạ Nguyễn Văn T.

– Nguyễn Văn T. nào cà?

Mọi người lặng im như cố nhớ tên một người nào đó của gia đình, quen biết hiện đi xa.

– Nhà số mấy?

62 | Dương Nghiễm Mậu

Một người đàn bà ngồi phía trong hỏi vọng ra giọng khô. Người lính vừa nhìn vào tờ giấy vừa đọc:

– Số 131 trên 32.

– Thế thì xóm trên kia, đây là hẻm 30. Anh làm tôi hết hồn, thằng con tôi đi hơn tháng nay không có tin tức gì.

Người đàn ông thở ra:

– Anh làm tôi ghệt thở, thằng Hai nhà tôi nó mới viết thư về nói đánh hoài không về phép được.

Không khí trong quán cóc bỗng trở lại vui vẻ, mọi người nói chuyện trở lại, câu chuyện quanh những người đi xa, những liên hệ và tỏ vẻ tội nghiệp cho gia đình nào là thân nhân của kẻ xấu số đang nằm kia. Mọi người cũng nhắc đi nhắc lại số nhà như cố gắng nhớ xem mình có liên hệ gì với con số đó. Người lính sau khi hỏi han về

địa chỉ trở lại xe.

Khi đứng ở đầu ngõ anh thấy những con mắt ngó nhìn. Có gia đình nào ngày nay không có con em trong quân đội. Có gia đình nào trong suốt mười năm nay không có những cái tang đau đớn. Hôm nào mình cũng ngã xuống, người lính bắt đầu bước lên xe, mở máy cho xe chạy về phía trước. Xe chạy khoảng hơn trăm thước thì tới đầu con ngõ lớn, con số 32 trên tấm bảng lớn treo cao.

Người tài xế cho xe chạy vào, những người hai bên ngõ thấy chiếc xe chở quan tài thì ra cửa đứng nhìn, những cánh tay giơ lên chỉ trỏ, người lính nhìn một bên, người tài xế nhìn một bên tìm kiếm một con số. Đi được một khoảng thì xe phải ngừng, một ngôi nhà đang xây cất chất đầy gạch nơi đường hẻm khiến xe không đi được. Người tài xế đứng lên cao ngó lại người lính phía sau:

64 | Dương Nghiễm Mậu

– Xuống tìm chút đi, ngõ này rồi, xe không vào được.

Người lính nhảy xuống xe nhìn ngó ngác hai bên đường. Một số người đã bu đến xe hỏi thăm người tài xế. Không khí im lặng, đe dọa như bỗng nhiên ập xuống con ngõ. Những mắt nhìn lo âu. Ai đó anh? Những tiếng nhắc lại một tên người ghi trên tờ giấy. Những thở ra nhẹ nhõm. Người lính đã đi vào tới sâu trong ngõ. Người tài xế chợt nhận ra cánh tay vẫy của người bạn.

– Thấy rồi.

Người tài xế như nói với riêng mình. Thấy rồi, cả một gánh nặng như được trút xuống khỏi vai. Anh ta xuống xe đi lại phía người bạn.

Người đàn ông mặc chiếc quần cụt, áo mai-ô cẩu bần đứng nơi cửa chờ đợi người tài xế. Người lính nói:

– Đưa giấy coi nào, đúng số nhà này phải không?

Người tài xế vừa mở giấy vừa nhìn lên tấm bảng ghi số nhà:

– Đúng rồi, 131/32.

Từ trong nhà một người đàn bà, một cô gái chạy ra với vẻ kinh hoàng. Người đàn bà hỏi:

– Gì vậy ông? Thăng Út hả.

– Út chết sao ba?

Mắt người con gái và người đàn bà đỏ lên như sắp khóc.

– Không phải, đây là con của ông chủ nhà trước.

– Trời ơi, tôi tưởng...

Người đàn bà phác một vẻ mặt thoát nạn, người đàn ông nói giọng trầm tĩnh trước sự chờ đợi của hai người lính:

66 | Dương Nghiễm Mậu

– Đúng số nhà đấy, nhưng nhà này người ta đi chỗ khác rồi, mới được hơn tháng. Tội chưa, ông ta có hai người con, đứa trước bị gãy chân, đứa này chết nữa...

– Bác có biết ông ta đi ở đâu không?

– Không, chúng tôi mới mua nhà này.

Người tài xế nhìn bạn:

– Làm sao đây?

Người lính vẽ chán nản hiện ra, không nói năng anh ta đi trở ra khỏi ngõ, những người chung quanh ngó ngang. Người tài xế cầm xấp giấy tờ đi theo ra. Trong con hẻm chưa lúc nào đông người như lúc đó, họ tụm lại bàn tán với nhau, có người tới gần xe nhìn lên cổ quan tài phủ lá quốc kỳ với màu sắc rực rỡ. Người tài xế đứng nơi đầu xe nhìn người bạn đồng hành:

– Thật tổ trác, cái thằng chết tiệt này nó hành mình. Làm sao đây?

Người lính nói:

– Thì tìm chứ làm sao?

– Tìm ở đâu?

Người lính không nói thêm, anh ta trèo lên xe thò tay lấy xi để để ở dưới chỗ ngồi mở ra tu một hơi dài...

Người tài xế vắng tục một mình, lấy bao thuốc ra châm hút, lúc sau anh ta trở lên chỗ ngồi mở máy cho xe lùi ra khỏi ngõ, hai bên hẻm nhiều người vẫn tụ tập, đám trẻ bám quanh xe khiến người tài xế phải bấm còi liên hồi...

Uống hết xi để người lính đứng lên vút vò chai không xuống đường, tiếng võ khô sắc... Xe đã ra khỏi con ngõ, đậu sát vào lề, người tài xế mở cửa nói về phía sau:

– Bây giờ làm sao?

Người lính nói lớn:

68 | Dương Nghiễm Mậu

– Muốn sao thì muốn, không biết.

Người tài xế vắng tục, nhìn bạn hơi mỉm cười:

– Kiểm chỗ nào cho họ vui cả bọn cho xong....

(1972)

TRỞ VỀ VÀ NHỚ

Trực nhìn xuống những ruộng lúa bị cháy đen và xăng chảy từ những ống ra ngoài, vết đen lớn tàn phá lúa. Ngày xa cũ thừa thốt vài bóng cây, xe chạy ngược vào thị trấn dần dần xa khỏi những đôi cỏ để vào đường phố với hàng thông cao ướt nước, đường phố đầy bùn đỏ dơ bẩn và chỉ những chiếc xe nhà binh ướt sũng không ngừng, những dãy phố thấp, những hè phố không đều và những đường dốc. Xe ngừng lại nơi cửa nhà thờ, Trực bước xuống đeo ba lô trên vai, bây giờ hãy kiểm một tô mì, một ly cà phê cho buổi sáng của mình.

Bờ lề cao, ngôi quán Tàu mái nhà thấp, những thân cột sơn đỏ, trần thấp ám khói, tủ kính ngoài quầy hàng treo thịt quay, xá xíu người đàn bà Tàu

70 | Dương Nghiễm Mậu

cắt tóc ngắn ngồi từ trên cao nhìn xuống, những bàn vuông và tròn với ống đũa, những chai nước mắm, bình ớt đỏ... Cho một tô hủ tiếu, một phở nài. Đứa con gái không nói bước đi. Trục bỏ ba lô xuống một chiếc ghế, mặt bàn cáu bẩn và ẩm nước như đã mốc. Nơi nào cũng chỉ có Tàu, Tàu... dù một thành phố lớn, một thị trấn có người ở, ở đó có hủ tiếu, cà phê dờ, từ đó những ngôi nhà lớn mọc lên và những cửa tiệm luộm thuộm. Thực tôi cũng không hiểu được. Chú tôi nói trong quân đội mấy lính Ba Tàu làm hỏa đầu quân thì ông quan nào cũng khoái hết, họ khôn ngoan, chịu khó và sợ chết nữa, nhưng nhà bếp thì họ không e sợ gì cả... Tôi đã gặp những lính Tàu... Bữa ăn sáng, hơi thuốc lá ngọt, đâu phải lúc nào mình cũng được sống hạnh phúc như thế, nhưng nếu mình được sống hoài như thế đã chắc gì mình thấy mình hạnh phúc. Mình sẽ qua những ngày phép trong căn nhà nhỏ, những đường phố dơ bẩn, những bữa ăn sáng và quanh quẩn ít người bạn...

Cuộc sống hình như không còn gì lôi kéo về

phía trước mặt mình. Trục bài hoải với những ý nghĩ buồn nản vô cớ. Mình sẽ hưởng những gì và ngay từ trong cùng tận của cuộc sống, một kêu gọi thăm sâu nào... Và Trục như thấy mình sống lại...

... Chiếc trục thẳng vượt lên cao mãi theo với những ngọn núi kế tiếp và bầu trời xanh những lớp mây vươn lên chắt ngất, len giữa những ngọn núi có lúc mây che khuất ngọn, gió lạnh buốt, qua khỏi những lớp trường thành thiên nhiên hùng vĩ đó trục thẳng xuống thấp dần ngang qua những ngọn núi rừng cây với những ngọn cây trái thành thảm lá mướt êm đềm. một khoảng trống hiện ra với những đồn biên phòng nằm gọn trong thung lũng: nơi tôi sống những ngày cô quạnh. Trục thẳng lượn một vòng, xuống thấp dần và Trục nhìn thấy bóng một vài người trong chiếc sân trống giữa những lớp hàng rào kẽm gai, giữa những công sự chiến đấu, có những cánh tay giơ cao vẫy chào đón đợi... trục thẳng sà xuống và đậu giữa sân của tiền đồn, cánh quạt ngừng quay và Trục bước xuống với ba lô, chiếc thùng sắt, tất

72 | Dương Nghiễm Mậu

cả những gì chàng có. Tôi hiểu những gì tôi sắp bắt đầu được sống: những người bạn chưa quen, núi rừng xa lạ, mưa gió, thiên nhiên, những kẻ lạ không tên gọi đang ẩn hiện đâu đó và cái chết rình chờ bên những hẻm núi, nơi những gốc cây, lùm bụi hờm sẵn những họng súng, những mũi dao nhọn hoắt đã được mài giũa bằng những lời hô hào, những quyết tâm những lời thề sinh bắc tử nam ... Chúng tôi có tám đứa được đưa tới tăng phái cho tiền đồn, người thượng sĩ đứng đón cách phi cơ khoảng mười thước mỉm cười nhìn chúng tôi. Trực thăng ngừng cánh, một thành viên bỏ phi cơ đi vào trại mang theo một bao đỏ những thư từ của gia đình những binh sĩ trấn đóng nơi đây. Sau khi vào trại chúng tôi được dẫn tới gian nhà phía tay trái của trại, chúng tôi được chỉ cho nơi mình được sống, một số bạn mới của chúng tôi bu lại có người ngó nhìn, có người cười nói hỏi chuyện chúng tôi, ở đâu tới, bây giờ cuộc sống ở Sài Gòn, ở Pleiku, ở Kontum ra sao. Chúng tôi làm quen với nhau. Sau đó chúng tôi trình diện trưởng trại.

Trong căn phòng được chất đầy những thùng đạn đựng đất vây lấy những bức tường, viên sĩ quan lặng lẽ nhìn chúng tôi từ đầu tới chân như một người ngắm nhìn những gì mới lạ. Đại úy N. tiến đến bên Hùng đặt tay lên vai người lính mới, mỉm cười:

– Chú em giết người rồi hả?

Nét mặt mẫn trẻ của Hùng như muốn đỏ lên, hần lúng túng một lúc lâu, Đại úy N. hỏi tiếp:

– Sao, nhiều hả?

Hùng, giọng mất tự nhiên, nhỏ:

– Dạ, thưa đại úy không có...

– Thôi mà, xạo hoài, cái sẹo nào đây?

Ngón tay trở của đại úy N. chạy dài trên vết sẹo từ nơi mang tai xuống cổ, vết sẹo còn để lại những dấu vân như vết khâu trên da mặt. Vết sẹo làm cho khuôn mặt Hùng có một vẻ đặc biệt vừa dữ tợn vừa dịu dàng. Đôi mắt lớn cuống quýt,

74 | Dương Nghiễm Mậu

dáng ẻo lả. Trục không hiểu được Hùng, sao hắn có thể vào lính sớm như vậy. Trông thấy Hùng trong toán tăng phái, Trục ngạc nhiên không ít. Đại úy N. nói tiếp:

– Cái huy chương này đáng giá lắm...

– Thừa đại úy, một tai nạn, bọn nó hiểu lắm em...

Giọng cười khô khan:

– Không sao, hiểu lắm hay không chẳng sao, nhưng ở đây thì bỏ máu anh chị đi nghe, đây không có chuyện đâm thuê chém mướn đâu nghe, mấy tuổi rồi?

– Dạ, mười chín.

– Một hiệp sĩ mù, được lắm...

Bỏ Hùng lại, Đại úy N. đến bên Thiện cầm lấy cánh tay đưa lên, hình một người con gái khỏa thân xăm trên cánh tay đầy những lông đen quăn, Đại úy N. cười cười bỏ xuống không nói,

ông đi tới những người khác. Tối Trục ông chậm chạp nhìn ngắm. Đôi mắt sâu hút, lông mày rậm, nước da đen, đôi môi đỏ, ống mũi nhẹ nhàng. Tôi không thấy nơi ông một vẻ gì hung dữ, Trục đứng im. Đại úy N.:

– Tóc tai tài tử quá hả, vợ con gì chưa?

– Dạ chưa.

Đại úy N. mỉm cười nhưng nét mặt vẫn có một vẻ nghiêm nghị một cách khôi hài:

– Sao chưa biết hả?

– Dạ biết...

Trục ngượng ngùng nhìn xuống, tiếng cười trong cổ họng vị sĩ quan, ông đi trở lại phía sau bàn giấy, ngồi xuống lấy thuốc châm hút:

– Rồi, các chú tới đây bọn tôi mừng lắm, ở đây thì đường hoàng nghe, giang hồ với nhau, không có quan với lính mẹ gì hết, sống đường hoàng, xuống dưới đó nhận tiểu đội, kiếm rượu

76 | Dương Nghiễm Mậu

uống, có tiền không, đây phát cho mỗi chú một ngàn, cho mượn chờ tháng lĩnh lương trả, trừ đĩa nào được bạc thì trả ngay. Rồi, cảm ơn mấy chú.

Cả đám rời khỏi phòng, trở lại với những bạn mới, Trục thấy yên tâm phần nào với đại úy N. ông mang đến cho mọi người sự thân mật cần thiết, đáng ra Trục không cần tiền nhưng thấy dáng vẻ của Đại úy N. Trục thích số tiền đó. Trục bỏ đồ đạc vào nơi đầu chiếc giường được chỉ định, chàng nhận thấy căn phòng có một vẻ hỗn độn đặc biệt, những hình khỏa thân lấy ra từ trong một tập báo Mỹ dán đầy nơi những vách ván, bên đó treo những mũ, súng, những cành cây khô, nơi đầu giường gần nơi cửa của phòng có một khóm lan rừng treo từ vách rũ xuống ở bên một cây đàn. Trục nghĩ: một tay nghệ sĩ giang hồ. Trong phòng có mười chiếc giường, Trục là một trong hai người được bổ sung cho toán này. Trong phòng, lúc đó chỉ còn lại hai người, Lịnh và Mãnh, những người vắng mặt đang ở trong một chuyến công tác vắng mặt đã ba ngày, Lịnh nói:

– Tháng trước có hai con đi ngủ, bọn tôi chờ mấy anh. Tôi cũng sắp được về, sáu tháng rồi.

– Rách hai con hồi nào?

– Tháng trước, mới đầu tưởng thất lạc, sau thấy bị treo trên một cành cây.

Giọng Linh bình thản. Mãnh đứng bên, tựa người vào vách nhà nhìn chúng tôi, tôi lo trải giường rồi nằm xuống cho những thớ thịt doãi ra. Sáu tháng là ít nhất tôi sống ở đây và có thể chết ở đây. Mãnh nói:

– Tôi muốn đổi về Lôi Hồ, ở đây buồn quá, ngày đêm lúc nào cũng như bị tù, chẳng có nơi nào là hậu cứ cho mình, thiếu mọi điều cần thiết, sống hết nổi, có lúc muốn phát điên, anh tưởng tượng: sáu tháng không đàn bà...

Mãnh cười cung cúc như tiếng cười của một người đàn bà thô kệch không còn duyên dáng của một người nữ. Trục cười theo lặng lẽ. Thời loạn, những đòi hỏi thực tế con người. Mình cũng đã

chọn một đời sống đã chết. Sao mình không làm khác? Làm gì?

Trực lại nhớ tới người con của ông chú, thi xong tú tài nó học cầm chừng và chơi bời, la nó, nó nói nhẹ nhàng: đằng nào rồi cũng vào lính, chỉ có chờ, chỉ có trước hay sau...

Trực nghĩ tới vô số những người khác cùng lứa tuổi với mình, chỉ có một nơi chờ họ tới: Trại binh, sau đó là chiến trường... Tương lai sáng lên những u tối của một thời đại liên tiếp những biến đổi, liên tiếp kéo tới những số kiếp đồng dạng bi thảm nhòa nhếch những máu và nước mắt. Trực cầm trong chiếc ba lô ra tờ nhật báo cũ bỏ lên giường. Mãnh cúi xuống cầm lên đọc:

– Ở đây bọn tôi chỉ có la dô, tờ báo cũng trở thành kỳ lạ. Nghĩ thấy những cái này cũng chẳng cần gì. Thực nhiều khi tôi không còn muốn biết gì nữa, mọi điều ở ngoài nơi đây tôi không cần biết tới. Anh cũng đã biết?

– Tôi biết, ở trong lính được hơn một năm rồi.

– Như vậy là thọ.

– Anh thích Lôi Hồ?

– Không phải thích, nhưng trong những thứ buộc phải lựa chọn thì mình chọn cái nào khá hơn, chẳng lẽ chọn đời sống của một tên trốn chui trốn nhủi hay một tên lính gác cửa, anh thấy vậy không?

– Anh tưởng vậy, tìm một chỗ làm lính gác cửa đâu phải dễ gì, tiền bạc không đó?

– Thật là thằng ngu mới lựa chọn như thế, nhiều chuyện không hiểu nổi, thật bọn heo...

– Có lần tôi xin đi làm chuyên viên chất nổ mà không được, tim đập ghê quá.

Mãnh cười, hắt lật trang báo tới chỗ này chỗ khác, Linh nằm dài nơi chiếc giường mé bên kia. Hùng đã trải xong và thu xếp mọi thứ cần thiết. Trục nhìn Hùng lúc lâu, vết sẹo nơi mang tai. Nghĩ tới ngón tay của Đại úy N. và câu chuyện

80 | Dương Nghiễm Mậu

ngắn ngủi khiến Trục bật cười và bỗng thắc mắc về Hùng:

– Trông cậu như tên tội phạm khi đứng trước đại úy.

– Phạm tội, rồn hoài...

– Thế sao xanh mướt, run và mồ hôi chảy nhép trên mang tai, cậu cũng anh chị nhỉ, lịch sử một vết sẹo đầu phải cắt gì, cũng đâm chém đấy chứ...

– Thôi đi, một tai nạn xe cộ, một tai nạn hồi nhỏ tuổi không thể có à?

– Không tin, trông mặt cậu ta không tin, lại nữa, bước chân vào một nơi như thế này, cậu không phải như thế, khai đi cho anh em nghe chơi và ngưỡng mộ.

Hùng lặng thinh không nói, Mạnh ngó Hùng không chớp mắt, Linh cũng nhìn Hùng như muốn biết rõ về người bạn đồng đội mới của

mình. Không khí im lặng như chờ đợi. Hùng nhìn Trục:

– Thế còn cậu, không có một lịch sử nào cho cậu sao? Thất tình phải không? Một nàng tiên nào đó đã đá cậu một cú song phi?

– Lại chuyện tình nữa, có thể lắm, chết vì tình là nhất.

– Đó là lịch sử của cậu?

– Nàng tặng ta khổ đau

Ta không nhận nhưng cầm

Mang về để dưới gối...

– Chà một nghệ sĩ giang hồ.

Cả đám cùng cười rộ. Trục tự hỏi: tại sao không có một lịch sử nào cho mình, tại sao mình lại thấy phải bước vào con đường này: một mơ ước phiêu lưu? Một lựa chọn vô lý? Một thực tế cùng quẩn? Một vô vọng lười biếng? Một chuyện

82 | Dương Nghiễm Mậu

tình cho mình có để bỏ đi như hành lý cần thiết là một hạnh phúc mà mình cũng không có. Tôi chỉ có những nằng tiên trong ổ dĩ, chỉ có những thoáng nhìn tội nghiệp, chỉ có một đời sống mờ côi và thực tế cơm áo, tôi không có gì khác ngoài một thực tế tầm thường. Trục như nói với mình:

- Nếu có một chuyện tình như mình nhớ.
- Thôi đừng mơ mộng chứ...

Hùng bỏ ra ngoài phòng. Trục ngả người xuống giường. Nơi đây tôi sẽ sống những ngày sắp tới. Không khí những người chung quanh mang đến cho Trục một niềm vui, ở đâu cũng thế, trong những năm trôi nổi chàng chỉ thấy có tình bạn. Những bên nhau, đi bên nhau, chiến đấu bên nhau thân thiết như chân tay.

Đôi mắt một người bạn cũ mở không ngừng trong trí nhớ Trục. Hai đứa vừa vượt lên khỏi hầm lao đầu về phía trước thì một loạt đại liên nổ xối xả, hấn ngã xuống với tiếng kêu thất thanh. Trục không tiến lên, nằm rạp xuống, quay đầu

trở lại, người bạn đang quần quai với vết thương trên ngực. Quên những làn đạn trên đầu, Trục bế vội người bạn quay trở lại hầm trú ẩn. Người bạn không nói được, máu chảy ướt sang người Trục. Đôi mắt hấn mở lớn không chớp. Lúc sau giữa những tiếng đạn nổ nhức nhối tiếng người bạn thều thào: tao chết mất mày. Và hấn chết, đôi mắt mở lớn như tìm kiếm cái gì.

Trục nghĩ tới những người thân của hấn. Trục nhớ tới câu chuyện một ngày nào đó đã xa lắm hấn nói hấn bỏ gia đình mà đi, hấn chỉ thương mẹ hấn. Đôi mắt mở trợn trừng, tiếng kêu thất thanh nơi tuyến đầu vẫn như còn đó với hình ảnh khắc ghi. Trục đã lấy bàn tay dính máu vuốt mắt người bạn mà trước đó không lâu còn cười nói bên mình.

Chính trong chiếc hầm đó, Trục đã rã người đi với xác người bạn lạnh dần trên tay. Khi trở lại sau trận chiến với máu đầy trên người, những đồng đội đã nhìn thấy Trục như một người chết hiện về. Cuộc sống ngắn ngủi, cái chết tình cờ dễ dàng nhanh chóng đã nhiều lúc khiến Trục

bàng hoàng. Bây giờ ở đây, những bạn bè mới gặp, những ngày tháng gai lửa trước mặt, Trục tự nghĩ, biết đâu một hôm nào đó Trục sẽ trút hơi thở bên một người đồng đội. Cái chết mang theo mọi điều đã có trên đời sống, những điều chẳng liên can đến ai. Chiếc ba lô, chiếc thùng sắt, một ít vật dụng, một số tiền chết cũng không ai nhận lãnh, và chàng nằm xuống lòng đất rã tan...

Trục trở dậy theo Mãnh đi thăm căn trại. Những bạn mới, những căn nhà như hầm với những vỏ đạn, bao đất, thùng đất chất chồng từ nơi này tới nơi khác, những công sự chiến đấu kiên cố, Mãnh nói:

– Hồi cách đây ba tháng bọn này bị đói mất mấy ngày, bọn nó làm dữ, trời thì mưa không sao tiếp tế được, tức phát chết là đổ thả dù lại rơi vào bọn nó hết, tức cười nhất là một thùng đồ rơi phía ngoài vòng trại một khoảng, cả hai bên cùng tìm cách chiếm, thằng ở trong bò ra thì bị bắn, thằng ở ngoài định lấy cũng không được, mấy thằng bị chết vì kiện lương thực đó, nghĩ đến tức cười giữa hai làn đạn, sau những ngày cầm cự đến lúc

ra lấy được kiện hàng thì chẳng phải lương thực gì hết mà toàn là quân trang, chẳng hiểu là họ nhầm hay không, nhưng quân trang đầy những vết đạn và chẳng đứa nào thêm lãnh hết. Nghĩ thực tức cười.

– Nhưng cậu thì mong ở trong đó một thứ gì?

– Một người đàn bà được bọc trong một thùng bằng thép.

Trực cười ngất, Mãnh nghiêm giọng:

– Ngó bộ cậu nghĩ đó là chuyện bậy bạ sao? Một chuyện nghiêm trang đó chứ.

– Đâu có, mình tưởng cậu nghĩ tới lương thực.

– Lương thực cũng cần, nhưng đàn bà cũng cần.

– Bọn đàn ông ở chung lại với nhau, ở trong tù, ở trong trại lính trước hết nghĩ tới ăn đã, trước

86 | Dương Nghiễm Mậu

là cần có cái ăn, sau là ăn ngon và đủ, sau đó mới tới chuyện đàn bà. Ăn đã...

Hai người tiếp tục đi vòng quanh khu trại, Mãnh chỉ nói tới nhà nào lương thực, chỗ nào súng đạn, tới căn nhà nhỏ nằm riêng phía góc của trại, ngoài phía sân bay trực thăng, kế đó phía ngoài hàng rào có một sân bay nhỏ trải đá đỏ dùng cho các chuyến bay tiếp tế, đường bay ngắn có nhiều hố đạn chưa được lấp phẳng, dấu tích của những trận pháo kích của địch quân. Mãnh nói:

– Đó là nhà Vĩnh biệt, và đó cũng là nhà chứa bộ quần áo cho bọn mình diện lần cuối nếu có may mắn...

– May mắn?

– Chứ sao...

– Cậu còn yêu đời lắm, nghĩ tới cả lúc chết thì tuyệt thật. Cái kho áo quan ấy trước không có, sau này mới có vì bọn này đã bị một lần cực vì cái ông bạn mình chết ở đó.

– Sao vậy?

– Cậu thử tưởng tượng bây giờ có người chết, kéo dài hàng nửa tháng để trong trại này, mùi hôi thối có làm cho cậu chết không? Bọn này đã bị rồi... Nửa tháng máy bay không xuống được, mưa, sương mù và đạn thù làm cho bọn sống, bọn chết, người bị thương ở chung với nhau. Phải sống qua mới biết thế nào là mùi tử khí. Sau này trại xin cho quan tài bọc kẽm mang xuống, anh nào tịch bỏ vào liền, gấn chì lại, để cả năm cũng không sao...

Trực rùng mình nghĩ tới cảnh đó nơi chàng vừa bắt đầu thời gian mới của đời mình. Thức ăn, súng đạn và mơ ước. Một nỗi cay đắng buồn phiền xâm chiếm Trực... Những ngày tháng mới, những chuyến đi toán, rừng cao lớp lớp không ánh mặt trời, không một con đường mòn, chỉ có lá rừng dưới chân, những cạm bẫy chờ đợi, những họng súng đầu đó. Trực cũng đã có lần ngây ngất với hương lan hoang dại giữa rừng sâu, những con suối trong vắt chảy dài như con rắn hiền lành. Giữa rừng sâu, giữa những hoang vu

đầy mùi thảo mộc đó có lúc Trục nghĩ tới một viên đạn nổ vào đầu, ghim vào ngực và Trục nằm xuống không còn thở nữa. Chàng muốn được nằm đó và thân xác tan rữa. ...

Trục nhớ tới những điều đó, những ý nghĩ quanh quẩn lâu lâu với hoàn cảnh lại thức dậy... Nhưng chàng đã không chết, chàng đã sống và dời khỏi tiền đồn, chia tay với bạn bè, từ biệt những con đường ngắn ngủi chạy quanh khu trại, từ biệt chiếc giường sắt, những cái ghế trong câu lạc bộ, từ biệt những họng súng chờ đợi nhìn xuống từ những sườn núi, từ biệt những kẻ lạ mặt trì chí trong rừng sâu nhưng có hẹn ngày trở về?

... Những ý nghĩ miên man đến với Trục, cơn mưa ở đâu ập xuống xối xả, buổi sáng như được kéo dài theo với cơn mưa và không khí ẩm lạnh của thị trấn trên cao. Trục kêu thêm cho mình một ly cà phê, thứ cà phê đất bùn này dù sao cũng còn khá hơn thứ cà phê của bọn Mỹ bỏ trong những chiếc bao chua lèm khó chịu. Cửa tiệm gần như không còn sinh hoạt nào khác, Trục

ngồi một mình trong đó giữa những bàn ghế bỏ trống.

Người đàn bà ngồi nơi quầy có lúc vào nhà trong bỏ lại khoảng trống, ngoài đường, thỉnh thoảng một người ngang qua với áo mưa ướt bóng. Những chiếc xe nhà binh chạy nhanh xuống dốc với tiếng máy khó chịu. Mưa như thế này ở trong thung lũng thì coi như buổi tối đã bắt đầu và mọi người nằm ngồi trong ánh sáng vàng của những ngọn điện treo trên cao. Tấm lịch chàng có đã phải được gạch đi từng ngày để biết thời gian trôi, những ngày hành quân trong rừng, có lần trở về Trục không còn biết rõ ngày tháng. Chừng như thời gian trong những ngày tháng ấy dài hơn những ngày tháng khác.

Trong ngôi trại, mùa mưa có những giấc ngủ kéo dài khi thức dậy chàng không còn trí nhớ để xem mình đang ở trong đêm mình đã ngủ, ngày hôm sau hay là một đêm khác đã bắt đầu, những ngày tháng vô vị lằng lằng đó như một cảm giác vô vị nhạt nhẽo lênh bênh trôi và Trục thả mình trong lười biếng cùng trí óc cùn nhụt...

90 | Dương Nghiễm Mậu

Hai đứa nhỏ đánh giày ướt át đi vào, đứng nơi cửa ngõ ngang quán ăn tìm kiếm những khách hàng. Một đứa đến bên Trục:

– Đánh giày anh hai...

Không kịp nghe trả lời đứa nhỏ đã ngồi ngay xuống kéo giày của Trục định đánh, Trục kéo chân lại, ngó xuống:

– Mưa gió mà đánh gì chú bé.

Đứa nhỏ tay vẫn cố lôi chân Trục, mắt nhìn lên nhìn Trục với vẻ tội nghiệp khó chịu, đôi mắt thơ ngây, khuôn mặt khô lại, những giọt nước còn chảy nhòa nhếch trên mặt, chiếc áo cánh mỏng ướt nhẹp, chiếc quần ngắn, hằn ngời bỏ cao hai đầu gối trần ra ngoài đầy bùn đỏ. Trục nhìn vào mặt bàn:

– Thôi không đánh đâu em.

Đứa nhỏ đứng lên ra cửa ngồi xuống bên đứa bạn nhìn ra ngoài đường cơn mưa đang xối xả đổ

xuống. Một đứa đang hút một điếu thuốc, khói bay lên chậm chạp trong bầu khí lạnh đặc.

Cơn mưa làm bầu trời thấp và tối, những thân cây và những căn nhà bên kia đường nhòe đi trong mắt nhìn.

(1972)

CÁNH ĐỒNG MÙA XUÂN

1.

hú tôi ngồi dựa lưng vào tường, hai tay cầm lấy hai mép của chiếc bao tải căng rộng ra đưa xuống dưới chân, hai chân co lên rồi lồng vào chiếc bao tải và duỗi thẳng, chiếc bao tải quá khổ nhờ thím tôi tháo đáy một cái rồi khâu nối lại với nhau, miệng chiếc bao tải kéo lên ngang ngực, chú kéo hai đầu dây buộc lại, bây giờ chú đã gọn gàng trong chiếc bao, hai tay bỏ xuống dưới, ngả người vào vách nhà. Tôi cởi chiếc khăn quàng ra chùm lên đầu còn lại quấn một vòng cổ và buộc lại:

– Năm nay sao rét ngọt quá, rét từ trong bụng mà ra, cháu làm cái ổ rơm dưới hầm cần thận không?

94 | Dương Nghiễm Mậu

– Ở dưới ẩm quá, chắc hằm ở dưới mực nước ao.

Thím tôi ngồi ở chiếc ghế đầu phía ngoài đang hơ những ngón chân lên những nùi giẻ cháy khét và khói mù, có lúc nhăn mặt vì đau đớn với những khe chân nước ăn bị nứt ra. Chú tôi cầm chiếc điều cày hít một hơi thuốc dài, hằm khói rồi thở khói thuốc lên cao. Chú bỏ chiếc điều xuống bên, ghéch lên vách nói lơ đãng:

– Chú muốn cháu ở hẳn ngoài ấy, cháu không nên ở nhà nữa, mặt trận mỗi lúc một thít lại, bom đạn thì vô chừng...

Thím tôi ở phía ngoài ngẩng lên nhìn tôi rồi lại cúi xuống, tôi nhìn chú tôi:

– Cháu muốn đưa bố cháu đi, không thể để ông dưới hằm mãi như thế.

– Làm sao đi? Lên tới huyện là có thể bị bắt giam rồi. Giải thích làm sao đây?

– Để bố cháu chết ở dưới hằm đó sao?

Chú tôi ngồi im, tôi thấy hai ngón chân cái chú động đập trong chiếc bao tải. Ngọn đèn nhỏ như hạt đậu xanh đứng im trên ngọn bấc, gian nhà chìm vào trong một thứ ánh sáng vàng nhờ nhờ bệnh hoạn. Tôi nghe như những ngọn gió lén vào trong vách vào trong nhà, hơi gió buốt có lúc len vào cổ, luồn vào trong chiếc áo bông ngăn ngùn trên người. Chú tôi thở dài, cúi xuống với hai tay khoanh trước ngực:

– Chú cũng tính đưa thím ra ngoài kiếm ăn, ở nhà không yên, nhưng cháu thấy, bây giờ mình đi thì như chim chích vào rừng làm sao nuôi sống được nhau, ruộng nương ở nhà giao cho ai, bán thì không có ai mua, mình chỉ có thể sống được ở quê nhà, riêng phần cháu thì được, chính thể chú muốn cháu hoặc trở ra ngoài đó hoặc trở vào với bác. Chuyện của bố cháu để chú thím lo, cháu còn nhỏ... bây giờ ở quê mỗi lúc một bất ổn, cháu thấy đó, mới đêm qua ông Trùm bị giết.

– Ông Trùm bị giết?

– Chú mới nghe tin hồi chiều, tính xuống

96 | Dương Nghiễm Mậu

dưới thăm nhưng rồi chú không dám đi, từ đây xuống Bãi Bồi chiều tối là không còn bóng người. Đêm qua họ họp ở dưới đó, ông Trùm bị mang ra xử và bị bắn ngay ở cửa nhà thờ...

– Tội gì, họ nói tội gì? Ông Trùm già và hiền...

– Chó săn cho Tây.

– Thực sao? Thế chú gì đó con ông Trùm là du kích sao không cứu cha?

– Tây nó bắn chết hồi năm ngoái rồi.

– À phải rồi...

Tôi ngồi yên với những ý nghĩ miên man, bây giờ thì thực sự chú thím tôi đã không muốn cho tôi ở nhà nữa, dù chỉ là những thời gian ngắn ngủi, những tuần lễ học hành ở ngoài tỉnh không cho tôi yên tâm mỗi khi nhớ tới cha tôi đang nằm dưới hầm và quê nhà thân yêu, chú thím tôi phải sống trong vòng lửa đạn [\[1\]](#).

Có lúc tôi muốn trở lại Nha Trang với bác tôi,

nhưng tôi đã không thể quyết định được giữa vô số những giằng co không đầu, mà tôi nghĩ những người cùng trang lứa chắc không nghĩ đến. Khi nghĩ tới chuyện đưa cha tôi ra khỏi hầm, đưa cha tôi ra tỉnh, tôi hiểu ngay rằng tôi chưa đủ lớn để làm một điều gì.

Đêm càng khuya tôi càng cảm thấy lạnh buốt nơi hai bàn chân không, mùa đông trở lại, ở quê không có chăn, thím tôi đã mua được mấy cái bao tải và đem lại mỗi người chui vào trong cho qua giấc ngủ trên ổ rơm khô. Những buổi sáng thức dậy bỏ tay vào chậu nước cảm giác tê buốt chạy khắp cơ thể, trên những mặt ao tù chùng như hơi nước còn đọng lại và tôi chờ nắng lên ra ngồi ngoài sân gạch cởi chiếc áo len cũ ra lần bắt những con rận nằm nép bên những đường đan gấp lại, những con rận khô bên những chiếc trứng trắng tươi như hạt vừng nhỏ đã sát vỏ. Và mỗi ngày tôi mang xuống hầm cho cha tôi một ấm đất nước nóng. Có những buổi sáng tôi thấy cha tôi vẫn ngủ say nằm co quắp trong chiếc bao tải, có buổi tôi tưởng như cha tôi đã chết.

Lúc bấy giờ mùa đông, tôi nhớ rõ thế, trong một tình thế khó khăn bất ổn, chú tôi đã không muốn cho tôi ở lại nhà, tôi thì muốn đưa cha tôi lên khỏi hầm, đưa ông ra tỉnh sống, nhưng chú tôi không thể giúp tôi thực hiện điều đó, chú tôi cho tôi thấy tất cả những khó khăn, tôi ra tỉnh và tìm kiếm, hỏi han một số người quen biết giúp cho, sau chót tôi có một người đồng ngoại nói với tôi là nên nói chuyện đó với Cha sở, nhờ ông nói với Tây và ông Quận rồi đưa cha tôi đi. Thực ra lúc đó chuyện cha tôi trốn dưới hầm vẫn không ai rõ, tôi thì nói cho người ta hiểu mập mờ như là cha tôi ở ngoài khu muốn về tề. Và tôi mang chuyện đó ra nói với cha tôi.

Đúng như chú tôi tiên liệu, vài ngày sau khi ông Trùm bị xử bắn thì Tây hành quân càn quét một cách hung bạo, đem họ lại bắn moóc– chề vào làng nữa. Cha tôi ở dưới hầm mà cũng run. Nhưng ngay khi Tây đi khỏi, đem lại, du kích về đốt sạch cả xóm Bãi Bồi, lửa cháy sáng cả một góc trời, tôi ra đứng nơi sân ngó về hướng bên kia bờ đê mà kinh hoàng. Nhưng cũng may phần lớn

những người ở đây đã bỏ xóm mà lên tá túc trên huyện cả. Tôi kể lại sự kiện này cho cha tôi nghe, ông thở dài và buồn khi nhắc tới ông Trùm, một người bà con xa với gia đình. Tôi nói:

– Con muốn cha ra tỉnh, con không muốn thấy cha chết ở dưới hầm.

Cha tôi lắc đầu nhìn tôi, tôi thấy những ngọn tóc bạc lay động.

– Vậy cha chịu chết ở dưới này sao?

– Không cha tin ở một đổi thay.

2.

Người lớn tuổi im lặng cúi nhìn xuống khoảng đất bột phẳng mà người trẻ tuổi đang dùng chiếc que vẽ một tràng pháo đài với những chiếc pháo đều đặn. Người trẻ ngừng lên nhìn bạn, người lớn tuổi giọng mơ hồ:

– Lại hồi tưởng, thời ấy đã xa rồi... Anh lại đang...

– Tôi nhớ lại một cái Tết hồi còn ở lại ngoài Bắc, cái Tết cuối cùng nơi quê hương, và có lẽ là cái Tết cuối cùng trong đời, dù là Tết trong thời loạn, từ đó mình không còn là Tết nữa, anh có vậy không?

Người lớn tuổi phác một nụ cười trễ biếng trên môi:

– Người ta bao giờ cũng gấn bó với quá khứ, chính quá khứ đã khiến anh không sống được gì, đó là một thiệt thòi, lỗi một phần ở anh.

– Lỗi ở tôi?

– Một phần, đừng câu giện chứ.

Người trẻ im lặng cầm cái que trên tay vứt ra xa, lấy chân chùi bỏ hình vẽ trên mặt đất. Người lớn tuổi nhìn về ái ngại:

– Nhiều lúc tôi không hiểu gì nơi anh hết, anh thật gấn với tôi, nhưng có lúc tôi thấy anh lạ quá, những điều anh nói với tôi cũng vậy, có lúc tôi nghĩ anh sắp làm sáng tỏ một điều gì, thì ngay đó tôi thấy anh đã xóa bỏ nó không giải đáp, và ngay đó anh lại mở ra một vấn đề khác không ăn nhập gì...

– Không phải thế, chính nó vẫn ở trong câu chuyện mà tôi đang nói với anh, muốn anh giúp, tôi thấy tôi không thể giải thích được một cách thỏa đáng, để sau đó có thể chết thanh thản.

102 | Dương Nghiễm Mậu

– Không phải thế, không phải là cái chết, chính là sự sống...

– Tôi đã lại thấy đau đầu, chừng như có một hạt sạn nào đó lọt vào trong đầu tôi.

– Không phải đâu, tôi biết một chuyện khác.

– Cái gì?

– Một cái cây đang mọc ở trong đó.

Người trẻ vẻ mặt nghiêm, người lớn mỉm cười tinh quái:

– Tôi biết, hồi nhỏ, anh ăn ổi, ăn cam, ăn nhãn rồi anh nuốt hột vào trong bụng, phải không, bây giờ những hạt đó đã mọc mầm và đâm lên đỉnh đầu.

Người trẻ tuổi phá lên cười, người lớn cười theo, tiếng cười hồn nhiên giòn tan trong không khí yên lặng của khu bệnh viện. Người trẻ gạt đầu vẻ tươi tắn trên nét mặt xanh xao:

– Anh làm như tôi còn con nít, điều ấy hồi nhỏ tôi vẫn sợ mỗi lần ăn quả gì mà vô tình nuốt cả hạt, nhất là khi ăn nhót, anh biết không?

– Thôi đừng nói, chảy cả nước miếng, tôi nhớ nó hồi được ra Hà Nội học, những trái gì mà mọng đỏ, với phần và mình cầm từng trái sát vào áo len và áo dạ... Ở nhưng mà hình như anh đang nói với tôi chuyện gì kia mà, đâu phải là những trái nhót nhỉ?

Người trẻ tuổi lặng yên, người lớn nhìn mông ra khu sân cỏ của bệnh viện, người trẻ tuổi tư lự, người lớn tuổi ngó bạn thương hại:

– Điều tôi muốn biết là: cha anh sau đó có được cứu sống không?

– Thong thả anh để cho tôi nhớ lại, vâng...

Người trẻ lấy một điều thuốc châm hút, người lớn tuổi lấy một viên kẹo ngậm, chút giấy bông nhỏ vê tròn trong lòng tay.

Người lớn tuổi đứng lên đi về phía bên kia

104 | Dương Nghiễm Mậu

nhà nguyện, buổi chiều đã xuống, trên con đường từ cổng bệnh viện đi vào số người vào thăm bắt đầu đông hơn, những bước đi vội vàng, những gói quà trên tay, trong giỏ xách. Người trẻ tuổi vẫn ngồi im nhìn người bạn bước đi chậm, người lớn tuổi quay lại nói:

– Đứng lên, đi một chút cho nó khỏe chứ.

Người trẻ vừa đi đến vừa nói:

– Đã què rồi còn ham đi, nếu còn chân chắc lúc nào anh cũng chạy, phải thế không?

Người lớn tuổi cười, gõ tay vào chiếc nạng:

– Chưa chùng rồi tôi trở thành một hiệp sĩ độc cước.

Người trẻ nhìn bạn ngậm ngùi:

– Bây giờ chỉ toàn là những hiệp sĩ, hiệp sĩ mù, hiệp sĩ độc thủ, hiệp sĩ cụt, có điều toàn là hiệp sĩ không có kiếm.

– Anh nghĩ tôi khuya cái nạng này lên mà không mệt à.

– Thôi, cũng không xong đâu, anh không thấy là mình thua đấy sao, thua rồi, hỏng rồi... Tôi, tôi mất hết cả tin tưởng. Chúng ta ở trong một cái vòng siết rồi. và đau lòng hơn hết khi tôi thấy chúng ta đứng ở hai phía của Tây phương lại vẫn cứ tưởng rằng mình là dân tộc...

Người trẻ tuổi dừng lại với cơn ho rũ rượi, người trẻ rũ người xuống như một tàu lá, người lớn đi vội lại bên cho người trẻ tựa lấy, cơn ho nghẹn ngào, khi cơn ho dứt, người trẻ ngừng mặt lên với khuôn mặt nhòe nhoẹt những nước mắt, da tái nhợt, hơi thở gấp gáp cồn cào:

– Nói cho cố, nghe bệnh anh không khá được, mình lại kia đi, ngồi một chút cho khỏe lại. Anh bi quan quá.

– Bi quan, bác sĩ bảo tôi không chết vì bệnh mà chết vì những điều nhảm nhí trong đầu. Nhảm nhí, cái tiếng ấy nghe hay thật.

– Anh không thấy là thời tiết đang chuyển đó sao, cuối đông rồi, mùa xuân sẽ đến...

– Anh đừng an ủi tôi, mùa xuân. Tôi đâu đã được sống.

Trời đã tối hẳn, buổi chiều đã tan, những ngọn đèn đã bật sáng, hai người trở lại phòng.

3.

Khi chuỗi người được vào trong hầm, tôi ngừng lại một lúc để làm quen với bóng tối vây quanh, trong ánh sáng mờ mờ tôi nhìn vào góc tối quen thuộc nơi cha tôi vẫn ngồi, tôi thót người hốt hoảng trong giây phút, tim đập mạnh, chỉ còn một ổ rơm bỏ trống với dấu vết của một chỗ ngồi. Cha tôi đã biến đi đâu? Tôi tưởng tượng tới chuyện cha tôi đã rời khỏi hầm và biến vào một thế giới nào đấy, biết đâu, trong đêm trước mặt một người nào đó, người bạn cũ chẳng hạn, đã đến đây với mũi nhọn trong người mang cha tôi đi, rồi một bản án ghim trên ngực, hay một viên đạn xuyên mang tai...

Tôi run lên với những lo sợ. Tôi đứng im lắng nghe, với những cố gắng tột cùng tôi tìm kiếm cha tôi... vách hầm phía trước mặt, lỗ thông hơi

với ánh sáng, bên trái tôi và bên phải, tôi giạt mình, cha tôi đang đứng ép người vào một vách hầm ngay bên người tôi. Tôi thở ra, lấy lại bình tĩnh: cha, cha làm gì vậy? Tôi nghe thấy tiếng cha tôi thở dài, bỏ chỗ đứng và ngồi xuống nơi ổ rơm: tệ quá, thời gian làm cho cha mất khả năng chịu đựng, cha đứng thẳng xem mình còn sức khỏe không, tệ lắm rồi, đứng đã thấy mỏi, đầu gối đã thấy run và hơi thở không đều nữa... cha tôi cười thành tiếng.

Tôi đã quen với bóng tối đi tới ngồi xuống bên cha tôi. Như một thói quen cha tôi nói: con hãy kể những chuyện con biết cho cha nghe... Tôi ngồi và nói cho ông biết những chuyện đang diễn ra trên mặt hầm, những trận càn quét, những sinh hoạt của mọi người, trong đó có chuyện một thanh niên trong làng đã dẫn Tây từ đồn về khai lên một cái hầm của du kích, bắn chết hai người, bắt đi một người và đốt ngôi nhà có hầm... Anh ta bị bắt cách đây một tuần, hôm nay trở về với vẻ vàng vọt, chú nói Tây nó đánh dã man anh ta không chịu được nên khai, anh ta là con bà

Nhiều gì dưới xóm dưới, ngay sau khi Tây dẫn người con về khai hầm thì ông bà ấy vội vàng ôm quần áo lên huyện vừa đi vừa khóc, họ sợ đêm du kích về thì khó sống.

Cha tôi thở dài: e rồi cũng có ngày Tây nó khai được hầm của cha cho mà coi, con bị đánh có khai cho cha là Việt Minh không? Một cảm giác lạnh buốt chạy suốt sống lưng tôi. Tôi hình dung tới khi mình bị treo lên xà nhà, bị cột điện vào chân tay, bị ngâm vào trong bể nước dơ bẩn, bị đổ nước xà phòng vào miệng rồi người ta dùng một tấm ván đè lên bụng mà nhảy lên cho ói hết mật xanh mật vàng... có khi lúc ấy tôi sẽ khai cha tôi là Việt Minh...

Cha đang đào hầm cho sâu hơn một chút nữa... Vừa nói cha tôi vừa trở lại nơi cha tôi vừa đứng, ông cầm lấy chiếc bát và đào đất lên, tôi thấy ở chỗ đó đất đã sâu hơn xuống một chút. Nhờ đất dưới hầm và dưới sâu nên mềm, với chiếc bát cha tôi có thể đào được một cách không khó khăn nhưng chậm chạp. Ông cầm cúi làm việc như quên tôi có mặt ở bên, trong bóng tối

110 | Dương Nghiễm Mậu

nhờ nhờ tôi nhìn thấy những cổ găng nơi ông dồn vào một bên tay ra sức đào sâu thêm chiếc hầm của mình, trên thái dương những nếp gân như cũng nổi lên với những cổ găng của cha tôi, nơi đó tôi tưởng như mồ hôi đang vã ra.

Con đã thấy một người giãy chết ở trước mặt bao giờ chưa? Chưa. Cha đã thấy một người giãy chết trước mặt, biết ông ta chết mà không sao cứu được, người ta cắt cổ ông ấy, máu phọt ra nơi cổ như người ta cắt tiết một con gà, sau đó là những bọt, chân tay thì giãy giãy nhẹ nhẹ, có cái lạ là người đó không chết nhanh chóng, anh ta vẫn cố gắng thở như bám chặt lấy sự sống... bây giờ hình ảnh đó như vẫn còn hiển hiện, lúc bấy giờ người ta như thế nào nhỉ...

Trước đó với con người đó, anh ta đã nhìn thấy một con người khác, hẳn là kẻ cầm con mã tấu từ từ cửa lên cổ kẻ được coi là thù địch kia, nào đâu có phải là một nhát chém mạnh cho xong ngay, hẳn không muốn thế, hẳn nói: phải bắt nó chết từ từ, chết trong đau đớn, xưa kia vua chúa trị vì phạm nhân còn đặt ra lệnh “tùng xẻo”

thì đủ biết, một tiếng trống đánh lên, một miếng thịt được cắt khỏi cơ thể, cho tới lúc kẻ kia chỉ còn một bộ xương...

Kẻ ấy phải chết vì bị kết tội Việt gian, trong người mang cờ tam tài, một miếng vá nơi lằn trong chiếc áo khoác, còn để làm gì nữa, chính là dùng để ra hiệu cho máy bay Pháp dội bom xuống bộ đội... Cha đã sống giữa một phiên tòa, một phiên tòa được coi là của nhân dân kết án kẻ kia, người ta la hét, chửi bới, lớn tiếng như một bầu thú điên cuồng, trong cuồng nộ của đám đông kẻ bị mang ra xét xử chỉ còn có cái chết chờ đợi, hắn không được bào chữa, tiếng nói của bị tước đoạt, giành giật, hắn xanh như tàu lá giữa đám đông và tiếng nói của hắn biến mất, với đôi mắt thất thần nhìn quanh nhìn quất như chẳng còn ai có thể cứu được hắn...

Hắn chết trong cơn cuồng nộ của kẻ khác và trong sự u tối, ngu xuẩn của đám đông bị dẫn dắt lôi kéo với những mưu toan... Cho đến ngày nay cha vẫn không quên được sự việc...

Cha tôi bỏ chiếc bát xuống, đứng lên, dựa lưng vào vách hầm, ông đứng thật thẳng, hai chân bỏ cuống hổ mới đào thêm, ông giơ tay lên khỏi đầu: chưa được. Ông vừa đụng tay lên trần hầm vừa nói ngắn gọn, phải đào thêm nữa, như thế này chưa đủ để treo cổ mình lên. Tôi nói nhanh trong hốt hoảng: cha định chết – Có lẽ chỉ có cái chết cho cha, cha không muốn chết một cách khổ sở.

Tôi ngồi im nhìn cha tôi đứng dán lưng vào vách hầm, mái tóc dài vuốt về phía sau, những sợi râu dài, đôi mắt nhắm lại, đôi má xị xuống như da mặt một người bị phù thủng... Trong bóng tối nhờ nhờ tôi thấy cha tôi như đã chết bao giờ. Có phải tôi đang ở một bên người chết, có khi không phải là cha tôi nữa mà là một con ma nào đấy? Tôi nghĩ tới một người bị căng lên vách ván và những cái đinh dài đóng khắp thân thể, hình ảnh của Chúa Cứu Thế trên thập tự giá...

Tôi không hiểu được rằng chúng tôi đã đứng im như vậy trong bao lâu, mãi cho tới lúc tiếng cha tôi nói mới đưa tôi ra khỏi cơn mê chập chờn

nhòa lẫn, những u tối chờn vờn quanh quất mù đục như bầu trời lúc gần tối trong những ngày mùa đông lạnh giá.

Cha tôi ngồi trở xuống, ông lấy ra một cái bao, trong bóng tối nhưng tôi cũng nhận thấy một màu xanh thiên lý đã cũ, tôi nhận ra đó là một cái ruột tượng, cái bao dành cho đàn bà thất lung trong để tiền... Cha tôi vuốt thẳng cái bao trên hai tay dang ra: đây là cái ruột tượng của mẹ con lúc còn sống, cha dùng để giấy tờ, con thấy không, nó có thể giúp cha chết được một cách êm ái. Vừa nói ông vừa quàng lên cổ, khoanh một vòng, cha tôi cầm lấy hai đầu và nói tiếp: kể ra thì mình cũng có thể thắt cho chặt lại, nhưng cha sợ tới lúc mình thấy thương mình quá mà không đang tay. Cha thương cha nhiều hơn, cha muốn đào cho cái hầm nó sâu thêm. Con nghĩ thế nào khi thấy xác cha lạnh?

Tôi ngồi im, lúc sau mới nói: con không trông đợi điều đó... Nhưng con nghĩ thế nào, cha ví dụ thế, khi con trở lại quê mà chung quanh, mọi người thân yêu đều đã chết hết, không ai còn biết

tới con – con không tưởng tượng cho mình sống, con chờ đợi và sống với thực tại...

Giọng cha tôi chợt như bị lôi cuốn vào một dĩ vãng: cái lần vượt ngục ấy cha không thể quên, khi nhớ lại cha không hiểu sao mình đã thoát chết, làm cách nào mà mình lại có sức mạnh để nhảy qua được những chướng ngại vật, cha nghĩ, giá lúc đó mình chết thì thật tuyệt diệu, nhưng lúc ấy cha không nghĩ tới chết, cha nghĩ tới sống.

4.

Người lớn tuổi nằm dài xuống chiếc ghế đá nhìn lên bầu trời, vầng trăng non thấp thoáng trên cành lá, người trẻ ngồi hút thuốc lá nhìn suốt theo con đường ra ngoài cổng bệnh viện, những đường kẻ trắng, hai bờ cây xanh thấp thoáng ngoài xa, không khí hoàn toàn im vắng.

– Anh có trông đợi cha anh chết không? Tôi biết có người trông cho người thân yêu chết, không phải là vô nhân đạo, chính là vì yêu thương quá mà không thể giúp đỡ được gì cho người đó. Như trường hợp anh...

– Không, tôi không trông đợi điều đó, thực tình tôi muốn có một ông cha bình thường như mọi người, ông làm đồ chơi cho con cái, trông nom cho con học hành... anh có ước như tôi vậy

không? Tôi mong ước một cuộc sống bình yên giữa cha mẹ, anh em, anh nhớ không, không khí như trong sách Quốc văn giáo khoa thư vẫn tả với vẻ êm ấm của gia đình sum họp dưới ánh đèn...

– Sau đó, cha anh treo cổ chết?

– Không, ông tiếp tục đào cái hầm cho sâu thêm.

Thời gian, tôi muốn nói tới thời gian. Tôi đã không nói lại với anh một cách mạch lạc, cái đầu tôi nó nhiều khi cũng không còn thứ tự nữa.

– Tại sao anh không đưa cha anh lên khỏi hầm?

– Sau này tôi cũng hỏi tôi như thế, nhưng khi tôi nhớ lại thì thực ra lúc đó, với những điều cha tôi nói về chính ông, và những điều chung quanh đã khiến tôi không thể làm điều đó. Anh hãy nhớ tới sự rình rập của du kích, sự có mặt của lính Tây. Như anh biết, cha tôi không muốn bị giết, nghĩa là không có nơi nào cho ông trừ cái hầm...

– Ông có nghĩ là ông sẽ chết ở dưới đó không?

– Có lúc tôi nghĩ ông chọn cái chết cho ông, như anh đã thấy, nhưng đồng thời cha tôi cũng tin tưởng một cách mơ hồ rằng rồi cha tôi sẽ có hoàn cảnh để ra khỏi hầm, ông tin có những đổi thay, đổi thay khiến không có mặt cả hai phe mà ông đã không chấp nhận.

– Thực tôi không thể tưởng tượng được.

Người lớn tuổi ngừng lại, chừng như có tiếng thở dài, trăng mỗi lúc một sáng hơn trong khu vườn cây xanh, không khí của một cõi sống êm ả, trăng muốt như một giải lụa huyền ảo. Người trẻ tuổi chống hai tay về phía sau, ngửa mặt lên trời:

– Trăng đẹp quá...

Người lớn tuổi ngồi trở dậy. Người trẻ tuổi đốt một điếu thuốc, mùi diêm sinh ngầy ngật, ánh lửa đỏ bệnh hoạn...

– Tôi muốn được chết.

Điều thuốc cầm ra tay, ngậm khói thả lên bầu trời:

– Tại sao người ta không tự tử?

– Tôi muốn nói cách khác: tại sao người ta sống?

– Anh thì có thể trả lời được, tôi thì không.

– Anh đừng bắt tôi làm việc đó. Nhưng còn cha anh?

– Cha tôi không còn có thì giờ nữa. Anh hãy nhớ lại, như tôi đã nói, dù tuổi anh nhỏ hơn tuổi cha tôi, nhưng anh thực sự thuộc về thế hệ cha tôi, anh đã sống như cha tôi, lựa chọn như cha tôi, trôi nổi từng ấy năm với những biến cố không ngừng, anh đã sống, hành động như mình nghĩ, tin tưởng, phải vậy không, cho đến nay anh vẫn còn muốn được sống, vậy thì anh, hơn ai hết có thể trả lời: tại sao anh sống?

– Tôi sống. Vậy thôi, tôi không giải thích được.

– Tôi không hiểu gì cả.

– Vì anh không chịu sống.

– Tôi mệt rồi, anh chẳng chịu nhìn thấy chúng tôi, những kẻ đang lang thang thất thểu đi tìm các anh, đi tìm các anh để hỏi các anh một điều...

Người trẻ tuổi gặp người xuống với cơn ho dữ dội, người lớn tuổi, một tay đỡ lấy ngực một tay giữ lấy lưng và vuốt ngực cho người bạn trẻ, điều thuốc cầm trên tay rung theo với nhịp ho. Lúc người trẻ ngừng mặt lên, người lớn tuổi nhìn thấy đôi mắt ràn rụa những lệ, những giọt nước mắt như không ngừng lại với nhịp thở hối hả, trong ánh trắng xanh những giọt lệ long lanh chảy xuống theo hai gò má, da mặt nhợt nhạt hẳn đi, trong giây phút ấy người lớn tuổi cầm chặt tay người bạn trẻ. Giọng người trẻ yếu ớt:

– Anh quên những điều lắm lắm đó đi, những điều vô nghĩa... Có điều, anh có hối hận không?

– Hối hận cái gì?

Người trẻ tuổi phác một nụ cười buồn như một nét vẽ nhòa nhếch trên chân dung một ông già bệnh hoạn:

– Xin lỗi anh, tôi muốn nói: anh có hối hận là được sinh ra không

– Không, tôi không hối hận.

– Tôi thì có. Tôi ân hận.

– Tôi chỉ ân hận mình đã không được sống như mình mong ước...

Người trẻ tuổi đứng lên, bước ra xa một quãng, dang rộng hai tay, mặt nhìn lên trời, ánh trắng sáng chan hòa trên những giọt nước mắt ràn rụa, tiếng nói như lạc đi xa lạ:

– Nhân danh Đấng tối cao ta ban phép lành cho nhà người...

Trong ánh sáng xanh đục, người trẻ tuổi đứng im như một pho tượng đá, đầu ngả sang một bên, hai tay dang rộng, người lớn tuổi ngồi im nhìn lên, mỗi lúc kẻ đứng như một trôi xa thêm, tiếng nói một lúc như một vang vào trong cõi hư không, tiếng vang không ngừng va đi va lại như tiếng sóng rì rào vô không ngừng vào một vách đá. Tôi nhìn thấy tôi như một pho tượng cát đang rã tan và loãng dần vào những lớp sóng đưa tôi vào trong lòng biển mênh mông...

5.

Hai người cùng nhau bước dọc theo con đường chạy sát với bờ hiên cao, hành lang vắng người, buổi sáng đã bắt đầu, những đợt nắng mới lóng lánh trên những mặt lá ướt nhầy sương đêm, trên thảm cỏ xanh, dưới gốc cây hoa sứ, mấy cánh hoa còn trắng tươi nằm rải rác. Tiếng sỏi kêu nhẹ dưới bước chân. Người trẻ nói:

– Trong đời có khi nào anh nghĩ là mình đã được trao tặng một bông hoa của hạnh phúc và ơn huệ.

Người lớn tuổi ngừng lên, đôi mắt nhìn cười:

– Sau một chiến thắng tôi đã được trao tặng vòng hoa trên cổ.

– Anh thấy hạnh phúc không?

Người lớn tuổi cười lớn:

– Hạnh phúc, thực ra anh mới là người lạc quan...

– Sao vậy?

– Tôi chưa biết hạnh phúc nghĩa là gì.

Tiếng thở dài, cơn gió lạnh thổi suốt qua đường hầm tối ám, tiếng rên rĩ một kẻ hấp hối trên cánh đồng mùa đông băng giá.

– Chẳng lẽ anh đã không có một niềm vui riêng nào.

– Chắc là có, nhưng nào nó có ý nghĩa gì nữa, nó như hạt muối nhỏ. Tôi mơ hồ tưởng tới một cái gì, một... điều này khó nói. Được trao tặng một bông hoa, tôi chưa bao giờ biết tới. suốt bao thời gian, có lúc tôi thử tưởng tượng, hãy bám vào một cái gì đó, chẳng hạn như kỷ niệm để có thể nói đó là hạnh phúc đã mất, nhưng tôi cũng không thấy đó là hạnh phúc nữa, anh nghĩ coi, như thời thơ ấu của mỗi người, có phải, chính

anh cũng đã từng tìm thấy bóng dáng của hạnh phúc một thời nào đó, sống với hạnh phúc đã mất, tôi không có. Kỷ niệm anh có thấy đó là một thứ đồ hộp không, nếu không thì cũng là một món ăn nguội, một thứ ướp nước đá... Tôi không muốn ăn những thực phẩm đó...

Người lớn tuổi ngừng lại, chống chiếc nạng, cúi xuống bên hàng cây thấp ngăn lối đi với thảm cỏ, ngắt lên tay một cây nhỏ, người trẻ nói:

– Cây gì đó?

– Cây chua me.

Người lớn tuổi đứng lên, giơ cây nhỏ lên tầm nhìn:

– Cây này nấu canh với cá rô nướng ngon lắm, anh được ăn bao giờ chưa, ở nhà quê có cái món rau tập tàng tôi thú lắm, lâu không còn được ăn nữa.

– Tôi chỉ nhớ lá cây bánh khúc, anh biết không?

– Biết, nhưng ở đây đào đâu ra...

– Tôi bỗng nhớ tới cánh đồng mùa xuân, rau khúc có vào mùa đó, anh nhớ không, ăn Tết xong, trời còn lạnh, những cánh đồng trơ gốc rạ, đất nứt nẻ, những cơn mưa bụi dịu dàng, rau khúc mọc trên những mặt đất nâu ẩm. Chính cha tôi đã nói cho tôi biết về thứ rau đó, tôi cũng ăn miếng bánh khúc thú nhất trong đời đó với cha tôi, lúc bấy giờ mùa xuân...

Giọng nói xa vắng, cánh đồng bát ngát, những chân rạ, từng cơn mưa bụi trắng, trong bếp lửa hồng, trong hầm tối ẩm, tiếng than thở của một dĩ vãng...

Hai người bước tới phía trước, người lớn tuổi xoa cây chua me trên hai ngón tay, tới cuối dãy nhà, họ ngồi xuống bờ hiên, thõng hai chân xuống sân. Giọng người trẻ ngập ngừng:

– Tôi mong ông đã chết êm đềm như một giấc mơ...

6.

Anh muốn nghe, vậy thì tôi kể tiếp cho anh nghe, thực ra tôi vẫn đang cố gắng dò tìm lại từ trong quá khứ một vài điều, những điều mà tôi nghĩ có thể giúp tôi tìm lại cho mình... tìm lại, anh có thấy là thảm không? Một thứ đồ hộp, một món ăn nguội tích trữ, để dành, không, tôi không nghĩ như anh, quả thực quá khứ đối với tôi là một kho tàng. Làm sao để cho người ta sống không có quá khứ, cũng như làm sao để một người không có tâm sự.

Quá khứ, cái nôi hồng của tuổi thơ, tôi được nó nuôi dưỡng. Ngày xưa, gần Tết tôi trở về nhà. Trở về, anh có thấy đó là một hạnh phúc không. Bây giờ thì chúng ta không có nơi để trở về nữa. Từ trên đường cái quan, tôi băng qua cánh đồng sau mùa gặt chỉ còn trơ những gốc rạ, con đường ruộng nhỏ ngoằn ngoèo, những búp cỏ non,

những cánh chim bồ câu cánh bay lên. Tôi nhớ vào buổi chiều, gió lạnh buốt, cánh đồng không có bóng người, chiếc quán nước giữa đồng với gốc cây đa cao quạnh hiu. Tôi nhìn về lũy tre xanh trước mặt, cây đa đầu làng, tôi hình dung tới ngôi nhà thân yêu nơi chú thím tôi đang sống, và ở đó cha tôi... phải nói cha đang sống hay đang chết?

Có lẽ không thể nói như thế. Ở đó cha tôi đang thở, ông đang thở, sau này tôi nghĩ chỉ có thế, ông không còn được sống như một người nữa, ông chỉ còn biết thở mà thôi. Tôi, lúc bấy giờ mơ tưởng, nếu như không có chiến tranh, mẹ tôi còn sống, hẳn trên đường về ấy tôi đã chạy thật nhanh, chạy băng trên những ruộng khô để sớm được ngồi trong bếp lửa ấm áp. Nhưng không, tôi buồn rầu bước từng bước nặng nề nghe mình rời rã. Mong ước được trở về, nhưng sao tôi không thấy trọn vẹn. Anh thấy đó, có phải tôi tham lam không?

Trở về mái nhà xưa ngày cuối năm, chờ đón mùa xuân đến, có trở về nào hạnh phúc hơn thế, nhưng thực tế làm tôi đau lòng. Tôi lắng nghe

tôi. Tôi đi hết con đường đất, hết cánh đồng khô, bước qua cổng làng để về tới ngôi nhà nơi tôi đã được sinh ra và ít năm thơ ấu gần gũi mờ nhạt.

Tôi nhớ tới những cái Tết ngày xưa. Tất cả đã được sửa soạn, cổng nhà quét một nước vôi trắng mới, bàn thờ đã được lau chùi sạch sẽ, mấy đôi câu đối bằng giấy đỏ dán nơi cổng nhà, nơi cột hiên. Nơi bàn thờ đã có một đôi mía cao, có bình hoa và một mâm bông đầy chuối, quýt và bưởi...

Anh nhớ không, cái không khí trong ngôi nhà thờ, vào một buổi trưa nào đó, anh ngồi trong ngôi nhà thờ một mình, dù không thắp hương, không đèn nến, nhưng anh vẫn thấy một không khí thơm ngát và trang nghiêm thành kính, nơi chúng ta không dám động mạnh. Ngày cuối năm, chờ xuân đến, trong ngôi nhà thờ tôi càng cảm thấy một cái gì thiêng liêng, ấm cúng. Có phải những người chết quanh quẩn nơi đó. Từ chiếc sập gụ, từ cây đèn trét những sáp, tấm màn... tất cả như đều được ủ trong một hương thơm và thời gian đã mang đến cho nó những tâm sự.

Tôi tưởng tượng nếu những vật kia nói với chúng ta, chúng ta sẽ được che lại cả một lịch sử. Tôi thấy thân thiết gắn bó với những đồ vật đó. Có phải vì chúng có bàn tay của mẹ tôi, bố tôi, ông bà tôi cầm vào, nhìn tới. Mẹ tôi cũng được thờ nơi đó, và cha tôi chết cũng sẽ được thờ nơi ấy, tôi nữa... những ngày giỗ tết, cỗ bàn dọn lên, thắp hai ngọn nến, đốt ba nén hương, lời khẩn nguyện của con cháu. Nghĩ thế tôi cảm động. Kể lại cho anh về không khí trong nhà thờ để anh hiểu vì sao tôi mong ước trở về đó... Cha tôi vẫn ở dưới hầm, vâng, tôi đâu có quên, nhưng đâu có phải lúc nào tôi muốn gặp cũng được. Tôi phải chờ đợi...

Tôi trở về, vâng, làng quê với những cây nêu cao, thấp thoáng những vuông giấy đỏ và những dọn dẹp trên đường đi, lối cổng vào nhà... Mọi người đón chờ, và có lẽ cũng như tôi, chúng tôi đón chờ một hy vọng vào đầu mùa xuân sẽ tới...

Tôi đang nói tới ngày tết ở quê nhà, mùa xuân cuối cùng trên quê hương. Tất cả, bây giờ đã xa, đã khuất, đã chỉ còn là kỷ niệm, không

130 | Dương Nghiễm Mậu

phải là một món ăn nguội, thứ đồ hộp. Không phải thế. Chính là một thứ rượu, rượu càng lâu năm càng đậm, càng nồng. Đậm và nồng của một thứ rượu ngon nhưng cũng trở thành cay đắng. Phải, nhiều đêm không ngủ, liếm môi khô tôi tưởng như vị đắng và chát của quá khứ còn đọng trên đó, nhưng không phải, đó là nước mắt, tôi đã khóc thầm khi nhớ lại những gì của thơ ấu, ngày cha tôi và tôi còn ở trên quê hương. Tôi nói: con định đưa cha đi, không thể chờ được nữa. Cha tôi lặng đi. Tôi nói tiếp: cha không còn đào thêm cái hầm nữa. Cha tôi không nói. Ngày đầu năm ấy, mùa xuân cuối cùng ấy, tôi và cha tôi đã im lặng nhìn nhau... không có một tiếng nói nào thốt ra. Và đến bây giờ tôi vẫn còn im lặng lắng nghe...

7.

Người trẻ tuổi đứng lên vươn vai thở mạnh, người lớn tuổi lặng thinh, nắng đã đẩy trên khoảng sân cỏ hẹp, trời xanh và cao vút.

– Lúc bấy giờ mùa xuân, tôi phân vân trăm ngả. Hết Tết, tôi băng qua cánh đồng trơ những gốc rạ, tất cả một màu trắng đục của mưa xuân, con đường đất trơn nhẵn, tôi nhìn chung quanh, chỉ có màu trắng đục mênh mông, nổi cô quạnh và buồn rầu. Giữa gió lạnh, không khí giá buốt, tôi tự hỏi: mùa xuân đó sao? Bây giờ tôi còn nhớ như in cái cảm giác ngày hôm dòi quê với những bản khoả về người cha. Có phải ông đang sống không?

Người lớn tuổi mỗi một điều thuốc. Người trẻ nhìn khói thuốc bay tản mạn...

132 | Dương Nghiễm Mậu

– Nhiều khi người ta chọn để trở thành người thất bại... Tôi muốn biết sau đó cha anh ra sao?

– Cha tôi ở lại dưới hầm tối đó. Một cái hầm tối trong một vùng dĩ vãng thăm thẳm.

(1968)

GIỌT NẮNG

Sau khi gặp tôi, người mà cô tìm kiếm, cô gái ngượng ngùng ngồi xuống chiếc ghế ở bên, vạt áo dài trắng được kéo lên phía trước, chiếc xắc tay bỏ trong lòng. Cô gái nói cảm ơn tôi về bức thư đã nhận được. Cô giải thích về người quen của cô làm trong bệnh viện nơi tôi đang được điều trị, cô cũng cho tôi biết là cô vẫn thường vào trong này thăm người quen và có một lần theo những bạn bè vào đây ủy lạo những thương bệnh binh. Cô cũng không quên hỏi thăm tôi về gia đình, chừng như cô gái muốn biết tôi có người thăm nom hay không:

– Nhiều khi vào bệnh viện về tôi buồn mấy ngày, nhiều hoàn cảnh thật thương tâm, với lại, có bạn nói tôi giàu tình cảm.

Tôi cười nói:

– Cô bạn của tôi cũng thế, cô ấy nhìn mọi người rồi nói với tôi sự ngạc nhiên, đây là phòng của những bệnh nhân nhẹ, chắc cô rõ.

– Vâng, ở bên kia tiếng kêu khóc làm cho tôi phải bước đi thật nhanh, còn ở san bên kia, ông biết không, thuộc về khoa thần kinh. Tôi có biết một ông ở bên kia kìa, ông ta bị bom và thành câm.

Cô gái nói và chỉ sang phía bên kia, dãy nhà cách một khoảng sân hẹp. Tôi cũng đã được nghe nói về những người bệnh ở đó. Thực có nhiều trường hợp không thể tưởng tượng được.

Cô gái ngồi im nhìn quanh quất cả phòng bệnh những người nằm đứng, kẻ ngồi, tôi thấy có lúc cô gái ngừng lại rất lâu khi nhìn ra ngoài cửa sổ, qua đó khoảng sân bệnh viện với nền cỏ xanh tươi. Cô gái quay trở lại, chợt cô nhìn về phía cuối:

– Kìa, ông hãy nhìn kìa. Ông đã thấy rõ ông ta chưa, trông cái miệng của ông ta kìa, đang máy máy, ông ta lại đang nói với ông ta đó, chỉ ông ta nghe thấy, hôm trước ông ấy mới cào mặt đó, còn những vết xước, thật tội nghiệp, ông ta đỏ mặt lên đầy tức tối, chân tay múa may rồi đập tay lên đầu và cuối cùng lại ông ta cào lên mặt như một người điên, nước mắt ràn rụa... Ông bác sĩ đã phải cùng với người y tá giữ ông ta lại, chích thuốc cho ông ấy ngủ... Đây là lần thứ sáu rồi, người ta tìm cách cho ông ta nói được, nhưng vô hiệu, lần trước người ta đã chích thuốc, ông ta cầm một cái chai ở bên đánh vào đầu đến chảy máu, ông ấy bị bom... vâng bị bom, đã sáu tháng nay rồi, người hoàn toàn khỏe mạnh nhưng không nói được, người ta cố gắng giúp ông ta tìm lại tiếng nói nhưng chưa có kết quả... Ông bác sĩ vẫn hy vọng, bây giờ ông ta viết, nghe được mà nói không được, ông thấy không, trời thường sinh điếc và câm với nhau, ở đây câm mà không điếc mới tội chứ...

Người đàn ông vẫn ngồi im chỉ có miệng mấp

136 | Dương Nghiễm Mậu

máy, đôi mắt ông nhìn mông ra khoảng sân cỏ ngoài cửa sổ, tôi nhìn thấy những vết xước trên mặt ông và mấy miếng băng keo dán nơi gò má, ông ta có một dáng hình khỏe mạnh, hai cánh tay trần với làn da trắng mịn và đầy. Cô gái nói:

– Ông thử tượng tượng nếu ông cũng mất tiếng nói như ông ta? Tôi nhìn cô gái, những sợi tóc mai dài, lông mày còn mượt nơi mang tai, nơi cổ:

– Nếu phải chọn tai họa không chống được có lẽ tôi ưng điếc hơn câm. Thế còn cô? Hỏi có về đại đột...

– Tôi không ưng gì cả, tàn tật là oan nghiệt. Thế giữa điếc và mù ông chọn cái nào?

– Điếc.

– Thế giữa mù và câm điếc thì ông ưng cái nào?

– Câm và điếc, không chịu được mù...

Cô gái bỗng cười ngặt nghẽo, đôi má ửng đỏ với lúm đồng tiền duyên dáng, tôi thấy hai chiếc răng khểnh của cô gái. Chợt cô gái nghiêm nét mặt, giọng dịu dàng:

– Xin lỗi ông, tôi nghĩ lẫn thần quá, thế ông bị thương ở đâu vậy?

– Ở chân đây, viên đạn nó nằm nơi hông, không hiểu sao nó lại lọt vào trong khớp xương mà không chịu ra ngoài...

– Tôi biết rồi, tôi muốn hỏi ông bị thương ở mặt trận nào?

– À, Khe Gió.

– Cái tên nghe hay qua, Khe Gió.

Cô gái nhắc lại hai tiếng Khe Gió với vẻ hài lòng, cô với tay cầm lấy trái cam nơi mặt bàn và cầm lấy con dao nhỏ gọt vỏ nhẹ nhàng khéo léo, đôi mắt nhìn xuống trái cam chăm chú:

– Anh tôi ở ngoài quân y viện đó đã hai năm,

mới về phép được một lần, anh tôi ít chịu viết thư, thường anh ấy chỉ nhắn miệng hoặc gửi thư tay, lâu lâu anh ấy ghé bưu điện đánh điện tín về nhà với vài chữ vắn tắt: vẫn mạnh khỏe, hỏi thăm, đã được thư... Anh tôi lười viết thư lắm... Lần đầu tôi nhận được thư của anh ấy dài được nửa trang giấy. Thật vui. Tôi còn cơ hội gặp ông. Khe Gió, chắc anh tôi biết chỗ đó, gần nơi anh tôi phải không?

– Khe Gió xa, có lẽ anh cô chưa tới đó, nó ở gần biên giới Ai Lao, nơi thượng nguồn của sông Ô Lâu, xa lắm, ít ai lên đó, chỉ có bọn tôi đi hành quân, nơi đó núi non hùng vĩ, nước độc và pháo kích không kể ngày đêm, mưa xuống thì bốn bề mênh mông như giữa đại dương, có lẽ chẳng bao giờ tôi còn trở lại đó nữa...

Cô gái lắng nghe chăm chú, cô bóc từng múi cam đưa sang tôi vẻ tự nhiên thân thuộc, tôi nói cảm ơn và ăn từng múi cam từ tay cô đưa sang, tôi mời cô cùng ăn nhưng cô nói không thích ăn cam. Lúc sau cô gái mở ví ra lấy một gói ô mai đưa mời tôi và tự nhiên lấy ăn, cô nói của bạn,

tôi cười nói của người vị hôn phu phải không. Cô gái mỉm cười gật đầu về ngưỡng ngưỡng, tôi nói cảm ơn cô tôi không thích của chua, tôi cũng có người vợ chưa cưới thích ô mai, thích mặc áo lụa.

– Ông ta lại đỏ mặt và đang múa may kìa.

Giọng cô gái chợt như hốt hoảng, tôi nhìn người đàn ông, ông ta đang có vẻ cuống quýt với chính mình, ông ta ôm lấy mặt và gục đầu xuống hai đầu gối về tội nghiệp. Cô gái ngồi lặng thinh nhìn xuống, cô với tay cầm lấy chiếc máy thu thanh nhỏ nơi đầu giường tôi và, tiếng hát vọng lên, em đến thăm anh một chiều mưa... cô gái ngồi im như lắng nghe, mắt nhìn ra ngoài sân nắng, cô gái nói:

– Ông có thích giọng ca Thái Thanh không?

– Tôi mê giọng hát đó hai mươi năm rồi mà tiếng hát vẫn chưa già, từ những năm đầu trung học cho tới nay, đã già rồi mà tôi vẫn mê Thái Thanh, thật là tuyệt diệu...

– Ông mới độ hơn ba mươi, đã già gì, tôi cũng mê tiếng hát ấy.

Cô gái nhìn tôi vẻ thân thiết:

– Hôm nào lành ông rủ cô bạn đến tôi chơi...

– Cô bạn tôi cũng mê Thái Thanh...

Cô gái ngồi im, tôi nhìn ra khoảng sân nắng.

– Tôi thích nghe hát, không thích xem hát, tôi chỉ thích nghe một mình...

Tôi nói với cô gái câu chuyện đã cũ, đó là câu chuyện hồi cách đây hơn một năm, tôi đã cùng một người bạn lớn tuổi ghé lại Đêm Màu Hồng có Thái Thanh hát. Buổi chiều tôi ra phố một mình và gặp anh Nguyễn ngoài phố, anh cũng đi một mình, đó là thời gian anh Nguyễn sắp lập gia đình. Anh rủ tôi đi nghe nhạc, chúng tôi ngồi trong phòng sớm hơn mọi người, mỗi chúng tôi kê một ly trà nóng, với gian phòng ấm cúng, ánh đèn đỏ và mờ, khoảng cách giữa những người ngồi nghe và những người đứng trên bục gỗ

không xa cách nhau bao nhiêu, có thể nói đây là một khung cảnh, một không khí thân mật. Được nghe Thái Thanh hát, tôi nghĩ, với người nghe là một hạnh phúc, đó là tiếng hát bắt được của trời đất, chừng như nó khơi nguồn từ những mạch nước tinh khôi trong suốt và thanh thoát...

Cách đây gần hai mươi năm khi đang học những năm đầu bậc trung học Hà Nội tôi đã có lần được nhìn và nghe Thái Thanh hát trong rạp Bắc Đô Hà Nội nơi gần với nhà tôi ở. Từ bấy đến nay tiếng hát Thái Thanh vẫn không thay đổi, tiếng hát ấy vẫn tiếng hát từ một cõi nào, tiếng hát làm não lòng người trong nỗi thanh thoát. Nhưng đến khi tôi thấy Thái Thanh cùng với những người anh cất tiếng với những bài hát thời trang, với dáng vẻ nhún nhảy làm duyên cho thích hợp với thời đại thì tôi không muốn nhìn lên phía tiếng hát phát ra, một cảm giác nhột nhạt chạy khắp cơ thể.

Tôi nói với anh Nguyễn nỗi ngậm ngùi của mình. Tiếng hát đó đâu đáng để hát lên từ một phòng trà như thế này, tôi nghĩ tới một thánh

142 | Dương Nghiễm Mậu

đường quốc gia với hàng vạn con dân ngồi im lắng nghe tiếng hát Thái Thanh cất lên. Tôi nghĩ thế. Nhưng có lẽ với Thái Thanh điều đó đâu đáng quan tâm, với người tài tử đó có lẽ chỉ có cất tiếng hát cho người nghe là cần thiết, nào có kể tới nơi tới chốn... những người khóc lẻ loi một mình.

– Tôi thấy buồn khi nghĩ đến cảnh một người nghệ sĩ khi về già mà vẫn phải trình diễn. Cô có nghĩ đến lúc Thái Thanh sáu mươi tuổi mà còn bước lên bục gỗ một phòng trà không?

Cô gái cười thành tiếng:

– Tôi nghe tiếng hát chứ không coi hát. Các con của Thái Thanh thật sung sướng nhỉ, tha hồ nghe mẹ hát, mẹ tôi nói bà tôi ru cháu rất hay đến thời tôi, tôi không còn được nghe hát ru.

– Tôi thuộc ca dao nhờ bà ngoại và mẹ tôi.

– Ông hạnh phúc hơn chúng tôi, chúng tôi chẳng còn được nghe hát ru.

Tôi cười thành tiếng:

– Cô có biết khiêu vũ không?

Cô gái ngượng ngùng, cô nói nhanh như khóa lắp:

– Không, tôi không có cả áo đầm, tôi thích áo lụa trắng nên phải giữ cho mình khỏi mập.

Không khí trong phòng im lặng một cách dễ chịu, một vài bệnh nhân rời khỏi phòng ra đi dạo ngoài sân cỏ, có những người được dìu bởi những người thân, có người ngồi trên giường co chân co tay tập cử động cho bình thường trở lại. Cô gái nói:

– Cái chân ông bao giờ thì có thể lành?

– Bác sĩ nói với tôi là sáu tháng.

– Sáu tháng...

Cô gái hơi rụt cổ lại, đôi mày hơi nhíu vẻ ng-
hịch ngợm trẻ thơ, hai tay giữ lấy chiếc ví trong

lòng với dáng ngồi của một thiếu nữ còn nhiều e dè và chưa quen với sinh hoạt của giao thiệp, tôi hình dung tới không khí gia đình của cô bé, một gia đình trung lưu và nếp sống thu kín nhẹ nhàng.

– Sáu tháng ông phải nằm trên giường, thấy sợ quá.

– Đau đến nổi thế – tôi cười. – Hôm qua, bác sĩ đã lôi tôi xuống khỏi giường bắt bước đi, tôi suýt nữa ngã vì đau...

– Trời ơi, bác sĩ gì kỳ vậy.

– Ông ấy thử.

Cô gái nhìn cái chân tôi trắng toát, bó bột suốt từ dưới lên tới trên bắp ngay đơ trên giường.

– Ông có chân của một người khổng lồ, có chân ai lớn và trắng như thế này không nhỉ, một người như vậy mà đi chơi với mình thì chỉ có nước chạy. Một người khổng lồ, ông thích không?

– Không, có một cái chân khổng lồ đã mệt rồi, có một người khổng lồ thì... thì...

Tôi bỏ dở câu nói. Tôi chợt nhớ đến một chuyện thương tâm, đó là câu chuyện đã được diễn tả trên màn ảnh, một người bị thương trầm trọng, tất cả người bị băng, nằm dài trên chiếc giường, anh ta đã nhờ một người bạn hạ mũi nhọn của lưỡi lê xuống trúng tim. Mẩu đối thoại chậm chạp, bàn tay sờ lên ngực và cái chết... tôi rùng mình. Chính ở trong bệnh viện này, ngày tôi vừa vào, tôi cũng thấy một cảnh thương tâm, một người cụt hẳn hai chân và một tay, còn lại một tay thì cụt mất bàn tay chỉ còn lại như que củi, trông con người ấy ngồi trên giường quờ quạng mẩu tay cụt còn lại tôi ngậm ngùi...

– Ông nghĩ gì vậy?

Tôi mỉm cười nói không và lặng đi. Cô gái nói những chuyện bình thường trong đời sống của cô, lúc sau cô đứng lên và chào tôi để trở về. Tôi nói:

– Khi lành bệnh và xuất viện tôi sẽ ghé thăm cô, chắc không phiền.

– Tôi mong lắm. Ông nhớ dẫn cô bạn gái lại nghe.

Tiếng nghe sau câu nói được kéo dài và ngọt ngào lạ. Cô gái mỉm cười đi ra khỏi phòng. Tôi nhìn theo cho đến khi cô gái khuất ngoài cửa. Tôi quay nhìn ra ngoài sân cỏ, nắng lên đầy ở ngoài đó, tôi để nguyên cuốn sách úp trên ngực, đôi mắt nhìn chiếc quạt trần quay chậm chạp trên mặt, buổi trưa nóng chùng như đã bắt đầu.

Một phần băng bột nơi chân đã cựa cật đi, tôi bắt đầu lần hai bên thành giường tập đi như đứa trẻ qua giai đoạn biết bò và đứng lên được. Tôi mải miết với công việc tập đi hằng ngày cho tới khi mệt thì lên giường. Buổi chiều khi tôi đang tập đi thì có cảm tưởng như có một người nào đó đang đứng ngó mình phía sau lưng, tôi lần ra phía cuối chân giường và sang tới phía bên kia. Tôi nhận ra cô gái đang đứng mãi ở tận ngoài

cửa. Mái tóc buộc lơi, áo lụa màu hoa lý nhạt, cô gái mỉm cười đi về phía tôi như một người vội vàng, tôi đứng im.

– Ông khá rồi hả, đi được rồi, tôi tưởng còn lâu.

Cô gái đến bên và nói không cho tôi kịp tỏ dấu chào. Tôi ngồi lên giường và cười với cô như một lời chào và cảm ơn. Không đợi tôi nói cô kéo vạt áo rồi ngồi xuống chiếc ghế để phía ngoài:

– Tôi được thư của anh tôi, anh tôi sắp về, độ bao giờ thì ông xuất viện.

– Có lẽ ít ngày nữa.

– Thế cô bạn của ông có lên thăm không, hôm nay chủ nhật mà, tôi tưởng ghé hôm nay thì gặp cô bạn của ông.

– Có, tại cô ghé trễ quá, cô bạn tôi bận về vì ở xa.

Cô gái mắt mở lớn nhìn tôi, đầu gúc gúc ra ý hài lòng và đùa nghịch. Cô gái mở xắc tay đưa cho tôi gói giấy nhỏ màu hồng:

– Tôi nghĩ ông nằm một chỗ chắc buồn, ăn ô mai chắc thích, thứ này không có chua đâu, ô mai cam thảo mà.

Tôi đón lấy gói giấy, mở ra, tự lấy một trái bỏ vào miệng và đưa gói giấy về phía cô gái. Cô ngần ngại một chút rồi nhón lấy một trái nhỏ cầm ra tay rồi bỏ vào miệng, sau cô lấy chiếc khăn trắng lau nhẹ nơi miệng và ngón tay. Tôi ngạc nhiên và mỉm cười khi tôi nhận thấy nơi tay của cô gái đeo một chiếc nhẫn lớn đối với ngón tay nhỏ búp măng. Cô gái nhận ra cái nhìn của tôi, cô gái cười, đồng thời cô bỏ thẳng bàn tay trên đùi:

– Ông thấy cái nhẫn có gì lạ không, quà tặng của bạn tôi.

Cô gái để bàn tay ngửa lên, tay kia thì mân mê cái nhẫn xoay tròn nghịch ngợm. Cái nhẫn có mặt vuông. Cô gái nói tiếp:

– Ông thấy đẹp không – cô gái giơ tay về phía trước – người bạn tôi đã tự làm lấy đó, anh ấy kể lại với tôi hồi cách đây hơn bốn năm, khi đang thụ huấn trong quân trường, anh ấy buồn quá, dùng thì giờ mài chiếc nhẫn này, nó là cái vòng cổ của trái lựu đạn, một thứ quà tặng của chiến tranh, anh ấy nói khi mài nó anh nghĩ tới khi cưới vợ, chắc đây là cái nhẫn duy nhất có được trên trái đất...

– Cô có thích không?

Cô gái mỉm cười:

– Thích lắm.

– Tôi không phân biệt được thế nào thứ thiệt thứ giả, tôi chưa rõ thế nào là vàng, là kim cương. Xưa kia mẹ tôi có đánh cho tôi một cái khánh bạc, khi chiến tranh thì thất lạc, cái khánh đeo trước ngực khi còn để đầu trái đào, cô biết không? Thứ ấy ngày nay không ai còn đeo nữa, thời xưa rồi.

– Người bạn tôi có mặc cảm nhà nghèo, anh ấy có vẻ giống ông, vàng, kim cương tôi cũng không biết gì cả, có người khổ sở với nó...

– Tôi không có một bảo vật nào, cuộc sống của tôi cũng không có gì là kỷ niệm, cô có người bạn dễ thương nhỉ. Bạn cô đã thất tình bao giờ chưa.

Cô gái ngừng lại một chút, tay mân mê chiếc nhẫn, mặt hơi cúi.

– Có, anh ấy nói, anh ấy cũng kể cho tôi nghe nữa, bạn tôi lắm khi cay đắng, tôi thương anh ấy, tôi nghĩ chẳng ai muốn như thế, anh ấy như một người lơ đãng với đời. Anh ấy bảo tôi: đời sống không cho phép mơ mộng, ông có nghĩ vậy không?

– Làm sao để người ta không mơ mộng?

Cô gái ngồi im, lúc sau cô lục lọi trong xắc tay lấy ra một cái ống nhôm như một thứ ống kem tí hon, cô gái giơ lên:

– Ông có biết gì không?

– Không, gì mà lạ vậy.

– Xưa kia ông có bao giờ thổi bọt xà phòng không?

– Có, hồi nhỏ, trò chơi cũng vui nhỉ, một cọng cỏ thẳng, có lúc quên thổi ra lại hút vào...

Cô gái chăm chú mở chiếc ống nhỏ, bóp thuốc, một chút nhựa đỏ chảy ra, cô gái lấy chiếc ống quẹt lên đầu ống nhựa rồi nhẹ nhàng đưa lên miệng chăm chú thổi nhẹ nhẹ, một trái bóng màu xuất hiện và lớn dần, nó có hình như những bong bóng xà phòng thời nhỏ, màu sắc kỳ diệu, có điều nó lớn hơn và nó không tan ngay. Cô gái để nguyên trái bóng rục rở nơi đầu ống nhựa, cô dùng tay nhỏ khéo léo làm trái bóng tách ra khỏi đầu ống rồi thả ra khoảng không, trái bóng lơ lửng ngang mặt rồi sà xuống dưới đất, tôi trông chờ nó vỡ nhưng nó đứng im một chỗ.

– Đẹp không, người ta bán nhiều màu lắm, ông thích thổi không?

Không chờ tôi trả lời, cô gái đưa cho tôi ống nhựa nhỏ và ống thuốc. Tôi cầm lấy làm theo cô gái, nhưng ngay khi thổi, một tiếng nổ nhỏ vang lên, chiếc bóng vỡ từ ngay khi vừa nhú ra. Cô gái cười, tiếng cười giòn tan. Tôi thấy mùi thuốc thơm một cách khó chịu, chút nhựa dính ra tay cạo không hết. Tôi nhớ tới mùi thơm nhẹ nhàng của ống cỏ và vẻ lung linh của bong bóng xà phòng khi thoát ra bay lên và vỡ tan không để lại dấu vết. Tôi nhìn cuống trái bóng màu còn là là nơi mặt đất, nó đã tóp lại với một hình thù xấu xí. Tôi đưa trả đồ chơi cho cô gái:

– Tôi mơ mộng hơn tôi tưởng.

Tôi mỉm cười, cô gái nói:

– Hôm rồi ngồi trong lớp học các bạn tôi đã thổi những trái bóng này trong lớp, nhưng chơi lâu rồi chán. Ông thích không?

– Không. Tôi có nhớ tới bài thơ của Tagore, bài thơ là một truyện kể, một người gặp người ăn xin ngồi bên vệ đường chìa tay ra xin, một

kẻ đi qua có túi ngô trên vai đã cho người ăn xin một hột ngô, khi về nhà bỏ ngô ra thấy có một hột ngô bằng vàng... kẻ đó nhớ lại chuyện thần thoại, ông tiên thành người ăn mày và trả công bằng vàng cho người bố thí, kẻ đó ân hận sao không đổ cho người ăn mày kia cả túi ngô... Lúc nhỏ tôi cũng mong những người ăn xin biến thành bà tiên, nay nghĩ lại, nếu bà tiên hiện ra thật có lẽ mình sẽ thất vọng...

– Tôi vẫn mong một bà tiên.

Tôi bỏ chân xuống đất và vịn theo thành giường bước đi. Cô gái nói:

– Ông có thích ra ngoài một chút không?

Cô gái với cho tôi chiếc nạng, giữ tay cho tôi thăng bằng và giúp tôi ra ngoài sân cỏ, buổi chiều đang cuống, tiếng cô gái hát nhỏ bài Ngày trở về của Phạm Duy: *Ngày trở về có con trâu xanh hết lòng giúp đỡ...*

– Người bạn tôi trẻ con hơn ông, anh ấy nhút nhát và có những lúc buồn bất chợt, tôi trông cho tới lúc tôi trưởng thành thì anh ấy cũng đã ra khỏi quân ngũ, không còn chiến tranh, ông có mong vậy không?

– Tôi đang trông mong điều đó.

Tôi thấy lòng mình trùng xuống ngậm ngùi. Bao giờ cho tàn cuộc chiến...

Chúng tôi đi một quãng ngắn trên sân cỏ rồi đến ngôi nơi băng ghế bất chợt nhìn thấy nơi cuối sân một cô bé cột tóc ngắn, dáng nhỏ bước đi tung tăng, tôi nhớ tới hình ảnh người vợ sắp cưới ngày đầu tiên đã gặp, khu vườn cây xanh, chiếc áo thảm cỏ hoa, tiếng cười nhẹ...

(11-1970)

MỘT NƠI CÓ NGƯỜI

1.

Tiếng động khô vang lên, trái bã đậu vỡ tung trên mặt bàn gỗ, mấy khía bắn xuống nền gạch nâu cũ mỗi khía một ngả, trên mặt bàn còn hai khía dính lại với nhau nằm lơ lửng bên cạnh chiếc ly trắng nhỏ và xị đế đã vỡ hai phần ba chai. Tư cầm lấy hai khía trái bã đậu, vỏ ngoài khía bã đậu màu gỗ hơi nhám, phía trong đen láng bóng, một đầu lớn một đầu nhỏ uốn cong. Sau khi đốt cháy hai cạnh sắc bọn trẻ gài lên hai lỗ mũi làm thành một bộ râu mép ngỗ ngược để đóng một nhân vật dữ tợn nhưng có vẻ khôi hài nào đó. Bộ râu biến đứa trẻ thành một người già. Có đứa la lên: ta là ông già vợ của mày. Có đứa lấy giọng lụ khụ: ta là Trần Minh khổ

chuối đây. Ta là... Tư mỉm cười với những hình ảnh hiện ra trong trí nhớ...

Tư cầm xì rượu giờ lên cao nhìn áng chùng ngấn nước, rồi lắc cho sỏi bọt trước khi rót đầy chiếc ly để trên mặt bàn. Để chai rượu xuống, Tư cầm lấy chiếc ly đưa lên môi ngửa cổ hớp cạn... Hơi sương đục ở bên kia sông làm mờ nhạt những lùm cây xanh. Buổi chiều đang xuống chậm. Tư cầm lên tay hai khía của trái bã đậu liệng ra phía có đàn chim đang nhảy lên nhảy xuống nơi đồng cỏ khô. Đàn chim hốt hoảng bay tủa lên và mất hút. Nhìn ra phía ngã ba sông, con đường đất như một cái hầm được làm bởi hai hàng cây bã đậu với lá đầy kín chụm lại với nhau. Trong bóng tối của vòm cây tưởng như trên mặt đường sương bắt đầu đọng lại, những thân cây nhỏ lẫn vào vách nhà, những hàng rào thưa và những mái nhà thấp lợp lá, lợp tôn chen lẫn vào nhau. Tiếng một mái chèo khua động trên mặt nước, tiếng một người nào đó như vang lên từ bên kia sông. Ánh sáng yếu ớt của buổi chiều để lại những khoảng sáng trên mặt nước. Chùng

như ở đó Tư nhận ra những vệt sáng mờ hồ của đàn muỗi đang di chuyển, đó là những con muỗi non với thân mềm nhệu màu xanh non...

Tư moi từ trong túi áo ra một điều thuốc ngâm lên môi rồi thò tay vào trong túi quần tìm hộp quẹt, lần hết túi này sang túi khác vẫn không thấy, đầu điều thuốc đã ướt nước, Tư cầm điều thuốc để xuống mặt bàn. Chiếc hộp quẹt đã bỏ đâu rồi: trong túi áo trận, trong ba lô, hay đĩa nào đó đã cầm? Chắc cái thằng Năm Ngựa, cái thằng chỉ chờ người ta hở ra là chộp. Nó cầm nhưng có ai nhận ra thì hấn trả ngay, miệng cười hề hề: tao đâu có lấy, tao giữ hộ, không có tao thì mất rồi, đó là bài học cẩn thận cho bọn mày... Hay là mình đã bỏ ở một nơi nào khác, chưa chừng từ hôm qua ở nhà Lan, hay lúc hái dứa cho bác Thắm...

Tư cầm xì để dốc ngược, rượu tràn miệng ly, Tư vội ngừng lại, cúi xuống hộp cho ly rượu vơi đi rồi rót tiếp chút rượu còn lại. Ông già nói: mỗi giọt rượu là một giọt máu của tao, biết không? Chừng như với ông già thì mỗi giọt rượu làm

158 | Dương Nghiễm Mậu

cho ông thêm một giọt máu. Mỗi khi thiếu rượu trông ông thiếu não, da tái nhợt, nói không ra hơi, đi không vững. Ông thường nói: khi tao chết rồi cúneg giò chỉ cần xì đế là đủ, không cần cá thịt gì hết, không lẽ giò cha mà không kiếm nổi một xì đế. Tộp hết ly rượu Tư đứng lên đặt mạnh chiếc ly xuống bàn, cầm lấy điều thuốc ngậm lên môi, Tư bước vào trong quán:

– Tính tiền chị Năm... cho mỗi chút lửa.

Chị Năm nhìn lên:

– Hôm nay ở nhà sao Tư?

– Cháu mới đi kích đêm qua...

Tư đưa tiền cho chị Năm, con Son đứng phía trong cầm ra cho Tư chiếc đèn hoa-kỳ. Ngọn lửa nhỏ xanh như hạt đậu đứng im trong chiếc bóng ố vàng rạn nứt. Tư cầm đèn đưa đầu điều thuốc đang ngậm trên môi vào trong bóng đèn.

– Coi chừng tắt nghe.

Tư nhú mắt hít hơi thuốc dài, bỏ ngọn đèn xuống, thở ra một cụm khói trắng đục, vẽ kho-an khoái hiện rõ trên mặt. Tư đứng im nhìn con Son cầm ngọn đèn để lên kệ góc quầy hàng, có một khoảng nhỏ ánh sáng vàng vọt. Chị Năm nói vừa đủ nghe:

– Tư mày có nghe thấy tin gì về thằng So và thằng Trà không, bọn nó còn mắc tiền thuốc.

– Không nghe gì hết.

– Vậy bọn nó đi đâu?

– Ai mà biết...

– Chẳng lẽ mấy đứa dám cả gan mà...

– Sao biết được chị ơi, chết rồi cũng nên, chưa chừng ít bữa nữa xác bọn nó nổi trên mặt sông cho mà xem. Ở đây đi đâu cho thoát được, nếu thoát dễ thì...

– Mấy đồng tiền thuốc có đáng bao nhiêu, đừng nói gở cho bọn nó chứ. Nghe thằng So nói

nó còn vợ với mấy đứa con, coi hình thấy mấy đứa nhỏ ngộ lắm...

Tư quay trở ra đi về phía đồn. Qua cây cầu nhỏ Tư nghe có tiếng người gọi và dừng lại. Chợt từ dưới ruộng thằng Ty rẽ bụi cỏ cao đi lên, nó nhìn trước nhìn sau vẻ lo lắng. Tư đứng im chờ đợi, thằng Ty cúi mặt không nói.

– Chuyện gì đó Ty?

– Chị Lan nhắn anh đừng xuống dưới nhà.

Thằng Ty đứng im tay bứt những ngọn cỏ cao trong tiếng nói rụt rè như giấu một điều gì đó đã xảy ra.

– Có chuyện gì vậy?

Im lặng một lúc Ty mới nói:

– Anh Hai về hồi đêm.

Tư rời mắt nhìn khỏi những vầng nước trên mặt ruộng. Thằng Ty nhìn vào mắt Tư vẻ sợ hãi.

Thằng Hai về. Khuôn mặt lặng lẽ, nước da ngăm đen, nụ cười kín đáo, tiếng nói nhỏ sắc, đôi mắt tí hí bí mật, dáng người nhanh nhẹn lúc nào cũng như sắp lao về phía trước, lẩn vào trong bóng đêm. Mày muốn lấy em gái tao hả, mày không xứng đáng, mày không còn là thằng Tư bạn tao, mày bây giờ là một thằng khác...

Hãy nằm im không cục cựa, mày chưa thấy mũi dao nơi cạnh sườn đó sao? Lan cầm ngọn đèn từ nhà trong ra để trên mặt bàn giữa nhà, ngọn đèn vàng tù mù không ai nhìn rõ mặt ai. Giọng thằng Hai khô khan: mày muốn lấy con Lan, cũng được, mày muốn vậy thì nghe đây: mày phải bảo đảm an toàn cho gia đình tao... Tao muốn đưa mấy đứa vào dân vệ, mày phải bảo vệ cho bọn tao, mày nghe không? Tư vụt vùng dậy, thằng Hai té xuống, Tư xô đổ cái bàn làm tắt ngọn đèn, phóng ra khỏi nhà, vượt qua khoảng sân hẹp, nhảy qua bờ lạch nhỏ, chúi đầu chạy rồi rúc vào một bụi rậm ngồi im nghe ngóng.

Không có tiếng động, trời tối đen. Tư ướm sững ngồi im chờ sáng. Buổi chiều Lan lên ngồi ở

162 | Dương Nghiễm Mậu

quán chị Năm chờ Tư. Tư lặng lẽ, Lan lo âu. Lúc chị Năm vào trong Lan nói: em khổ lắm anh ơi. Tư nhìn thấy những giọt nước mắt lăn xuống. Tư thở dài nhìn mông ra cánh đồng trước mặt. Từng ly rượu được dốc cạn, Lan lấy ngón tay út vẽ những vòng tròn nước trên mặt bàn... Tư bước lại gần thẳng Ty xoa nhẹ tay lên đầu nó.

– Nghe rồi, về đi.

Tư bước về phía đồn, đi được một quãng khi nhìn lại đã không còn thấy Ty trên con đường đất. Hình ảnh ngôi nhà tranh thấp nhỏ giữa cánh đồng dựa lưng vào vườn chuối với những tàu lá xanh biếc của gia đình Lan hiện ra trong đầu Tư...

2.

Chị Năm nhìn ra con đường vắng lạnh đây bóng tối. Son đứng lên cầm ngọn đèn xuống nhà bếp nhóm lửa nấu bữa cơm tối. Một chút nữa thằng Tổ sẽ từ trường học theo con đường ven sông trở về. Chỉ còn con Son, thằng Tổ, chị Năm chẳng còn gì nữa. Tang anh Năm đã qua hơn hai năm. Hồi bấy giờ chị đã muốn về dưới quê, nhưng rồi chị đã không về. Người em ở quê được đưa tới bổ sung cho tiểu đoàn nói: anh Hai đã bỏ quê đi rồi, vớt lại hết nhà cửa ruộng vườn lên làm ăn trên tỉnh vì thằng con lớn bị lừa vào du kích khi chưa được 16 tuổi, mấy tháng sau nhận được tin báo đã chết, không biết ở đâu, vì sao. Thằng con sau mới 12 tuổi bị đạn gãy chân trong một đêm có giao chiến nơi ven quốc lộ. Ở quê nay còn ai nữa mà về.

Chị Năm chẳng còn biết đi đâu ngoài cái quận lỵ nhỏ bé bị cô lập này. Chị theo chồng cùng đơn vị tới đây đã hơn năm năm, chồng tử trận, chị gây dựng cái quán nhỏ bán rượu, tạp hóa và nhận sửa quần áo để có tiền nuôi con. Có một hồi người ta nói chị tăng tịu với một người bạn của chồng nhưng về sau không có gì khác, chị vẫn sống như một cái bóng lấm lũi nuôi hai đứa con. Đi đâu thì cũng phải làm mà sống. Từ khi chị nghĩ thế chị không còn tính tới chuyện về quê hay một nơi nào khác. Một hôm nào đó yên ổn hết không còn bom đạn chị sẽ đi tìm anh Hai để gửi hai đứa con, chồng chị đã không còn, chị muốn trông cậy vào một người có thể thay ba chúng dạy hai đứa nhỏ thành người. Đó là điều mong ước của chị...

3.

Không khí trong quán chú Chín ồn ào náo nhiệt hẳn lên khi ba anh dân vệ từ ngoài bước vào, bốn chiếc bàn phía trong không còn chỗ, chiếc bàn ngoài hiên cũng đầy người. Những ly cà phê đen, những tô hủ tiếu, mì bốc khói, những cái đầu cúi xuống. Thằng Ri, con trai lớn của chú Chín, cổ tay vắt cái khăn lau chạy ra chạy vào có khi cả hai tay đều có ly cà phê hoặc tô mì, miệng nó kêu lớn liên hồi nước sôi, nước sôi...

Chú Chín mồ hôi nhễ nhại trên cổ, trên ngực, cơ thể luôn chuyển động với những thao tác lập đi lập lại: xúc mì, múc nước, bày những miếng thịt đã thái mỏng, bỏ hành... Ba anh dân vệ vào tận trong cùng thì đứng lại đưa mắt nhìn những bàn đầy khách, họ đứng yên một lúc: quần áo

166 | Dương Nghiễm Mậu

nhà nhười, súng khoác trên vai, lựu đạn móc trễ nơi thắt lưng, vẻ ngái ngủ trên gương mặt mệt mỏi. Thăng Ri chạy tới:

– Anh Ba...vào trong nhà trong đi, ngoài này hết chỗ rồi....

Ba anh dân vệ quay vào, đi tới, bước qua cửa vào nhà trong. Gian phòng hẹp có kê một cái giường, phía ngoài kê một cái bàn thấp. Ba dân vệ bỏ súng lên cái giường rồi kéo ghế ngồi quanh cái bàn, từ đây họ có thể nhìn thấy trong khoảng sân hẹp, con Xinh đang rửa những cái tô trong một cái chậu nhôm lớn đầy nước.

Quán chú Chín có mặt trong phố quận từ hồi nào không còn ai nhớ nữa, có một điều chắc chắn khi dời quận tới đây thì đã có quán chú Chín rồi, mới đầu còn vắng, nay đông hẳn. Đó là quán ăn độc nhất nằm ở bên trái của con đường nếu đi từ ngã ba sông để tới quận đường. Bọn nó ra quán chú Chín rồi. Hẹn nhau ở quán chú Chín. Quán chú Chín đã trở thành quen thuộc với người sống ở thị trấn. Chú Chín đã trở thành

tên quán, trong khi đó, trên cửa quán, người ta có thể đọc thấy bốn chữ Hồng Ký Trà Gia trên một tấm bảng màu đỏ với nét chữ đen, tất cả đã cũ. Trên tấm bảng có treo một tấm gương soi và một tấm gương vẽ hình bát quái. Bên cạnh có dán mấy tờ giấy đỏ với những chữ Tàu không còn rõ nét trên mặt giấy nhoa nhuộm cũ nát.

Đa số khách hàng tới quán, chú Chín đều quen mặt thuộc tên, chú có thể dễ dàng nhận ra một người khách mới. Khi quận lỵ được thiết lập số quân nhân tăng lên đã làm chú khó xử trong một số trường hợp: nào ăn chịu, uống thiếu, uống rượu say la lối, gây lộn... với những khách hàng có sẵn súng, dao găm, lựu đạn này thực chú Chín không biết phải làm sao. Có lúc chú Chín đã nghĩ tới đóng cửa hàng, nhưng với lợi nhuận thu được đã giữ chân chú lại. Và từ đó chú cũng tỏ ra khôn khéo hơn trong giao tiếp với khách.

Sự cố chú Chín nhớ nhất là vụ thắng Mười Đen. Bữa đó khi từ trong quán bước ra thấy Mười Đen đang ngồi nhậu với đám bạn, chú Chín tới bên bảo nó trả tiền còn thiếu từ tháng trước,

168 | Dương Nghiễm Mậu

Mười Đen mặt đỏ gay đứng lên khỏi ghế la lối, văng tục và bảo chú Chín làm nhục nó trước mặt bạn bè, chú Chín không nhin, Mười Đen liền rút lựu đạn tung vào trong quán, lựu đạn không nổ vì chưa rút chốt. Chú Chín đi thừa trong quận, Mười Đen bị phạt giam sau đó bị đổi đi đơn vị khác đâu trong giữa rừng tràm. Có mấy người nói: nó không phải đứa xấu, nó làm vậy để được đi nơi khác.

Mười Đen đi rồi thì một người bạn của nó tới nói: thằng Mười nó gửi tôi tiền nó thiếu chú. Sự việc làm chú nghĩ ngợi. Sau đó trong một lần tới quán, ông quận vui vẻ nói với chú Chín: chớ cho bọn nó ăn thiếu uống chịu, tôi không đi đòi nợ cho chú được đâu nghe, nhưng đứa nào quậy phá thì cho tôi hay...

Ông quận còn trẻ, ông là sỹ quan của tiểu đoàn đóng ở quận. Thỉnh thoảng ông đi bộ trên con phố duy nhất của quận, ghé nhà này, nhà kia... Ông cũng ghé quán chú Chín uống cà phê, ăn hủ tiếu hoặc mì chưa bao giờ thấy ông uống bia rượu bao giờ. Chú Chín nhớ lần đầu ông

quận vào quán kêu một cà phê đen, uống xong ông kêu tính tiền, chú Chín không nhận, ông quận nét mặt nghiêm lại: chú là cộng sản hả, hay chú hối lộ đây... chú Chín ngượng ngùng nói vội vàng: dạ không, dạ không... Từ đó chú Chín coi ông quận chỉ là một người khách đặc biệt, mỗi lần ông quận ghé chú lược một ly cà phê mới, tô hủ tiếu thì nhiều bánh, nhiều thịt hơn.

Quán chú Chín mở cửa suốt ngày nhưng buổi sáng bao giờ cũng đông nhất, số khách này kéo dài cho tới khi mặt trời lên cao mới vãn. Còn ngồi lại thường là những người lớn tuổi rảnh rỗi ngồi nhâm nhi ly cà phê nói chuyện gẫu. Trong những lúc đó chú Chín có thể rời xa cái xe có thùng nước lèo của mình ngồi xuống một bàn nào đó góp chuyện: tin tức về những trận đánh xảy ra trong vùng, tin về tiểu đoàn cơ động đang mở rộng vùng an ninh, tin tức từ Cà Mau, trên Sài Gòn... Thỉnh thoảng có chuyến tàu thường lệ nối Cà Mau với thị trấn bị đứt, quán chú Chín không có cà phê và nước đá bán khiến khách hàng chửi đổng và lo âu...

Những lần như thế mọi người lại bàn tán xem có phải đang có giao tranh khiến tàu không chạy, hay là du kích ngăn không cho tàu chạy dù chủ tàu đã đóng thuế kháng chiến. Có một lần dân vệ đã xuống nằm trong tàu chờ du kích ra lấy tiền và hàng thì nổ súng. Sau vụ đó tàu hàng liên tiếp bị tấn công và cả những thuyền nhỏ cũng không dám chạy trên con đường thủy huyết mạch đó. Quận lỵ gần như bị cô lập cho mãi tới khi những chuyến hàng được quân đội áp tải.

4.

7ối đó không như thường lệ, Tư thấy trong đơn vị không có toán nào đi kích đêm, tất cả được lệnh chuẩn bị hành quân vào sớm mai. Ngay từ đầu đêm đã nghe tiếng trọng pháo hướng về vùng pháo kích tự do ở bên kia sông. Trời hừng sáng Tư và đồng đội đã vượt qua sông khá xa rồi ngừng lại. Trên trời một chiếc trực thăng đang bay là là cùng tiếng loa: Đồng bào hãy rời khỏi khu vực này, đây là vùng pháo kích tự do, đồng bào hãy về vùng an ninh, chính phủ sẽ giúp đỡ đồng bào xây dựng cuộc sống mới...

Phía trước mặt: cánh đồng hoang trải rộng. Mặt trời đã lên cao. Tư kéo đồ khóm cỏ cao xuống và ngồi lên trên, súng vẫn cầm tay hướng về phía trước. Ở đâu đó những hình ảnh lại hiện ra. (Có

buổi sáng: một đám đông, phần lớn đàn bà, trẻ con, người già nối đuôi nhau qua sông tụ tập gần cửa quận được đưa vào miếng đất trống là sân đá bóng, họ lặng lẽ không nói ngoài lá đơn nguyện vọng cầm trên tay, gần chiều đám đông tan dần, một số người xin ở lại, họ được hướng dẫn tới khu nhà dành cho những người tỵ nạn.

Có một buổi trưa nắng tiếng khóc, tiếng gào vang lên ở phía ngã ba sông, người lính gác ở gần đó chạy lại thấy mấy người đang khiêng một người bị thương để nằm trên một tấm ván... Có buổi sớm tinh mơ, một đám người vượt qua sông đứng nhìn ngơ ngác, họ đã đi suốt đêm để tới đây, có giọng ai đó: tại sao lại phải bỏ nhà cửa ruộng vườn mà đi thế này...).

Những bóng người lay động mơ hồ đang hiện ra dần dần trước mắt Tư. Tư đứng lên, một tay giơ cao vẫy ra dấu cho đám người bước tới: người đi đầu là một đứa bé tay cầm một cành tre trên treo một tấm vải trắng được phất đi phất lại, phía sau là hai người đàn bà, một cụ già và hai cô gái. Tư khoác khẩu súng lên vai. Cầm lấy cành

tre trên tay đứa bé vút xuống ruộng cỏ rồi nắm lấy bàn tay đứa bé: một bàn tay sần sùi những vết sước, khô và nhám. Đôi mắt hóm sâu, nước da sạm cháy, những nếp nhăn chồng chất, da sát xương: một đứa bé già. Cầm tay đứa bé, nhìn mông về phía chân trời: hình ảnh đứa bé lang thang trên cánh đồng bỏ hoang tìm kiếm những con cá, con cua, con chuột, những ngọn lúa ma... Có thể lúc đó trên đầu một máy bay đang lượn hoặc một trái trọng pháo nổ không xa.

...Một người nói: du kích bảo ra ngoài này họ lột da đầu, ở trong này ít bữa nữa độc lập sung sướng vô cùng... Bọn tôi chỉ muốn tới chỗ nào không có bom đạn... Một người nói: từ cái hồi còn giặc Pháp, tôi và gia đình đã từng chạy lung tung hết, lúc ở bên nội, lúc ở bên ngoại, khi lên nhà bác... cứ chạy quanh, vì thế cũng sống đủ kiểu: lúc làm ruộng tát mương, khi chăn bò lấy củi. Cứ chỗ nào yên mình tới, ai điên gì chạy tới chỗ bom đạn mà chịu chết...

Không thể quên đi những hình ảnh chồng chất lên nhau. Những ngọn dừa xơ xác không

còn một tàu lá, những cánh đồng cỏ dại mọc cao hơn đầu người, những mái nhà nghiêng đổ, những cây cầu gãy... Dọc đường đầu đó có khi còn gặp xác người nằm phơi dưới nắng lửa... Một người nói: hồi đó ở trong Cái Tắc tôi đã thấy một cảnh kinh hoàng: một toán lính ba-ti-giang từ dưới đồn đi lên tới gần đầu chợ thì dừng lại, một thanh niên gánh rau đi tới, một tên lính chặn lại, một tên khác đá tung một rổ rau, người thanh niên vụt bỏ chạy xuống cánh đồng lúa ven đường. Một tràng đạn nổ vang động. Những người đang đi trên đường, những người đang mua bán nơi đầu chợ bỏ chạy tán loạn, người chạy xuôi kẻ chạy ngược. Người ta thấy một ông già tay cầm cái phảng chạy về phía người thanh niên bị bắn ngã miệng kêu liên hồi: thằng con tui, thằng con tui... ông già cúi xuống đưa tay lay lay xác người thanh niên một lúc rồi đứng thẳng im lặng. Toán lính tiến lại gần chỗ ông già. Bỗng ông già rống lên: trời ơi, con tôi... ông già thét lên, tiếng thét như xé rách bầu trời, tay vung cái phảng lên chém những tên lính đang đứng vây quanh. Quá bất ngờ khiến mấy tên lính đứng gần bị chém

ngã, mấy tên khác bỏ chạy, có tên đã kịp nhả đạn nhưng ông già còn kịp chém thêm mấy tên khác rồi mới ngã vật xuống đất, cái phảng vẫn còn nằm trong tay... Một người nói: cái hồi tôi tới đây lập đồn, tối đến mọi người vào trong lô cốt, trong hầm, con đường đưa tới ngã ba sông hai bên cỏ cao ngập đầu chẳng ai dám lai vãng. Có lần một anh mới tới, tối ra đứng tiểu bên hàng rào bị bắn tĩa vừa chạy vừa la tụt mất cả quần...

Cho mãi tới gần trưa số người rời khỏi vùng oanh kích tự do lên tới khoảng hơn hai chục người. Từ tới bên một người đàn ông gây guộc:

– Chú Hai thấy ở trong còn ai không?

Người đàn ông mắt nhìn về phía chân trời lắc đầu:

– Chắc hết rồi, từ mấy hôm nay tôi đã thấy lác đác có người đi, du kích làm dữ nhưng người ta cũng tìm ra cách thoát. Sống gì nổi mà ở – người đàn ông thở dài quay người lại, giọng nhỏ như nói thầm – chỉ còn cánh đồng...

Chuyến vượt đồng nhọc nhằn và lo âu làm mọi người mệt nhoài nên đều tìm chỗ khô ráo ngồi xuống nghỉ chân, đôi chân nào bùn cũng lên đến tận đầu gối, mấy trẻ nhỏ bùn đất nhem nhuốc cả trên mặt, trên đầu. Sau ít phút nghỉ ngơi, từng toán người kéo nhau đi về phía quận lỵ.

Xế chiều Tư theo đơn vị trở về, tiếng trọng pháo bắt đầu nổ về phía bên kia sông. Khi đi ngang qua quán chị Năm, Tư nghe có tiếng gọi vội quay nhìn, thằng Ty từ trong quán chạy ra:

– Chị Lan bị thương ở chân...nằm trong trạm xá.

– Tại sao?

– Anh Hai về bắt chị đi theo, chị không nghe, dằng co mãi anh Hai nổi nóng chĩa súng bắn xuống đất, sau khi súng nổ, anh Hai vội vàng bỏ đi. Chờ tới sáng ba má đưa chị Lan lên đây...

Tư không nói gì lặng lẽ bước theo đồng đội về trại...

5.

 hú Chín xếp cái bàn tròn lại cho gọn, bỏ những cái ghế đầu vào bên trong rồi đứng nhìn mông ra hướng ngã ba sông: mấy cái lều, mấy cái sạp không mái che bãi đất trống của khu chợ không còn một bóng người. Lùi lại bên này, khoảng đường rộng trước khu gia binh có mấy đĩa nhỏ đang đá banh bằng một cái lon sắt, xa hơn cây cầu sơn trắng nổi bật giữa những lùm cây xanh và cỏ dại. Xa xa mấy ngọn dừa in trên nền trời đang dần dần tối đi.

Từ khu gia binh có bóng mấy người lính đi về phía quận ly, chỉ trong chốc lát bóng họ đã mất hút...

(1970)

CÔI SÓNG LẠNH

Tôi bước qua khung cổng tre, hai chiếc cột xiêu vẹo, trời nhá nhem tối lơ mơ hình dáng những viên gạch không đều xếp thành hàng dưới mặt sân đất đưa từ cổng vào tới hiên nhà, trên sân còn những vũng nước nhỏ ánh lên, trận mưa từ bao giờ còn để lại, gian nhà nhỏ, hàng hiên thấp hẹp với mấy cột tre nhòa lẫn. Ngọn đèn nhỏ trong căn nhà, nơi gian giữa, cửa mở rộng. Trong ánh sáng vàng vọt, nhòa nhuộm tôi nhận thấy bác Tư ngồi nơi chiếc giường bên phía tay mặt, Thịnh nằm trên giường gối đầu về phía ngọn đèn nhỏ nơi bàn thờ, trên đó, bát hương có một nén đang cháy với đốm đỏ hồng. Bác Tư nhìn lên:

– Hưng hả?

– Dạ.

– Cháu về hồi nào?

– Con vừa về tới nhà, đi chuyển xe chót...

– Con ngồi xuống đây.

Tôi ngồi xuống bên, tiếng nói bác Tư nhẹ nhàng bình thản đủ cho tôi nghe trong không khí hoàn toàn im lặng của gian nhà. Chung quanh tôi không có gì đổi khác, vẫn là gian nhà những lần tôi trở lại, những lần ngồi tâm sự với Thịnh. Ba gian nhà nhỏ với mái và vách lá, những chiếc cột nhỏ khẳng khiu, chiếc bàn thờ sơ sài thường có những bông thọ, bông phượng khô héo được cắm vào những ngày rằm mồng một mỗi tháng, đôi khi là một đĩa trái cây, mỗi bên của ngôi nhà kê một chiếc giường, bên trái chiếc giường của Thịnh, nơi chúng tôi thường nằm với nhau còn có một giá sách đóng bằng những tấm ván thô sơ, nơi ấy Thịnh để đủ những thứ lật vặt, từ những thư từ, những tờ báo và những cuốn vở thời còn đi học mà Thịnh vẫn lưu giữ, trên ngăn cao nhất

có một khung ảnh lớn trong đó Thịnh để nhiều những tấm ảnh nhỏ: hình Thịnh hồi đi học, hình gia đình, hình bè bạn, có những tấm hình đã ố vàng. Vẫn đây gian nhà cũ, thiếu chẳng tiếng cười nói của Thịnh.

– Thưa bác, người ta đưa Thịnh về hồi nào?

– Hồi quá trưa cháu, nó thật tẻ, nào nó có nghe bác...

Tiếng nói nhỏ như sợ đánh thức Thịnh trở dậy. Tôi nghĩ tới Mị, tới Thanh, những em của Thịnh, không hiểu chúng nó đi đâu, và nữa, những họ hàng và bà con trong ấp. Không khí chung quanh khiến tôi có cảm tưởng như nơi đây vẫn là cuộc sống thường nhật. Bác Tư đứng lên kéo tay tôi theo đến bên Thịnh.

– Cháu coi, nó đang ngủ ngon đấy, ngủ ngon mà nghe lời bác nữa, thử nhỏ nó ngủ thì nằm nghiêng hoặc co người, bác không chịu cho nó nằm như thế, nhưng cứ sửa lại cho nó đầu vào đó rồi thì nó lại nằm như cũ, bác vẫn nói nằm như

vậy về sau không có khá được, nằm gì mà trông như con tôm khô không đẹp mắt chút nào, đứa nào yêu nó mà nhìn thấy nó thì cũng đến bỏ nó.

Bác Tư nói nhỏ nhẹ đều đều, bác dừng lại mở tấm vải trắng ra, khuôn mặt Thịnh bình yên nhẹ nhàng.

Tôi nhìn Thịnh nhìn bác Tư, tôi không biết có phải bác Tư đang mỉm cười hay không nhưng trong ánh sáng vàng tôi thấy khuôn mặt bác như hiền từ hẳn đi, khuôn mặt hôm nào tôi nhìn thấy khi chúng tôi trở lại nhà sau nhiều ngày vắng mặt. Nét mặt tươi sáng lặng lẽ sau nhiều ngày giấu kín. Thịnh đã được đưa trở lại nhà. Bác Tư vạch nơi cạnh vai ra, luồn tay vào trong lớp áo. Giọng đều:

– Bác thấy còn dấu những vết đạn nơi này cháu, chắc còn nằm lại trong người, là người chứ mình đồng da sắt gì phải không cháu. Chắc là nó hài lòng lắm.

Giọng nói như chợt đổi. Bác Tư phủ lại tấm vải lên mặt Thịnh rồi quay ra ngoài, tôi không

nhìn thấy khuôn mặt, tôi chỉ thấy đôi vai bác như rung lên. Tôi đứng im. Lúc sau giọng bác Tư trở lại bình thường:

– Hôm rồi dì Ba trên Châu Đốc xuống mang cho ít mắm ruột, cả nhà đợi nó về, cháu có thích mắm không, mắm ruột Châu Đốc không đâu bằng, hồi trước mỗi năm lên núi Sam lễ bao giờ bác cũng nhớ món đó. Cháu có thích mắm không, có người không ăn được, có người lại thích...

Bác Tư nói miên man sang những chuyện khác như quên Thịnh đang nằm bên. Ngọn đèn nhỏ không bị tắt, một cơn gió lùa vào trong gian nhà trống trải, tôi nhìn thấy những vũng nước lờ mờ ngoài sân đất, bên cạnh, tấm vải trắng nhờ nhờ trên người Thịnh. Bác Tư vẫn đứng im.

– Bác định tháng tới này cưới vợ cho nó, cháu có về được không đó, con Điệp thương nó, nó cũng lớn rồi, bác thì muốn có cháu bé, cái thằng nó lông bông, ai đòi hôm nó về dẫn nó qua bên nhà ông bà sui nó cười nói như ở nhà, nó sục cả vào bếp nhà người ta, rồi khi nói chuyện gia

đình, nó bảo với ông già con Điệp là lấy lính bây giờ không biết thế nào, nay sống mai chết nên nó không tính lấy vợ, trời ơi, cháu nó coi vậy có kỳ không. Nó ngồi nói đủ thứ chuyện với ông già, nó nói cả những chuyện tầm phào giữa những bạn bè lính tráng của nó rồi nó cười hô hố... cái thằng nó...

Bác Tư quay trở lại nơi bàn thờ, sờ tay lên mép lấy hộp quẹt và bật lửa, ánh lửa bùng sáng, bác Tư châm lửa vào ngọn đèn, vút cây quẹt xuống nền đất, đốm lửa đỏ lẻ loi, bác Tư bỏ hộp quẹt trở lại chỗ cũ.

Thịnh cười hắc hắc một cách khoái trá, nó nói một cách nghiêm trang khi nhìn tôi chăm chăm: Cậu có nghĩ rằng người đang nói đây là một con ma không, nó chết rồi mà, thật đó khi đứng trước gương cậu không thấy hình của ta ở trong gương đâu. Một cảm giác rờn rợn đến với tôi. Tôi đưa tay ra cầm lấy tay Thịnh, cái thằng thật là đùa rờn, vẫn lớp lông tay mềm, vẫn hơi nóng. Thịnh gặp lại tôi trong thời gian dưỡng thương.

Trước đó một tháng tôi trở về, bàn thờ của Thịnh còn khói hương, bác Tư khóc hai mắt còn sưng húp. Một buổi sáng chiếc xe vận tải trở về tìm kiếm và đậu trước nhà Thịnh, những người lính nói với bác Tư, Thịnh đã tử trận, rồi họ cùng nhau khiêng chiếc quan tài bọc kẽm phủ quốc kỳ vào trong nhà, cùng với chiếc gối trên đó có gắn một cái huy chương, một vòng hoa đã héo được làm bằng những vòng kẽm gai, phía trên cài hoa, vòng hoa của những người lính cùng đơn vị Thịnh làm cho. Hàng xóm bu lại chia buồn. Bác Tư ôm quan tài khóc, kể những lời ai oán về đứa con bạc phước. Tôi thấy mình chao đi chao lại với cái chết của người bạn thân mà chính tôi không ngờ tới.

Nhưng sau đó Thịnh trở về với vết thương nơi chân mắt. Trở lại nhà nhìn thấy ảnh mình trên bàn thờ nó cười ngất. Thịnh không chết. Thịnh bị thương nơi mặt trận, giữa vô số những người chết tan xác Thịnh còn sống trong cơn hôn mê một chiếc trực thăng đã đưa Thịnh tới một chiến hạm ngoài khơi, và Thịnh tỉnh lại trong một gian

phòng xa lạ và những người không gặp một lần. Thịnh nói lại những ý nghĩ của mình: Không hiểu mình đã tới từ bao giờ; mãi sau trong trí nhớ trận đánh mới đến và Thịnh cảm thấy mình cô quạnh với những nhớ mong ngày trở về mái nhà xưa. Ba tháng sau Thịnh có mặt trong gia đình giữa những ngõ ngàng cảm động. Vậy ai chết trong quan tài bọc kẽm đó.

Thịnh nói: Cậu thử tưởng chuyện cậu bị cúng bái, bị làm ma chay rồi, một phần mình đối với những người thân là đã bỏ vào một cái áo quan mà chôn xuống ba thước đất, rồi những ông thầy pháp làm trò này khác, còn gọi hồn gọi vía mình nữa... thật là lạ. Mình sống mà đã chết rồi, có lẽ là từ tiền kiếp gì đó. Sống mà đã chết, bọn mình thế cả, nghĩ mà khiếp...

Ba lần coi như khó sống, một lần được làm ma, nhiều lần bác Tư vào nhà thương với hy vọng đứa con trai bị mất đi một cánh tay, một cái chân gì đó cho nó khỏi phải trở ra mặt trận. Bác Tư mong có một đứa con bị cụt, bị què gì đó nhưng

sống lại bên mình. Thịnh nói: Bà cụ vào tới nơi thấy mình nằm ngay đơ với một bên chân bó bột thì khóc, nhưng ngay đó hỏi bị thương ở đâu con, mình nói nơi chân, bà cụ hết khóc hỏi một cách vội vàng như mừng rỡ, có bị cửa không con, mình nói không, bị gãy nhẹ thôi. Bà cụ mình im lặng không hỏi nữa. Lúc đó mình thấy nôn nao cả lòng. Mình hiểu bà cụ đang nghĩ gì: Bà mong cho mình không thể đi đánh nhau được nữa.

Thịnh trầm xuống: Tao muốn chết cho rồi. Bọn mình ở những lựa chọn khắc nghiệt, chẳng ra thế nào... Giọng Thịnh chùng thấp buồn bã, ở trong những ngày sôi sục lửa bỏng với Thịnh những giây phút rã rời. Thịnh nói: Hồi xưa có lẽ người ta sung sướng hơn bọn mình, đời sống đơn giản phải trái phân biệt, trắng đen rõ ràng, cái nền tảng phán xét không có gì phải nghi ngờ. Sung sướng thật. Nay thì không rồi nhỉ, chuyện gì cũng có thể biện minh. Ăn cướp, hiếp dâm, giết người cũng có những lý lẽ của nó... Thôi không nói nữa, thảm quá. Chỉ tội bà má. Ở những thời buổi khác, cha mẹ mong cho con cái thành tài,

khỏe mạnh, nào đâu bây giờ, mong cho con bị cụt chân cụt tay mà ở lại bên mình, làm một tên què có lẽ lại xong, nhưng số mình không què, chắc là chết non, kể cũng là một thứ ma chê quỷ hờn ghê lắm bọn mình mới còn sống đấy nhỉ, nếu không thì có lẽ cũng đã thành bụi cả rồi...

Bác Tư đi ra cửa, tiếng dép kéo lê buồn chậm, tới hiên bác dừng lại như nhớ tới tôi:

– Cháu xuống dưới này ăn cơm với bác.

Giọng nói ngọt nhẹ, tôi bước ra khỏi nhà, bác Tư đi xuống nhà ngang, gian nhà đầy ánh sáng, mâm cơm để trên chiếc bàn nhỏ giữa nhà phủ tấm khăn nhựa đỏ với những ô vuông, bác Tư mở chiếc tủ ăn nhỏ lấy thêm chén đĩa rồi ngồi vào ghế, bác nhẹ nhàng im lặng xới cơm ra chén cho tôi:

– Ăn với bác chén cơm cho vui, Thịnh nó ít muốn bị quấy rầy, nó đang ngủ thì đừng khua nó dậy, nó ngủ cho đã thì trở dậy kiếm ăn, cái thằng nó chẳng bao giờ chịu để cho ai chịu đựng, ai

lấy nó thiệt phước..., thật kho nước dừa đầy chậu, Thịnh nó ưa món đó lắm...

Tôi bưng chén cơm ăn, tôi thấy gai lên với một cảm giác ớn lạnh. Có thật Thịnh đã chết? Buổi chiều xuống, hai chúng tôi rời nhà đi dọc theo bờ kênh đào, con kênh rộng như một dòng sông nhỏ, qua cây cầu chúng tôi ngừng lại trước trường tiểu học, Thịnh đi xuống mé kênh, trèo lên một thân cây dừa đổ ngổ lên, thả chân xuống dòng nước, ngôi trường học là một dãy nhà ngói thấp nằm mãi sâu trong, bỏ lại phía ngoài khoảng sân đất rộng với những khoảng cỏ mọc không đều, trên đó những lối đi mòn, chiếc trống treo nơi cuối dãy hiên dài, tất cả đều vắng lặng, sân trường cách với con đường đất bởi một con lạch nhỏ trên đó đột cỏ cao vòng hẳn lên, Thịnh lấy thuốc ra hút, Thịnh nói tới những ngày nhỏ học tại ngôi trường thân yêu này: Mau thiệt, mới hồi nào đùa nghịch, chơi rớn, mới ngày nào mới cao hơn mấy đợt cỏ, thế mà bây giờ bọn mình đã thành người lớn, cầm súng, đánh nhau và vô số những chuyện tầm phào chẳng ra thế nào.

Có hôm hành quân vào một làng nhỏ, mình đứng dưới một gốc ổi hái một trái ổi nhỏ vừa chín bỏ vào miệng, thật là tuyệt diệu, mình sung sướng chảy nước mắt, những ngày thơ ấu nơi quê hương, hái một chiếc lá ổi vò nát trong lòng tay, mùi thơm tha thiết mộc mạc... Thịnh chỉ sang những ngọn dừa cao phía bên kia con kênh: hồi xưa những ngọn dừa còn thấp, bọn này tước những chiếc lá dừa non tết thành con châu chấu, tết những cái kèn, mới đó mà đã xa mù.

Bác Tư chợt òa khóc, bát cơm cầm trên tay, hai tay run lên, tiếng khóc tấm tức, bác phải bỏ bát cơm xuống hai tay ôm mặt, chừng như tiếng khóc bị giữ kín lại khiến hai vai bác Tư rung lên từng nhịp liên tiếp. Tôi muốn nói vài lời an ủi nhưng tôi không biết nói sao. Lúc sau bác Tư kéo vạt áo lau mắt rồi bung cơm ăn tiếp. Tôi nghe thấy tiếng những con muỗi bay vo ve.

Quả là cái số tao. Nay, mày thấy không, thời mình đâu phải không có những anh hùng, thế mà chẳng ai chịu nói tới những anh hùng ấy, mới đầu tao nghĩ mãi về điều đó, sau rồi tao mới

thấy là có lẽ thời mình không có anh hùng với mọi người, chỉ có những anh hùng một mình, không có những anh hùng cho người khác, thời buổi của cuộc chiến này như một cái gì kỳ cục, tạo nên những anh hùng buồn rầu, ngơ ngác và không ai muốn ca tụng hay nói đến. Mà ai còn lòng dạ đâu để mà muốn trở thành anh hùng, toàn là những anh hùng bất đắc dĩ, nghĩ mà thảm. Mình cũng là kẻ anh hùng đấy chứ. Thịnh cười vang lên, tiếng cười như lan theo với dòng nước của mặt kênh đào phẳng lặng. Mình mong sống sót sau cuộc chiến này, nhưng nếu thế cũng thảm thiết không kém, khi ấy mình chẳng còn bạn bè, chẳng còn những người thân thiết đã chia sẻ với mình những gì đã trải qua, và thật là bất hạnh cho ai còn sống, phải vậy không? Nghĩ mãi thì đến phát điên lên được. Thịnh vụt đứng lên thân cây dừa và lao mình xuống lòng kênh, tiếng nước vang động và Thịnh mất tăm trong lòng kênh. Tôi kêu lên: Thịnh, Thịnh... không có tiếng đáp lại, lúc lâu Thịnh nhô đầu lên mãi đằng xa nhìn tôi, hai tay vuốt nước trên mặt và cười vang động: Hóa sức mình cũng còn mạnh gồm

đấy nhỉ, cũng bơi đi được một quãng xa. Tôi nói: Ta tưởng cậu định tự tử. Thịnh cười: Định tự tử nhưng chót rồi quên không mang theo thẻ căn cước – tiếng cười ngạo nghễ – cậu tưởng tự tử dễ lắm hả? Thịnh bơi trở lại chỗ tôi ngang qua cây dừa rồi tiếp tục bơi nữa về phía gần cửa nhà, tôi đi trên bờ theo với Thịnh, về tới gần nhà Thịnh mới bơi vào bờ rồi lên đi bên tôi với quần áo ướt sũng, nước nhỏ giọt theo với bước đi. Tôi trông Thịnh nhợt nhạt như một người sắp chết. Thịnh kêu: Lạnh quá, cho điều thuốc đi. Tôi châm cho Thịnh điều thuốc để lên môi. Chúng tôi trở lại nhà không nói điều gì.

Bác Tư đã trở lại bình lặng xếp những chén bát lên kệ rồi bác trở lại bên tôi:

– Cái con Mị nó điên rồi, cháu biết không, nó kêu lên là anh Thịnh chết rồi, nó điên thật mà, nó khóc, nó kêu than như mụ điên vậy, bác bảo sao nó cũng không im cho thằng Thịnh nó ngủ, bác đã nhốt lại ở trong buồng rồi, mình xuống xem nó đã hết điên chưa. Thịnh nó thương các em nó hết sức, nó chịu em nó đến bác cũng bực mình.

Bác Tư dắt tay tôi lên buồng, tôi nghe tiếng khóc tấm tức ở đâu đó vang lên cùng với tiếng kêu: anh Thịnh ơi, anh Thịnh ơi, sao anh bỏ các em... Đứng trước cửa buồng tôi nghe rõ tiếng Mị kêu khóc. Bác Tư gắt lên:

– Con nhỏ này mày không im đi hả, im cho anh mày ngủ.

Bác tư mở cửa buồng ra, tôi giật mình nhìn thấy con heo trắng lớn thò đầu ra. Tôi xuýt kêu lên thành tiếng. Bác Tư đóng cửa lại đi sang phòng bên cạnh:

– Bác nhốt con Mị bên này.

Cánh cửa mở ra, bác Tư bước vào, tôi đi theo, Mị ngồi nơi chiếc giường nhỏ đang ôm mặt khóc, tiếng khóc nhỏ nghẹn ngào. Tôi đến bên:

– Em nín đi...

Mị ngẩng mặt nhòe nước mắt nhìn tôi ngỡ ngàng:

194 | Dương Nghiễm Mậu

– Anh Thịnh chết rồi anh ơi...

Bác Tư giọng nghiêm khắc:

– Cái con khỉ này, im cho anh mày ngủ...

Bác Tư cầm ngọn đèn đi ra, tôi dắt Mị đi theo. Cơn gió nhẹ làm ngọn đèn bốc cao rồi phụt tắt bỏ lại chúng tôi trong bóng tối bí bưng. Chúng tôi mất nhau. Tôi cầm lấy cổ tay Mị lạnh ngắt. Tôi nghĩ tới cõi âm của đời sống Thịnh...

(1970)

ĐÔI MẮT

Tôi đếm rõ ràng trên mặt đường sỏi trắng có bốn cánh lá màu vàng úa, một cánh khô bị rách nhiều mảnh như sâu đã ăn đi từ lúc còn ở trên cành, chiếc lá sau cùng mới hơi úa một chút phía ngọn và cuống lá còn gắn vào chiếc cành nhỏ màu nâu dài hơn gang tay. Chiếc lá này chưa đáng rụng khỏi cành, ít ra nó còn có thể chịu đựng có khi vài ba ngày nữa, và biết đâu có khi nó khô luôn ở trên cành vì nó đâu phải lá già mà rụng xuống – “Sao lá xanh lại rụng trước lá già, con chết đi ai khóc và chôn cất mẹ.”

Hai con mắt mở thao láo đỏ như rớm máu. Sao chiếc lá xanh kia đã rơi theo chiếc cành, cơn gió nào đã thổi qua. Không có cơn gió nào từ lúc đó tới giờ. Một con chim sâu màu hạt dẻ, hai

móng chân màu chì đã đậu xuống vì một con sâu xanh. Con sâu cuối cùng của cây bàng, con sâu không kiếm tìm ra được một chiếc lá xanh, một búp non của những cành cây mùa thu. Con chim đậu xuống và chiếc cành rơi mang theo cánh lá mà cuống còn đủ nhựa sống chưa rời rã. Ai rồi không chết. Con chim hốt hoảng kêu thành tiếng rồi cố sức liệng lấy sức bay lên một cành khô ngó xuống ngơ ngàng, không còn một cánh lá.

Tôi tìm kiếm trên làn sỏi bóng dáng một con sâu bị văng ra đó. Nó còn sống được chăng. Nó bò đi đâu. Nó bị dập không. Có đàn kiến vàng nào đã tìm ra một kho lương thực đặc biệt. Con sâu màu xanh, màu nâu, màu đen, màu vàng lông sù như chiếc áo len Quỳn mặc vào mùa đông áp cao lên quá cổ. Quỳn tươi cười không tiếng động, đôi má lúm đồng tiền, đôi mắt to đen và những đợt lông tơ muốt trên làn má hồng ửng. Không thể có một con sâu. Chiếc lá lay động, vể kiêu ngạo của một ngọn cỏ may vào mùa đông. Trong một khu rừng lá chưa bao giờ rụng hết một lần ở trong đó còn nhiều cành lá xanh.

Bốn mươi tuổi, một người cha bảy mươi tuổi, cánh lá là đứa con kia vẫn mang nghĩa một cánh lá xanh. Tại sao đã chết? Mỗi người đều chết. Trong đám tang, một người chín mươi, đứa chắt chít khăn vàng đi chân đất nháy choi choi cười. Không bao giờ có tiếng khóc cho tuổi già. Có những người chết đi không ai khóc, ở đó có niềm vui. “Ai khóc và chôn cất mẹ, con ơi!” Tiếng kêu ngân lên vang dội, dật dờ, va đi va lại vào những bức tường thực tại rồi cuống quít trà trộn, tràn lan... những giọt nước mắt ứa xuống. “Ai khóc và chôn cất mẹ, con ơi.”

Thêm hai cánh lá vừa rụng xuống lặng lẽ, cánh lá xanh vẫn lay động. Một cơn bão sẽ đến chẳng hạn. Thân cây mục khô của mùa hè trước được hạ xuống làm ghế ngồi vẫn nằm im nếu bây giờ động nó, dời ra nơi khác có khi gãy ra từng khúc. Thân thể đã khô cứng ướt đẫm nước sông. Từ bên kia bờ đê chú Tâm vác trên vai xác người anh ruột từ sông Cái trở về, bộ quần áo màu nâu còn ướt sũng nước thấm xuống người em ướt từ vai xuống tới chân như vừa lội dưới ao lên. Chiếc

xác đã cứng đờ như khúc gỗ. Chú Tâm tỉnh táo đi về một cách thông thả và chắc chắn, đôi mắt đỏ khô ráo, mọi người đứng lại mở mắt nhìn ngạc nhiên. Chú qua cổng đi vào nhà đặt xác người anh xuống ngay chiếc sập gụ: “Anh ấy chết rồi.”

Chết rồi, chết thực rồi. Thân gỗ không còn động đậy. Tôi chạy đến kêu lên: “Bố ơi, bố ơi”. Rồi tôi bỏ chạy ra một khoảng ôm lấy chiếc cột nhà. Nước từ bộ quần áo vẫn rỉ ra loang trên mặt gỗ như một thứ máu đen. Tóc rối bù, hai mắt trợn, chú Tâm để người anh nằm giữa sập kéo hai chân ruỗi ra. Chú giữ lấy mạn sườn đẩy cho xác chết nằm nghiêng và thò tay cởi sợi dây thừng, chiếc dây thừng buộc trâu mỗi ngày tôi vẫn thường cầm để dắt trâu ra sông tắm, thứ thừng cuộn tròn lại làm một thứ bàn chải đủ cho làn da đen của con trâu kéo mật bóng lên.

Chúng đã buộc chéo hai tay bố tôi bằng thứ thừng chắc chắn đó. Chú Tâm loay hoay mãi vẫn không sao gỡ được thắt nút. Chú kêu lên: “Kiếm cho con dao đây”. Với mũi nhọn chú Tâm lách mũi và cắt đứt sợi thừng một cách khó khăn.

Chú cầm sợi thừng bị đứt làm nhiều đoạn vút ra ngoài sân, con chó vàng ở đâu nhảy sổ ra vô rồi cấp chạy...

Hai cổ tay bắt chéo chùng như đã cứng vẫn nằm nguyên, chú kéo cánh tay trái ra, lật xác trở lại và kéo nốt cánh tay phải để lên bụng. Cánh tay như một que củi, chú cố vuốt và uốn cho cánh tay nằm trên bụng và ở trên nhau. Bây giờ tôi nhìn rõ hơn hai đường hằn bầm tím trên cổ tay đã đen, lõm vào trong thịt và làm mất cả một làn da đen. Một người bị treo lên cành cây đu đi đu lại với những chiếc roi quất ngang và thân hình oằn lên, hai chân dẫy đạp vào không khí, chiếc đầu ngoẹo đi ngoẹo lại và tiếng la hét trở thành rên rỉ rồi rũ ra như một con sâu. Chúng nó đã làm như vậy sao?

Một cơn gió thổi mạnh, nhưng cánh lá bị thổi bay lên cùng ít bụi đất, cơn gió mang những cánh lá dạt vào thân cây khô. Cánh lá xanh còn ở lại đó. Chiếc cành nhỏ chỉ nghiêng đi một chút và cánh lá nằm xuống mặt sỏi không còn động đậy. Sao không có ai tới thăm giờ này, rủ mình đi dạo một

chút trong khu bệnh viện và những câu chuyện rất riêng tư về vợ con, anh em họ, hoặc một câu chuyện vui mà ai cũng có để kể cho những người bệnh nghe rồi cười như cuộc sống có rất nhiều hạnh phúc mà ai nấy cùng được hưởng.

Đứa con gái của Nhâm đã tám tuổi, nó biết đòi mẹ nó đánh móng tay đỏ, chải đầu thắt nơ xuống mái tóc ngắn xoắn, đòi xúc nước hoa và mặc chiếc váy xòe trắng mỏng có thêu một con nai màu xanh đứng bên một cụm hoa nhỏ màu vàng, những hoa tròn lớn thật rực rỡ ở đó có một con bướm xòe cánh đậu. Tên cháu là gì nhỉ. Nhâm cười cười, thế là mình không làm sui gia với hẳn được rồi. Có khi bây giờ Nhâm còn bận lắm, Nhâm đang cầm tay đứa nhỏ bắt viết trên cuốn tập đồ nếu không hẳn sẽ vào đây và như thường lệ hỏi: cậu có ngủ ngon không, hôm nay ăn được mấy chén cơm, cô y tá hôm nay có đánh phấn không?

Bây giờ có được một chiếc ghế dựa đong đưa để dưới bốn cở kia, một chiếc bàn con với ấm trà nóng... mình sẽ nghe tiếng nói một người rất

quen nói, chốc chốc ngừng lại nhấm trà xuýt xoa vì nóng và khen một câu bằng quơ: trời đẹp quá, nước hôm nay mới đúng để uống trà đây, thiếu mất một thỏi kẹo lạc với những mảnh lạc màu nâu bóng nhảy vì lớp đường. Một màu nâu không có ở thân gỗ, sao thân gỗ với lớp vỏ mốc vẫn chưa rã ra.

Chú Tâm kêu lên: “Dã man”. Dã man là thế nào. Chết mất rồi, bà nội ôm chầm lấy xác người con cả mà khóc, mà la, rồi khóc không được, tiếng nói đã biến mất chỉ còn lại một giọng khàn khàn, và miệng méo xẹo trên khuôn mặt nhăn nhúm như một mớ giẻ rách lâu ngày trong chiếc bị, những giẻ rách được cất đi từ trong những chiếc áo chiếc quần phơi tả không còn miếng nào bằng được bàn tay, nhưng nó vẫn được lưu giữ để lâu lâu lôi ra và tìm kiếm khắp lượt lựa lấy miếng nào còn lớn nhất trong đám đó.

Khuôn mặt nhăn nhúm căng ra rồi co lại và một âm thanh phều phào ướn át. Chú Tâm phải kêu lên: mang bà nội ra gian bên. Chú kiểm chiếc gối mây cũ để lên đầu xác chết, vuốt mớ tóc ngược

về phía sau một cách phảng phiu, chú xoay trần lấy áo lau khuôn mặt nhột nhột, chú lau cả xuống cổ. Khuôn mặt tái xanh đôi mắt trợn ngược như một pho tượng đá. Chú đưa tay vuốt mắt lại khi chú buông tay ra thì máu tím ở trong mắt ứa ra ràn rụa, đôi mắt vẫn chưa chịu nhắm, chú vuốt lại và giữ tay lại đó một lúc, chừng như máu ứa ra đã đọng lại gắn đôi mi mắt lại với nhau và khuôn mặt trở thành hiền từ. Làn máu chảy xuống đọng thành hai hàng dài bên sống mũi như hai con giun đất đã bị kiến đốt chết không còn oằn oại.

Bà nội mang từ buồng bên ra một tờ giấy bản, chiếc đĩa mộc, bà đổ vào tay chú Tâm mấy đồng tiền trinh. Chú Tâm đưa tay cạy hàm răng ra, nước trắng ứa tràn xuống cổ, chú nghiêng đầu cho nước chảy xuống mặt ghế, nước trắng ra hết, sau cùng là một vốc bùn đen với dãi nhớt, chú Tâm còn moi ra cả một mớ cỏ rác. Chú lau miệng rồi bỏ mấy đồng trinh vào đó, hai hàm răng cứng chú banh ra và ngáng chiếc đĩa mộc vào. Chú quay ra bảo: “Cháu nhìn mặt bố đi.”

Bố tôi với khuôn mặt sấp trắng bệch, mắt

nhắm nghiền như ngủ, và hai hàm răng cắn lấy chiếc đĩa chắn ngang không động đậy. Rồi tờ giấy bản trắng được phủ lên ...

Chú tôi đứng lên, đôi mắt đỏ và khô ráo, bỗng chú lại cúi xuống, nghiêng người nhìn xuống mang tai bố tôi, chú đưa tay sờ vào đó rồi kêu lên: “ Chưa hết, chưa hết, một chiếc đinh nữa đây”.

Chú đứng thẳng lên nói lảm bảm: “Dã man, dã man, đồ chó má...”

Tôi đứng lại gần và đưa tay vào làn da lạnh, dưới lỗ tai một chút tôi sờ thấy rõ mũ một chiếc đinh mười phân còn trời ra đó. Bố tôi không kêu thành tiếng, ngậm miệng với mớ cỏ rác trong họng, nhắm mắt với búng máu ứa, tay chấp với sợi thừng buộc trâu không cựa và chết với chiếc đinh mười phân đóng sâu vào đầu. Một thân gỗ với nhiều vết đinh, với nhiều làn đạn, với gió bão đã đủ để gục chưa?

Tôi nhìn chú Tâm một lúc, sao không thể nhổ chiếc đinh này ra xem có phải là mười phân

không, nhổ ra bố tôi có thức dậy và ông sẽ cười nói. Câu chuyện của một người trong đêm kia có một toán người lạ mặt đến dẫn qua một con đường rất lạ, để đi đến một bờ sông rộng, tối đen không nhìn thấy bờ bên kia, mọi người đứng lại ở một bến đò chen chúc, không khí gây lạnh, rồi người đó không được sang sông, bị đuổi về. Mỗi thế giới cách nhau một bờ sông đen. Nếu đã sang bên kia dòng sông. Chắc bố sẽ cười lớn và kêu: “Thật chiêm bao”.

Rồi tôi đến bên một bờ sông đen và xuống thuyền không quay trở lại nữa.

Vị bác sĩ thường trực hôm nay là người trẻ nhất của bệnh viện này, ông đang đi từ phía cầu thang lên, có cả cô y tá với chiếc răng khểnh, không rõ cô tên gì. Tôi muốn nhớ lại, và nhớ thật lâu tên cô, nhớ không bao giờ quên. Hai người đang đi vào sân thăm các bệnh nhân. Người gác cửa đang đi bách bộ nơi cổng sắt, ông ta nhìn thấy mình rồi đó, ông ra dấu cái gì, sao ông chỉ chỗ chi vậy, à ông ta báo cho mình về việc vị bác sĩ thăm bệnh nhân. Tôi gật đầu liên tiếp mấy cái.

Cổ họng tôi ngứa và muốn bật ho. Tôi ứa nước mắt.

Sẩm tối hôm đó có bốn người lạ đến, bằng đường tắt, nhảy qua hàng rào gai. Bố tôi đang ăn cơm, ông ngồi lặng thinh, ông nói gì đó với mấy người, ông có vẻ bức bối, phản đối, nhưng sau cùng cầm lấy chiếc tằm và theo họ đi ra bằng cổng xép. Tôi chẳng hiểu bố tôi đã đi tới đâu, sau đó ông thế nào suốt trong một tuần lễ và sau chót với xác chết của ông nằm trên một bờ sông.

Họ đã làm gì với bố tôi trong suốt tuần lễ. Sau này tôi mơ hồ được rõ bố tôi ở về phía những người chống lại họ. Sao bố tôi không theo họ để phải nhận một chiếc đỉnh lớn cỡ đó. Thật không thể nào hiểu được.

Trên chiếc sập đó chú Tâm đã mặc cho bố tôi chiếc áo dài the tươm tất, đội khăn xép. Và cỗ ghế ngựa được phá ra đóng chiếc quan tài. Chiếc quan tài đóng vội bằng chiếc đỉnh lớn cỡ chiếc đỉnh đóng vào đầu bố tôi, với thớ gỗ sù sì bố tôi được bỏ vào đó và đập kín.

Bà tôi khóc vật vã, chú tôi lâm lì. Bố tôi được chôn ngay gần với chỗ mẹ tôi đã được chôn cách đó hơn một năm, đám ma mẹ tôi khác hẳn, mẹ tôi chết sau khi ở rừng về, bị sốt rét không có thuốc. Chiếc quan tài sơn đỏ mua dưới chợ, chiếc áo quan mỏng mảnh nhưng đẹp dễ hơn và được đặt lên vai bốn người đàn ông. Bố tôi được khiêng với những sợi thừng lớn trên hai chiếc đòn ổng...

Những hòn đất khô rất lớn đã được đổ xuống huyết một cách vội vàng làm át đi tiếng khóc yếu ớt của bà tôi. Và mãi khi đó tôi mới khóc vì biết bố chết thật, ông không bao giờ còn nói cười nữa. Mỗi người đều chết. Khi mẹ tôi sắp chết, mẹ tôi gọi tôi đến bên không nói gì rồi tắt thở. Nay bố tôi chết cũng không nói lại điều gì. Mọi người đều lặng lẽ. Sao họ giết ông. Họ là ai vậy, họ mang quyền lực gì. Họ thủ đến cho tôi nhớ mặt. Tôi không biết ai. Tiếng huýt sáo của người gác cổng, tiếng chân của vị bác sĩ và cô y tá. Tôi quay lại và mỉm cười.

– Hôm nay ông thấy thế nào, có khá không?

– Cám ơn bác sĩ.

– Sao ông không nằm nghỉ cho khỏe?

– Chắc ông mong người nhà – lời cô y tá –. Hôm nay không có ai vào thăm sao. Hết giờ rồi không ai vào nữa đâu, ông nên nghỉ. Tối nay có một nhạc sĩ ngoại quốc sẽ đến đây trình bày sau bữa cơm giúp vui cho các bệnh nhân. Tôi chắc ông sẽ thích.

– Vâng ông đừng buồn, ông phải yên tâm mới mau lành được.

– Tôi sắp chết.

– Không đâu, ông cứ yên tâm, bệnh gì cũng có thể chạy chữa được hết, rồi ông coi. Trước hết phải ở ông đã. Ông nên vào nghỉ, tôi đi thăm bệnh nhân nghe.

Cô y tá mỉm cười, vị bác sĩ đã bước nhanh.

– Ông muốn tôi dẫn đi dạo không.

– Cám ơn cô, không.

– Chắc cô bạn của ông bận việc gì.

Mỗi người nằm trên một chiếc giường sắt có phủ vải trắng, một chiếc màn, mỗi đầu giường treo một chiếc bảng ghi chép những con số, bốn bức tường xanh, mỗi người nằm ngửa thở ra với lồng ngực lên xuống đều đặn, rồi có người bước ra cổng sắt, có người được khiêng xuống nhà xác mãi góc vườn phía xa sát bờ tường và được bỏ vào quan tài.

Cơn gió lớn ở đâu thổi ngược trở lại, mấy chiếc lá lại bay tung ra ngoài mặt sỏi, chiếc lá xanh lại dựng cao lên và lay động. Quyên lấp ló ngoài cửa phòng và tủm tủm cười trong không khí gây lạnh và màu sắc nhợt nhạt. Một căn nhà nhỏ với mảnh vườn có trồng cây vú sữa. – Em hãy dừng đến đây nữa. Anh không yêu em đâu. Bây giờ đã quá giờ tan học chưa, có lẽ bây giờ Quyên còn đang trên đường trở về, nàng đã tới ngõ, đẩy cửa, chiếc cửa ai cài then vậy, nàng cầm nón và cặp sách sang tay trái, tay phải luồn vào

trong mở then rồi đẩy ra, vào tới lối đi nàng khép cửa lại. Nàng nhảy chơi chơi trên bậc cửa, vào nhà liệng bỏ cặp vào bàn cầm nón xuống dưới, tiếng nói của mẹ và con rồi nàng cởi áo dài, hai cánh tay trắng nõn tròn trặn và đôi vai nhỏ. Chiếc cổ với những sợi tóc dài quấn ngang. Thân thể nàng nhòa dần và tan vào bóng tối. Anh không yêu em, không yêu em nữa.

Bóng tối trở xuống làm nhòa tan những chiếc lá, lớp sỏi trắng trên nền sân đã mờ đi. Tôi leo người ngồi lên bao lơn dựa vào chiếc cột gạch. Ngọn đèn dầu soi rõ khuôn mặt Lịch, người bạn độc nhất nhớ tôi đến thăm lần cuối trước khi lên đường đi giữ một đồn ở ngoài biên giới. Khi vừa gặp hấn vắng tục. À lâu quá tôi không được nghe ai vắng tục nữa:

– Bạn bè đứa nào cũng khá cả, chỉ có cậu là tôi, gần ấy năm cậu làm được gì. Mấy cuốn sách nát, một mớ ý nghĩ lộn xộn trong đầu rồi đi đến đâu?

– Chết.

– Không tưởng, không tưởng...

– Cậu tưởng tượng hộ tôi khi cậu bị một chiếc đinh đóng vào đầu chẳng hạn, hay một mũi tên ghim vào ngực chẳng hạn, khi đó cậu nói với tôi thế nào.

– Nói khỉ gở nữa.

– Cho nên tôi hỏng.

– Tiếng súng ở đâu vọng về có lúc tôi nghe tiếng súng nổ trong óc tôi, trong đầu tôi giữa đêm thanh vắng. Tôi biết chắc chung quanh không có tiếng súng nào, một đôi khi nhưng tôi vẫn nghe thấy tiếng súng, và cả một mớ lửa cũng đốt lên nữa, ngọn lửa mà không có gì làm tắt đi được. Trong lửa đỏ tôi nghe tiếng cười và đầu óc loãng tan. Tôi muốn có một con dao tiện lấy cổ mình một cách ngọt ngào, tôi để đầu xuống mặt bàn rồi bửa ra làm hai mảnh để tôi dò tìm dấu vết của viên đạn, của mũi đinh, của một tàn lửa, nhưng chừng như trong khối óc tôi chỉ thấy toàn sạn đen lổn nhổn, những sạn đen không đủ để làm

một viên đá kỳ lừng sau khi trộn với xi măng. Đó là điều làm tôi buồn. Tại sao trong đầu mình lại không có một quả ô mai mặn để mình ngậm ho.

Lịch dẫn tôi về thăm gia đình, bố mẹ đều già, ông cụ tóc đã hoa râu vẫn còn đi làm, bà cụ trông nom nhà cửa, hắt có hai người em gái, vợ hắt có một khuôn mặt tròn, má có gò cao và nước da ngăm đen, tiếng cười rất giòn. Đứa con đầu lòng là trai mới được hai tháng còn để trong chiếc nôi mây có phủ màn trắng, đứa nhỏ ôm trên ngực bình sữa đã cạn và nhắm mắt ngủ. Lịch bảo:

– Con mình nó kỳ lắm, bỏ chai sữa ra nó khóc và thức dậy đó. Cậu trông nó thế nào?

– Giống cậu.

– Con mà không giống bố còn giống ai?

Và tôi cũng sẽ bị đóng một cây đinh vào đầu, nước lan trên mặt sập, mắt ứa máu, một mũi tên đen bay đến cắm vào ngực tôi rất sâu không sao rút ra được.

212 | Dương Nghiễm Mậu

Cây bàng trơ lá mọc thêm những cánh tay khô, một kẻ nào đó mang búa rìu đến hạ xuống. Lịch bực tức:

- Cậu đã sống gần ấy năm ra sao?
- Không nhớ được.
- Bây giờ?
- Sắp chết.

Tôi nhói nơi ngực và ho, cô y tá trở lại, tôi nhìn ra một người trắng toát. Cô đưa tay đỡ tôi xuống và dẫn vào giường.

– Ông không thấy hôm nay gió nhiều sao, ông nghỉ một chút, ăn cơm, tôi sẽ tới dẫn ông cưỡng nghe âm nhạc, ông nhạc sĩ này còn làm cả trò hài hước nữa.

Tôi nằm xuống, tôi nghĩ đến một căn nhà, những người chừng như tôi chưa gặp bao giờ. Những chiếc đình. Những thân cây. Những chiếc lá vàng bay rồi rơi vào một miệng hầm đào vội.

Tiếng ồn ào đang vang dội từ dưới hội trường của bệnh viện. Những màu trắng ngời dậy, đứng lên và bước đi lơ đãng. Tiếng chân bước mơ hồ. Một cánh tay trần màu sáp hồng, một đứa nhỏ mặc áo rộng có hoa đỏ với con nai con.

Đã bao nhiêu năm, đã đi qua những đâu, sống thế nào, gặp ai, người khóc, cười, tiếng súng... không nhớ nữa.

Một bóng trắng tiến tới:

– Ông vẫn chưa ăn sao, tôi giúp ông nhé, người nhạc sĩ tới rồi, ông ta vừa gảy đàn vừa hát, vui lắm, ông xuống không. Họ xuống hết cả rồi.

Tôi trở dậy theo cô y tá xuống thang gác. Trong phòng đầy người. Người nhạc sĩ đang gảy đàn, mặt nhăn nhó... Tiếng vỗ tay. Tôi cầm tay một người ngồi bên hỏi:

– Anh ta đang làm gì đó. Hẳn khóc phải không. Sao không vỗ tay đi.

Giữa những tiếng vỗ tay, tôi lần ra hành lang, và đi xuống con đường trải sỏi ra ngõ nơi thân cây mục. Gió thổi ào ào tôi lê ngõ xuống thăm cỏ và nằm xuống. Trên trời đầy sao với nền trời mỏng và phẳng. Sao không trông thấy mặt mình. Mặt mình ở đâu. Mỗi ngôi sao đều sống nhiều năm, có thể rụng xuống và ánh sáng tắt. Chiếc quan tài sơn đỏ bỏ tấm ván thiên, người thầy cúng ê a, những người thân đứng ngoài, từ nơi chiếc quan tài một chiếc thang làm bằng hai dọc chuối được dựng lên dựa vào mái tranh, ông thầy cúng khua cành phan, chiếc áo cũ của người chết, người đàn ông đứng trên mái nhà hét lên: ba hôn chín vía... ở đâu thì về nhà mà nhập hồn quan. Mũi dao nhọn được dùng viết vào thành ván, và chiếc thang bị chặt đứt làm đôi... người chết không bao giờ trở về nữa. Mình sẽ như thế, sẽ không có một chiếc thang bằng tàu chuối được chặt đứt. Sẽ không có tiếng hú hồn, sẽ không được nằm xuống một chiếc huyết mùi bùn hăng và huyết mộ sẽ nằm trong một dãy dài những kẻ chết đi không có ai ngó đến...

Sao mình đã nhớ quá nhiều. Sao mình không nghĩ đến một, hai, gì đó... Một chiếc thuyền lướt đi nhẹ nhàng rồi bỗng chốc chìm xuống khỏi mặt nước không để lại một dấu vết nào, dòng nước vẫn lặng lẽ chảy. Một hòn đá từ đâu rơi xuống. Tiếng vỗ tay vang lên. Tôi trở mình nằm sấp xuống nền cỏ, mùi đất nhẹ nhàng và mùi cỏ tươi, tôi nhai trong miệng một ngọn cỏ tươi vị đắng nhẹ, hơi đất ẩm vây quanh, trong giây phút đầu tôi rỗng không. Khi trở mình nằm ngửa trở lại, tiếng động vang lên từ những lối đi. Cuộc vui đã dứt. Đèn tắt. Tiếng sỏi động chung quanh, tiếng xe nổ máy, tiếng khóa ngoài cửa sắt. Tôi mở mắt và tôi nhìn thấy một đôi mắt trìu mến nhìn tôi, đôi mắt đại và yếu đuối trên nền trời mỏng đều...

(1965)

NGÀY ĐỐN CÂY VÚ SỮA

Bên kia bờ sông của quận lý là một xóm nhỏ, những căn nhà thưa rải rác trên những khoảng đất trống không đều, có khoảng đất được canh tác, có khoảng bỏ cỏ hoang, những cây ăn trái và ít gốc dừa nước rải rác theo với mép sông nước ròng, có mấy con kênh nhỏ đưa nước vào sâu trong xóm.

Trong khu xóm có một ngôi nhà ngói cũ, ba gian, một sân gạch nay đã hư nát, ngôi nhà ở phía ngoài đường liên tỉnh để tới đầu cầu đưa vào thị trấn. Trong khoảng vườn rộng của ngôi nhà có trồng một cây hoàng lan lớn. Ngôi nhà có một khoảng mái bị đạn nay được vá lại bằng một tấm tôn sáng bóng. Cách với ngôi nhà không xa, bám vào con đường liên tỉnh có một ngôi

trường học nay bỏ hoang với mái ngói sụp đổ và là nơi những toán quân ngang qua vẫn coi chừng bằng cách nổ những loạt đạn băng quơ vào trong tường gạch đã cũ vì mưa nắng và um tùm những cỏ dại.

Một người đàn ông đứng tuổi đạp chiếc xe đạp cũ vào thẳng trong sân ngôi nhà, trời đã chiều, toán dân vệ từ đồn nơi đầu cầu đi hàng một dọc theo con đường khởi đầu chuyến kích đêm ngoài vòng đai bảo vệ huyện lỵ. Người đàn ông chậm chạp ngừng xe lại trước cửa nhà, nhẹ nhàng bước xuống rồi nhấc chiếc xe lên hiên, đẩy cửa bằng bánh xe trước vào trong căn nhà đầy bóng tối. Tiếng người đàn bà:

– Ai đó?

– Không có, tôi đây, sao bà không đốt đèn lên một chút...

Tiếng bước chân nặng nhọc từ trong nhà vọng ra. Người đàn ông lúi húi mở dây chiếc bao đeo phía sau chiếc xe. Người đàn bà già yếu, da xanh đứng tựa nơi cửa vào nhà trong:

– Thằng hai nó gửi cho bà ký bôm, thằng nhỏ mới sinh thật ngộ, nó đen, khỏe như cha nó vậy, đôi mắt tròn quay dễ thương hết sức, thằng hai nói sẽ đón bà lên ở với bọn nó, nó la tôi quá trời đất, bọn nó đâu có hiểu gì...

Người đàn bà lặng lẽ đón lấy những trái bôm tím ngon lành, hơi thở mệt nhọc, người đàn ông bật hộp quẹt châm lửa vào ngọn đèn huê kỳ nhỏ để trên bàn thờ, ánh sáng vàng ủa lan ra căn nhà trống:

– Bà ăn gì chưa.

– Ông ăn cơm với bọn nó rồi hả.

– Ủa, ăn cơm sớm, thằng hai còn bận vào trại, tội nghiệp con vợ, người làm không có, trông vào con gái lớn một chút, cái hôm nó sinh may nhờ có người hàng xóm người ta giúp cho không thì đẻ ra nhà, rồi ngày ngày thằng hai phải về mà bới cơm cho vợ, bọn nhỏ thì không có ai coi hết, mình mà ở trên đó được thì đỡ cho bọn nhỏ, thật cực hết sức...

– Tội nghiệp...

Người đàn bà nói buông thông, người đàn ông cầm chiếc mũ vải đập đập trên tay rồi móc lên chiếc đinh đóng nơi tường mé gần chiếc bàn lớn dài bằng gỗ đã cũ. Người đàn bà đi ra ngồi xuống ghế:

– Ông có nói chuyện hồi hôm cho hai thằng nó biết không?

– Có...

– Nó nói sao?

– Nó nói mình lên trên đó ở với bọn nó.

– Thế còn nhà cửa, còn thằng tư...

– Thì tôi cũng nói vậy, nhưng nó nói nhà cửa mà làm gì, còn người còn của, chuyện thằng tư thì... coi như nó chết rồi.

– Chết rồi, nó rửa em nó như vậy được sao, đảng nào thì cũng là em nó, tôi thương nó...

Giọng nói chùng thấp nhọt nhọt, tiếng thở dài của người đàn ông. Thấp thoáng ngoài cửa bóng ngọn dừa lay động mơ hồ.

– Thằng hai nói, chuyện ở trong quận người ta hỏi mình, làm rộn mình một chút là chuyện không thể tránh được, mình ở ngay chẳng hơi đâu mà sợ, nhưng tôi nói, tôi lo cho thằng tư, hồi này đã lâu rồi không thấy nó về, chắc là khó khăn, bà thấy đó, tối đến lính họ nằm ngoài đường lộ, tối không còn nghe thấy chó sủa, không biết hồi này nó thế nào, tôi lo nó chết bờ chết bụi mất xác...

– Thời buổi loạn lạc...

Người đàn bà đi vào nhà trong, người đàn ông ngồi im một lúc rồi lấy ra hộp thuốc vắn hút, ngậm khói đục trắng lơ lửng không muốn tan. Nghe từ xa, ngoài sân có tiếng gà gọi nhau lên chuồng. Đêm đang xuống...

Người đàn bà lấy chiếc tô lớn múc cháo từ trong chiếc song nhôm ra, màu gạo đỏ lơ, ngọn đèn nhỏ leo lét trên mặt chiếc bàn cũ đã đen lại,

222 | Dương Nghiễm Mậu

gian nhà rộng mênh mông mịt mù trong ánh sáng nhờ nhờ đầu yếu... Người đàn ông cài cửa nhà ngoài trở vào nằm trên bộ ngựa lớn nơi góc phòng. Tiếng nhai của người đàn bà chậm chạp rời rã.

– Thế bà có tính lên trên đó với thằng hai không?

Không khí im lặng kéo dài, tiếng con muỗi bay quẩn vào gần vành tai khó chịu. Người đàn bà ngừng lại, nhìn vào ngọn đèn. Chiếc bóng thủy tinh có những bọt không đều nhau, phía trên khói đã bám đen thành một vòng đều. Người đàn ông bắt tay phải lên trán che hết ánh sáng trên đôi mắt vẫn còn mở lớn không động đậy:

– Tùy bà, tôi sao cũng được, thật lòng tôi cũng không còn ruột gan nào mà nghĩ, bà tính coi...

Người đàn bà theo dõi mấy con muỗi cỏ đang bay quanh ngọn đèn, có lúc chúng đập vào bóng đèn nóng loạng quạng một lúc rồi lại tiếp tục bay vòng quanh...

Người đàn ông kéo chiếc ghế dài lùi xa chiếc bàn một chút, rồi ngồi xuống, người thanh niên mặc quần màu lục sẫm cúi đọc tờ giấy bỏ trên bàn lúc lâu mới ngẩng lên người đàn ông trước mặt, tóc cắt cao không chải, có những ngọn tóc dựng đứng, hai bên tóc mai những sợi bạc, nước da xám, những vết nhăn, đôi mắt kèm nhèm, chiếc áo bà ba đen đã cũ, chiếc khăn ca rô vắt trên vai nhàu nhọ, hai bàn tay khảnh khiu bỏ trên mặt bàn và cái nhìn lơ đãng:

– Bác còn cậu con đi theo Giải phóng phải không?

– Dạ, nó là thằng tư, thằng con trai út của tôi.

– Anh ấy đi hồi nào vậy?

– Có hơn hai năm, hồi quận chưa có.

– Lâu nay có về nhà không?

– Dạ không.

– Bác cứ nói thật đi, không sao đâu, tôi muốn bác nói anh ấy nên về chiêu hồi đi, về làm ăn không sao cả...

– Dạ, lúc trước nó về tôi có nói, nhưng không được, vô chồng tôi coi nó cũng như chết rồi...

– Sao bà con lối xóm nói mới đây anh ấy có về thu thuế mà, tôi hỏi thật bác, nếu anh ấy có trốn trong nhà thì bác không nên giấu chúng tôi...

– Chết, đâu có, lúc trước cũng có đôi lần nó về, về ban đêm chốc lát rồi đi, khổ lắm, về thì chỉ thấy xin tiền bạc mà vợ chồng tôi thì có gì nữa, ruộng vườn bỏ cả, vợ chồng tôi cũng tính lên hẳn trên quận ở với thằng hai trên đó, nó làm việc trên quận, chắc ông biết...

– Dạ, chúng tôi có biết bác có người con cả làm việc ở trên.

– Hồi trước nó xuýt chết vậy đó ông, trước đây nó về thăm tôi, vừa ra khỏi nhà thì mấy ông du kích ập vào bắt nói nó làm mật thám cho đế

quốc, mấy ông ấy cũng bắt chúng tôi phải kêu nó về với nhân dân, với giải phóng... vợ chồng tôi thì già, sinh con ra lớn lên bọn nó làm gì thì làm chúng tôi nào có biết, ông nghĩ coi, rồi sau đó tôi được biết giải phóng kết án tử hình nó, từ đó tôi đâu có dám cho nó về, ông tính... (đó là những khuôn mặt dữ dằn, tiếng nói quen thuộc, quần áo nhem nhuốc, bất chợt có mặt và mất đi thật nhanh trong đêm tối thanh vắng, kẻ bị bắt được nói cho đi học tập, hoặc được mang ra ngoài vườn sau và một mũi dao nhọn thích vào bụng hoặc một tràng đạn nổ vào ngực, con ông Năm trong xóm được mời đi học tập, hai hôm sau thấy xác nổi trôi tấp vào bờ sông hai tay bị trói giật sau lưng...)

– Bác nên khuyên anh ấy về, không thì e khó sống được nếu còn quanh quất ở đây, bác biết tên xã ủy không, hẳn bị hạ rồi, hôm đó bọn tôi nhanh thì con bác cũng bị hạ, may thoát. Bác biết chúng tôi về đây để giữ cho làng ấp được yên, bác coi hồi này đâu có bị phá rồi, thu thuế, thu thóc như trước.

– Dạ, cũng nhờ mấy ông...

– Mong bác ráng khuyên anh ấy, nếu không được khi nào anh ấy về bác mật báo cho chúng tôi.

– Dạ, nhưng tôi chắc nó cũng chết rồi.

– Không đâu anh ấy còn sống, người ta còn nhận được mặt anh ấy mà, bác không nên che chở đứa con hư ấy nữa. Và bác cũng đừng tiếp tế cho họ, nếu không bác cũng liên lụy, chúng tôi biết bác là người làm ăn lương thiện, chúng tôi cũng biết con lớn của bác mà.

– Dạ, cảm ơn mấy ông hiểu dùm cho vợ chồng tôi.

Người thanh niên mở xấp giấy lấy ra một bức hình đưa về phía người đàn ông:

– Bác có nhận thấy mặt con trai bác không, đó, anh ta vác khẩu súng nơi vai, người đứng giữa là tên xã ủy chúng tôi mới hạ được, còn tên này nữa, nó là bí thư xã, nó đã bắn mấy người ở

trong xã, chúng tôi đang tìm hấn, bác nhận mặt rõ chưa, nếu gặp hấn thì bác báo ngay cho chúng tôi và đừng bao giờ chứa hấn, hấn đã giết người.

– Dạ... (thằng tư mặc đồ bà ba đen, đầu trần, vai khoác khẩu súng ngắn gọn, nó đang tươi cười bá lên vai tên bí thư, tên giết người, sao hình này hồi nào mà trông nó khỏe và trẻ quá, sau này nó gây đi nhiều mà có thấy nó mang súng như vậy bao giờ đâu).

Người đàn ông ra khỏi nhà hội đồng lúc mặt trời đã đứng bóng. Nhắc chiếc xe đạp quay đầu ra ngoài rồi nhẹ nhàng leo lên và đạp ra con đường đất để ra con đường liên tỉnh. Khi chiếc xe vào đến sân, ngừng lại dưới hiên để nhắc chiếc xe vào nhà, người đàn ông nhận thấy hai chân hơi run và ù nơi hai mang tai, những giọt mồ hôi chảy ròng ròng xuống cổ. Buổi trưa im vắng và nóng...

Người cha ngồi hút những hơi thuốc đây, nhìn lơ đãng vào khoảng không. Người con ăn, nhai vội vã, bàn chỉ còn một mình người con với

chén bát ngón ngang của những người đã xong bữa.

– Thôi ba đừng nghĩ gì cả coi như không có thằng tư...Nào đâu mọi người không nghĩ đến nó.

– Nhưng đằng nào thì nó cũng là em mày...

– Vậy bây giờ bảo con phải làm sao? Thời buổi mà anh em phải bịt mặt mà giết nhau. Hồi về nhà may mà con không bị bắt, nếu không thì ba tính... bây giờ con muốn ba lên ở luôn trên này với bọn con, thế là xong, nhà cửa thì nhờ bà con dưới vậy...

– Nhưng má con không muốn đi, bà ấy thương nó...

Người con bỏ chén bát đứng lên khỏi bàn ăn. Người cha vẫn ngồi im nhìn lơ đãng trên mặt bàn. Người con đi xuống nhà mang lên hai ly nước trà, một ly cầm nơi tay, một ly để trước mặt người cha. (Khi đi làm trở về người nhà đưa

cho một lá thư, nét chữ quen của người em ruột: Mặt trận đã tuyên án xử anh, mong anh hồi tâm trở về thì sẽ được khoan dung, nếu không thì em cũng không thể cứu được anh. Cùng với phong thư có kèm theo trái lựu đạn đã thối).

– Con nghĩ chắc thằng tư cũng không còn ở trong vùng nữa, bây giờ đâu có dễ gì mà lọt được trở lại vùng bình định, ba má còn ở lại cũng không giúp được gì cho nó đâu, mà ba má thì già rồi, mình lên trên này hồi nào yên hẳn thì về, nhà cửa ruộng cườn còn đó chứ ai lấy đi được mà lo.

– Thôi được rồi, để ba thu xếp, nhưng con có cách nào gọi nó về được không?

– Cách nào, biết nó ở đâu mà tìm, mà gặp nói nó nó chịu về không, thì ba má cũng đã nói với nó rồi. Nhà mình ba má được hai đứa, già yên bình thì con cũng ở nhà làm ăn chứ có sao, nào đâu phải con xung phong đi lính, lệnh thì đi, cũng may là con chưa phải cầm súng mà đi kiếm nó, nó có số phần của nó... Con chỉ lo nó quanh quẩn đâu đó

230 | Dương Nghiễm Mậu

Người cha uống một ngụm nước, đứng lên rời khỏi bàn ăn, tới ngả lưng xuống chiếc ghế vải ở bên cạnh tường. Người con vặn máy thu thanh, tiếng hát vang lên đầy căn nhà rộng... Người con ngồi xuống chiếc ghế thấp cầm lấy tờ báo đọc. Đứa trẻ sáu tuổi từ trong nhà chạy ra lăn vào lòng người con. Người con bỏ tờ báo xuống:

– Thôi mà, làm nũng gì đây nữa, lại chơi với nội đi, thôi mai theo nội về vườn mà ăn trái cây, mùa này có vú sữa rồi đó.

Đứa trẻ nằm im mở mắt nhìn nghiêng tới ông nội nó đang trầm ngâm hút thuốc. Người con vuốt tay lên đầu đứa trẻ... Người đàn bà từ trong nhà đi ra:

– Ba vào trong giường nghỉ trưa cho khỏe.

– Thôi ba nằm ngoài này cũng được, chút ba về rồi.

– Mai ba lên?

– Ủa để xem đã, còn nhà cửa ở dưới...

– Hay để mai con xuống đón ba má luôn thể, mình kiếm một chuyến xe lam, còn đồ đạc lếch thếch, má thì yếu...

– Con khỏi lo, con đi về rồi ai coi bọn nhỏ cho, ba khỏe mà lo chi.

Người đàn bà bế đứa nhỏ đỡ nó đi ngủ, người đàn ông vuốt tay lên má nựng nó giọng ngọt ngào. Đứa nhỏ bị nhột cười khích khích khi người đàn bà bế nó vào trong nhà. Không khí căn nhà trở lại im vắng.

Buổi chiều người đàn ông đạp chiếc xe chậm chạp vượt qua cây cầu chiếc xe không chạy thẳng, vòng xuống phía dưới, gần với bờ sông, chiếc xe chạy chậm chạp, người đàn ông chú ý tới những bảng vải viết chữ căng ngang, những tờ truyền đơn rải bay trên đường đi, và những bích chương màu dán nơi thân cây bờ tường gần nơi hội đồng xã, nơi đó có một vài người qua lại. Người đàn ông ghé lại nhà một người quen, khoảng sân đất rộng, ngôi nhà tôn thấp. Một người đàn bà từ trong nhà đi ra:

– Chú lại chơi.

– Anh có nhà không thím.

– Nhà tôi xuống dưới xóm, người ta tìm thấy xác vợ ông hội đồng hồi trưa, thật tội nghiệp...

– Ở đâu vậy?

– Ở ấp bên, nhà của ông gì đó, trong vườn, dưới một cái hồ, trời ơi, nhà tôi nói trông mà phát khiếp vậy đó chú, họ cho ngồi xuống rồi đập đầu cho vỡ và đập lên trên mấy miếng gạch xi măng, sao chết đã lâu mà chưa gì hết, còn chân thì xơ ra và quần thì bị rách lên tận thắt lưng, thật là tội...

– Sao mà tìm được vậy?

– Nghe đâu có người hồi chánh ở đâu đó nghe chuyện biết được nên chỉ cho quận, quận liền theo đó mà tìm. (Trong đêm tối một tốp người vào nhà gọi cửa bắt đi, bà ta không chịu đi, họ lôi đi, hai người mỗi người giữ một tay kéo đi, mặc tiếng kêu khóc vang lên cả ấp không ai dám mở cửa ra ngoài, rồi mất tích...)

– May mà còn tìm được xác, ông bà ấy từ xưa đến nay ăn ở cũng đường hoàng có gì đâu, chẳng biết có thù oán gì với ai không? Ông bà ấy chỉ có một người con đâu ở trên Sài Gòn.

Người đàn ông như nhớ ra mình vẫn còn đứng dưới sân với chiếc xe đạp, ông từ từ đẩy chiếc xe vào gần nhà dựa vào tường rồi bước lên hiên:

– Tôi tính sang nhờ anh chị coi giúp cho cái nhà, tôi đưa bà ấy lên trên với thằng hai,

– Bao giờ chú đi.

– Thùng thăng ít bữa, đồ đạc thì cũng không có gì, nhưng cái nhà thì ráng giữ cho nay mai yên ổn thì về có chỗ mà ở, thằng hai nó nói quá chứ tôi không muốn đi.

– Dạ.

Người đàn ông đứng yên ngó nhìn những ngọn dừa xanh vượt lên trên bầu trời cao, buổi chiều êm ả không có gió. Một chiếc máy bay xuất

hiện ở trên cao. Lúc sau người đàn ông xuống hiên đi vòng quanh khoảng sân ngó lên những ngọn cây ăn trái, những luống rau trồng ngoài vườn, khi trời đã sẩm người đàn ông đạp xe trở ra những con lộ về nơi ngôi nhà mái ngói. Bóng tối xuống chậm...

Khu vực ngoài thị trấn lúc trước có một thời rất đông dân cư, đời sống khá sung túc, vườn tược sau thời gian chiến tranh canh tác trở lại, những ruộng bỏ hoang bắt đầu những vụ lúa mới, nhưng thời gian ấy kéo dài không lâu, chiến tranh trở lại, có lúc khu vực như hoàn toàn kiểm soát của thế lực mới, dân chúng không chịu được chiến tranh kéo sát bên mình một cách thường trực nên bỏ đi làm ăn xa tùy theo phương tiện và hoàn cảnh cho phép, tuy nhiên có một số người chỉ biết ruộng vườn thì buộc phải giữ lấy cuộc sống vẫn có, có người đã dời gia đình ra nơi căn nhà làm bằng đất ngoài đồng trống để tránh tai họa.

Chậm rãi theo thời gian, số người sống mỗi lúc một hao mòn, số người đi xa cũng nhiều thêm, những trẻ nhỏ tha thân ngoài ruộng bùn với những bàn tay chai cứng, trong căn nhà tối chật hẹp chỉ còn những người già cả... Thôn xóm mang theo khuôn mặt buồn hiu. Có lúc người ta đứng đung không còn xúc động với những cái chết.

Những cuộc hành quân mở ra với từng đoàn xe nối nhau trên con đường liên tỉnh thỉnh thoảng xáo trộn đời sống bình thường của dân chúng, những trẻ nhỏ đứng ra dọc bên đường với những người lính lạ... Dần dần an ninh được văn hồi, dân chúng lại làm ăn, một đôi người ở xa trở lại thăm nhà cũ, và đã có một hai chuyến xe lam chạy nối khu vực với quận ly ở trong, và những phiên chợ bắt đầu đông hơn xưa... Nhưng ban đêm tới vẫn là những lời đe dọa không chừng, có những tiếng súng đánh thức người dân đang ngủ với nỗi lo âu bút rút thường trực...

Buổi sáng bắt đầu với vẻ nhạt nhòa, người chồng ra sân đứng nhìn toán nghĩa quân đi kích trở về chậm chạp ngái ngủ mang theo ba lô, ít bó rau, ít trái cây, họ đi dọc theo mép con lộ về phía cây cầu, bóng chiếc trực thăng, đang bay vòng quanh ở phía nam, tiếng động nghe xa rời. Chiếc xe bò chở lá dừa chậm chạp lăn bánh với tiếng kêu khô khan và ngắt. Một người đàn bà gánh rau đang đi xuống phía nhà hội đồng. nắng sáng trong nháy nhót trên những cành lá xanh. Người chồng thở dài ngồi xuống nhìn cây vú sữa trĩu lá giờ những cành khô lên trên trời...

Mấy tháng trước hai vợ chồng già chột ngỡ ngàng nhìn nhau khi thấy những cành lá trên hầu hết những cây ăn trái trong vườn bỗng vàng và đổ xuống không đúng mùa. Người ta nói bị ảnh hưởng bởi thuốc khai quang từ vùng trong theo gió trở ra. Sau đó, mùa mưa trở lại, cây cối phân lớn hồi phục với vẻ eò oặt, chỉ có cây vú sữa là không ra lá cành khô đen, mỗi ngày người chồng ra bấm vào vỏ cây thăm dò và sau chót thì người chồng lắc đầu nói với người vợ: nó chết rồi...

Người chồng đi vào nhà mang ra cây dừa lớn và bắt đầu đốn cây vú sữa, thân cây cũng không lấy gì làm lớn, người vợ từ trong nhà đi ra, ngồi xuống hiên mát nhìn người chồng bổ từng nhát chốc chốc ngừng lại nghỉ:

– Ông còn đốn làm gì nữa, khô rồi, mặc nó, sức đâu...

– Trông cái cây khô tôi khó chịu, đốn nó đi cho những cây chung quanh nó lớn, thế là nhà mình không còn vây vú sữa nào nữa, tôi còn tiếc cái cây năm trước bị bão...

– Để mình trồng mấy cây khác, thứ này không chịu được thuốc khai quang, chỉ một chút cũng khó sống... Nhưng trồng rồi có được ăn trái không?

– Mình không ăn thì con cháu nó hưởng, bà thì thật...

– Thế ông tính bao giờ mình lên với thằng hai...

– Bây giờ bà giục tôi, thì để vài bữa nữa, sao tôi cứ thấy bứt rứt không yên...

Người đàn ông tiếp tục đốn cây vú sữa, mỗi lần chiếc dũa ăn vào thân cây, cây vú sữa lại khô lại rung lên, một vài cành nhỏ mục rụng xuống lún đất ẩm... Người đàn bà cầm chổi quét khoảng hiên nhỏ hẹp, bầy gà con quanh quẩn dưới chân chạy theo sau người đàn bà vẻ quẩn quýt. Nắng còn bỏ lại khoảng mát lớn trên chiếc sân vuông vức. Liên tiếp những nhát dũa chặt vào thân cây, cho tới khi đã mệt người đàn ông nhận thấy chỉ mới được nửa thân cây. Ông ta dùng hai tay cố sức rung nhưng thấy vẫn còn chắc, ông ta bỏ vào lấy nước uống và ngồi nơi hiên vẫn thuốc hút. Người vợ đứng ngoài sân:

– Ông viết thư cho thằng tư ra sao?

– Tôi gửi cho nó ít tiền, nói nó về, tôi cũng gửi cho nó giấy thông hành nữa. Tôi đã hỏi kỹ người ta rồi, có một thằng bạn nó cũng mới bỏ ngoài ấy về trình diện đây...

– Chết, rồi nếu người đưa thư ấy không kín...

– Người tôi gửi tin cần lắm, bà khỏi lo, nhưng thật tôi không hy vọng, nó là thằng cứng đầu...

– Tôi lo cho nó...

Người đàn bà quay mặt đi, không khí đã rời rã, người đàn ông nghỉ ngơi một lúc rồi ra đốn tiếp cây vú sữa, lúc cây khô ngã xuống thì bóng mát trên sân cũng đã thu hẹp lại. Một người đàn bà từ ngoài hót hải đi vào gặp ông:

– Bác ơi, bác đi theo cháu coi...

Người đàn ông ngó lên, nhăn mày:

– Gì vậy cháu?

– Bác đi theo cháu coi xem có phải thật không, người ta vớt được một cái xác chết, có người nói trông như anh tử nhà bác...

Người đàn ông đứng bật dậy, người đàn bà từ trong nhà đi ra. Người đàn bà đứng dưới sân nói:

– Có lẽ người ta nhìn lầm...

– Thằng tư...

Người đàn ông vội vã đi xuống sân ra phía cổng, người đàn bà đi theo, người đàn ông quay trở vào lấy chiếc xe đạp ra hiên, nhưng lại dựa chiếc xe vào tường rồi vội vã đi:

– Bà ở nhà, tôi ra coi, thằng tư...

Người đàn bà ngồi xuống hiên nhà ôm mặt khóc. Người đàn ông vừa đi vừa chạy. người đàn bà theo sau tức tưởi. Đám đông tụ lại nơi bờ sông, gần nơi nhà hội đồng, toán nghĩa quân lơ nhố ở bên, người đàn ông rẽ đám đông vào trong, một xác chết ướt sũng nằm trên bờ cỏ, tờ giấy báo phủ lên mặt, bộ quần áo đen ướt nhẹp, bàn chân cứng chỉ lên trời đã chương. Người đàn ông cầm tờ báo bỏ ra, đầu tóc bù xù, miệng há lớn phơ ra hàm răng trắng hếu, dấu đạn khoan thủng một miếng nơi bả vai bên trái gần với cổ, người đàn ông đẩy vội tờ báo lại. Người đàn bà đứng sau, đám người im lặng, người đàn bà nói nhỏ:

- Phải anh tư không?
- Thằng tư nhà tôi...
- Trời ơi tội nghiệp...

Người đàn ông không nói, mặt bình thản chậm chạp quay ra đi trở lại con đường về nhà.

(1970)

TRUY TÌM KẺ MẤT TÍCH

Tôi trả lời: vâng tôi đã nghe rõ, rất cảm ơn ông tôi sẽ đi ngay bây giờ. Nói xong tôi chờ đợi tiếng trả lời, nhưng rất lâu tôi không nghe thấy tiếng nói nào nữa. Một tiếng cụp trong ống nghe, tôi hiểu người đó đã bỏ máy điện thoại xuống. Tiếp theo là những tiếng u u. Tôi nhìn đồng hồ, 6 giờ thiếu 15 phút. Sao không phải 6 giờ, thật là phiền. Có lẽ nó bị bắt vì thiếu giấy tờ. Sau khi gửi được cái xe gắn máy, chúng tôi đứng xếp hàng chờ đợi đến lượt mình, nhưng đến khi tôi và nó đến được trước khung cửa sổ, người đàn bà nhìn chúng tôi, đưa tay ra nhận hồ sơ, bà ấy lật đi lật lại hỏi: giấy khai sinh đâu. Tôi bực dọc trở ra.

Trước khi đi chính tôi đưa cho nó, căn dặn nó nhưng tới nơi thì nó đã bỏ quên. Nó vẫn thường hay quên như thế. Chắc nó mới thay chiếc áo mới. Hôm qua nó đi kiếm đâu được một chiếc áo thun, nó khoe tôi, chiếc áo không có túi gì hết, nó lại thích mặc quần ống chặt. Trông cậu cao bồi lắm đó nghe, hôm nào cảnh sát hốt cho coi. Cái thằng nó lại làm phiền mình. Để hốt đi lính cho rồi. Trốn tránh gì được, đảng nào mà không phải đi, còn giặc vài chục năm nữa cho coi. Ở lại mà sống một mình, sống như con chuột chù sao. Ở nhưng cái người gọi điện thoại đó là ai vậy. Thật là ngu, sao mình không hỏi cho rõ gì hết. Nó bị bắt lúc nào, ở đâu, hiện bị nhốt ở đâu? Tôi để lại cái điện thoại cho ngay ngắn trước mặt, những người trong phòng tôi đang bỏ giấy tờ vào trong những ngăn kéo, người thư ký khóa những tủ lại. Người thì đánh phấn, kẻ môi, người chải tóc, người đứng lên ra phòng đi tiểu, người lau kính đeo mắt, những chiếc cửa sổ được đóng lại. Ăn cho mau già và già mau chết. Chắc nó bị bắt thật rồi. Tôi thấy nháy trên mắt trái. Má mắt ăn xôi, má môi ăn thịt, má đít ăn đòn, máy...

Cái đầu nghĩ toàn chuyện tầm bậy. Phải đi tìm nó, xem nó ở đâu, giờ này chiều rồi, mấy nữa mà tối, bị giữ lại e đói và chắc là mong tôi. Mẹ tôi nói có mấy chị em phải thương yêu nhau. Mẹ tôi có những sợi tóc bạc thật mềm, khi mẹ tôi chết bà chỉ nói với chúng tôi thật vắn tắt nhưng tôi không quên những giọt nước mắt chảy trên đôi má nhăn nheo. Tôi theo bà nội sờ tay lên chân, lên bụng theo với sự lạnh toát của thân thể mẹ tôi, khi mẹ tôi lạnh tới cổ thì mẹ tôi nấc lên và nhắm mắt lại chậm chạp. Mẹ tôi đã chết.

Chị tôi khóc òa, thằng em ngủ vùi trong lòng chị tôi, nó còn quá bé chưa biết gì. Bây giờ thì nó đã đi lính rồi. Trước khi nó nhập ngũ tôi đã nói chuyện với nó. Nó hỏi tôi đủ điều, nhưng tôi nói với nó rất ít, có một điều tôi nhắc lại với nó, có nhiều cái người ta không học được, bây giờ người ta hô một hai cho mình đi mà đi không được sao. Không có gì hết, người ta sao ta vậy, cứ theo mà làm...

Khi đi thì kiếm cái quần rách nhất mà mặc, vào đó có quần áo người ta phát cho rồi, mang

theo bàn chải đánh răng, thuốc đánh răng, bỏ trong túi, thuốc hút, ít tiền lẻ thế là đủ. Nó vào quân trường, khỏe ra, trong nó bé nhỏ trong bộ quân phục, nó sinh năm đôi, rồi giặc giã liên miên khiến nó nhỏ thó và thấp, mỗi tuần tôi gặp nó hỏi: cần gì không, nó thường nói không, đôi lần nó hỏi tôi ít tiền lẻ uống la de những buổi đi bãi. Rồi nó thành một sĩ quan. Hồi trước nó mong thành một ông giáo, sau nó lại bỏ vì nghĩ mình không có tướng oai, nó nghĩ một ông giáo trông phải có thớ một chút, nó sợ học trò bắt chẹt nó. Trông nhỏ quá không ra ông giáo gì hết. Hồi còn đi học nó kết bạn thư từ với cô sinh viên Thụy-điển, nó đưa hình cho tôi coi, cô bé xinh xắn, nhưng tôi nghĩ chắc nếu hai đứa đứng bên nhau thì nó cao nhiều nhất đến vai cô bé, nghĩa là thua ít nhất một cái đầu, tôi nói điều này với nó, sau tôi không nghe nó nói gì về cô bạn của nó nữa.

Nó bị bắt thì cái xe gắn máy nó để ở đâu. Nó vốn giữ gìn xe của nó rất cẩn thận, tôi thì cười nó. Hầu ai chứ lại hầu một khối sắt thì tôi không hầu. Có người giữ xe cộ hơn giữ vợ con, nào lau

chùi, đánh bóng, nâng niu, trùm áo cho nó nữa. Nhiều lúc còn bắt cả vợ con phải hầu xe, nhiều lúc xúm lại đẩy cho tới toát mồ hôi mới nghe, ai làm xây xát chút đỉnh là nhăn nhó càu nhàu, ai mượn thì khó chịu. Tôi không chịu được những cái đó. Cái đồng sắt ấy.

Tôi nhắc điện thoại lên, theo cuốn sổ tôi lần lượt gọi điện thoại cho các quận cảnh sát. Thưa ông, tôi là Nguyễn Văn B., tôi muốn biết tin của em tôi, nó mới bị bắt. Dạ không có. Thưa ông tôi là Nguyễn Văn B., tôi có đứa em bị bắt. Bị bắt ở đâu. Dạ không rõ. Ông giống với tôi sao? Tiếng cụp trong điện thoại. Cái thằng cha này hách quá. Thưa ông, có phải quận cảnh sát không ạ. Không, đây là tổng nha. Tôi là Nguyễn Văn B., tôi có đứa em bị bắt, tôi muốn biết tại sao nó bị bắt. Bị bắt hồi nào. Dạ, tôi không rõ. Thế tên nó là gì. Dạ nó là thiếu úy Nguyễn Văn B., có lẽ nó bị bắt vì trốn quân dịch. Xin ông liên lạc với quân cảnh, mặc giả quân phục lại đeo lon nữa thì chắc bị nhốt chờ ra tòa rồi. Tôi bỏ điện thoại xuống.

Thôi phải đi tìm nó mới được. Mọi người đang lần lượt rời khỏi phòng. Tôi sửa lại quần áo cho ngay ngắn, lau kính đeo lên mắt. Bỏ ghế vào trong gầm bàn. Nhìn lại chiếc bàn bỏ trống, chỗ ngồi thật tôi chưa bao giờ được nhìn tôi một cách đầy đủ, chỉ là một chỗ bỏ không. Chiếc ghế lắc lư, cái đầu cúi, cái lưng hơi gù xuống, chiếc bút trên tay, những tờ giấy trước mặt, trên bàn, cuốn lịch mỗi ngày được lật qua, những chiếc bút xanh đỏ sau một thời gian được thay ruột, nhưng hồi chuông điện thoại, những nụ cười xã giao, những cái bắt tay nhạt nhẽo, những bữa cơm và những điều thuốc. Rồi chiều đến, đứng lên, xuống thang gác và ra đường với những chai bia...

Thật là những người điên. Trời đẹp thế kia sao không ra đường đi thăm một người bạn, gặp người tình, dẫn vợ con đi chơi. Thật là điên quá lắm. Chắc là nó bị bắt ở quận nhất rồi, cái chỗ đầu đường đó lúc nào cũng có cảnh sát hết. Những tay trốn lính đều biết rõ, chẳng bao giờ điên mà ngang qua đó. Cái tiếng còi hút lên nghe mà ghê. Cái thẻ căn cước cho đảng hoàng đừng có vẻ gì

cũ, nếu không là phiền. Cái giấy hoãn dịch, cũng đang hoàng, muốn cho chắc thì mang đi mà ép nhựa cho khỏi rách, khỏi nhàu mà giữ được lâu, nào đâu phải có một cái giấy gì, nhiều khi là cả một tập hồ sơ công phu, mất nó là không ăn không ngủ được. Cái giấy chẳng là gì nhưng nó chứng nhận là một kẻ làm người. Nếu không...

Xin được một cái giấy, hay được cấp một cái giấy thật bằng được trao một cái sắc phong làm Thành hoàng của vua Bảo Đại. Người cảnh sát dẫn nó vào trong sân ngang qua chiếc cổng sắt có bốt gác kiên cố. Một người lính đội mũ sắt hờm súng trong lần mắt cáo kềm. Nó sẽ đẩy chiếc xe vào trong căn nhà tôn. Nó sẽ được dẫn vào chiếc phòng giam tạm thời, rồi nó sẽ được hỏi đến. Tôi đã nói nó nhiều lần, đi đâu phải có giấy tờ cẩn thận. Chẳng sao hết nhưng cực thân. Căn phòng những người ngồi dưới nền xi măng, đủ thứ người hết, mùi nước tiểu, mùi khói thuốc, những góc phòng nhớp nháp.

Đêm xuống muỗi kêu vo ve, nền xi măng cứng nằm không ngủ được. Rồi những tiếng nói,

tiếng chửi tục tằn, ngọn đèn vàng úa cháy suốt đêm. Tôi bước ra khỏi phòng cuối cùng. Đóng cửa. Hành lang hẹp vắng ngắt như không có một bóng người. Cầu thang trống trải. Những hạt mưa nhỏ trên vũng nước giữa sân.

Tôi châm một điếu thuốc. Chiếc hộp quẹt với con rắn cuộn. Người tình phụ đã có ba đứa con. B. nói với tôi, em biết anh không lấy em, em thì già rồi. Tôi mua hai cái kem, cho mình một cái, cho con nàng một cái, chúng tôi dắt tay nó đi trên con phố đông người. Mưa thế này thì còn lâu mới tạnh. Người bạn cùng tôi bước xuống sân, tôi nói đi đâu. Về nhà, ông đi đâu. Về nhà. Tôi nói tôi tìm thằng em bị bắt. Người bạn nói, mình đi uống bia đã đi. Tôi nói đâu có được, đám cưới của thằng bạn thân này không đến không được, nó chửi mình. Hồi xưa mình với nó đánh cuộc nếu đứa nào lấy vợ trước thì mất một con heo quay. Bây giờ nó thua rồi, tí tuổi đã cầm lòng không đậu thì còn làm việc lớn gì được. Bọn bạn mình có vợ hết trơn rồi, có lẽ rồi mình đến làm rể một tên nào đó.

Trời thấp với mây xám. Trời này khiến nhớ vị hôn thê. Anh muốn đến đưa em đi dạo, anh sẽ hôn em, nhưng em ở xa, nếu anh là gió bay đến cuốn quện lấy em, nếu anh là cánh lá rơi chạm vào má vào môi em, nếu anh là... Người bạn nói, trời thật tuyệt. Thằng em tôi đứng dựa bên xe ngay cửa, nó nói tới đón anh về. Tôi nói thôi về trước đi, anh đi chơi chút nữa về, nói nhà đừng chờ cơm. Nó đẩy xe vào trong lễ rồi lôi đồ nghề ra tháo chiếc xe, nó loay hoay với cái xích rồi lại đập, lại đập, chiếc xe chẳng chịu nổ gì cả. Tôi đứng bên người bạn chờ xe, xe cộ ngang qua không ngớt. Con nhỏ mặc váy ngắn quá, trên chiếc xe chiếc váy cuốn lên tận đùi non trông mà sượng mắt, nhưng cái đầu gối thì như quỳ bái nhiều quá. Cái bọn quỷ đầu có vừa gì. Tiếng máy xe nổ thật là giòn, tôi ngó lại. Thằng nhỏ cười hở cả hàm răng sún, mặt nó nhem nước dầu mỡ, ông coi, tôi là thợ sửa xe lạnh nghề mà, ông có thể đi được rồi. Tôi nói, cảm ơn, tôi không biết đi. Nó có vẻ không bằng lòng. Chiếc xe lam ngừng lại, chúng tôi leo lên, tới dọc đường chúng tôi nhảy xuống. Cô bạn nói với tôi, trông anh hồi này gầy,

già đi và có vẻ buồn. Tôi nói, thằng em tôi nó bị bắt. Cô bạn cười rất vui nói tôi mừng anh có ý lập gia đình. Tôi nói làm thế nào được ai tránh khỏi cái chết. Tôi nói nó chọn ngành lái xe chẳng hạn, nó không chịu, nó muốn làm lính chiến đấu. Cô bạn nói anh đi ăn cưới người bạn cuối cùng sao. Tôi nói không, tôi còn nhiều bạn độc thân lắm, bọn bạn tôi con rơi con vãi tùm lum à, tôi cũng định đi làm vườn ở trên cao nguyên nhưng hồi này đi không được, máy bay họ không chịu chở theo cho tôi mấy con trâu để cày, họ viện cớ sợ trâu nó ỉa đái trên máy bay, hơn nữa hành khách bây giờ hung tợn lắm nếu mang bò lên máy bay họ sẽ hù nhau làm thịt ăn, bây giờ hãng máy bay tặng rượu cho hành khách mà không chịu tặng đồ nhậu. Tôi đã thấy họ cùng nhau làm thịt con mèo. Cô gái cầm cái đuôi mèo nướng vào ngọn lửa, thoáng chốc cháy hết lông còn trơ lại một đoạn ngắn trông như que củi, cô ta bỏ vào miệng nhai nghe giòn tan. Tôi nói cô có kẹo không. Cô gái nói còn, tôi mời ông. Kẹo gì mà ngọt quá. Tôi phát ho vì cái kẹo. Anh bạn kéo chiếc ghế sắt lui vào phía sau, chúng tôi cùng ngồi ngó ra ngoài

mặt đường. Hai chai bia, bột sào trong chiếc ly trong vắt. Chai bia thứ hai. Cục đá quá lớn. Cao tay nâng chén rượu nồng...

Lúc tôi bước vào, phòng tiệc đã đông người. Phải thế chứ, bỏ không đi đám cưới vợ chồng nó lại giận mình. Mình còn cam kết sẽ kết sui gia với nó nữa. Nhưng này đừng có quên con bò quay đó nghe. Ông bà cụ thân sinh của nàng niềm nở đón tôi khi vừa tới giữa phòng. Tôi được mời ngồi chung với những bạn bè của nàng, thấy tôi tới nàng vội vàng đến bên. Nàng cầm lấy tay tôi cảm ơn, chúng tôi cụng ly với nhau. Mọi người chúc tôi hạnh phúc. Những ly rượu mạnh được rót liên tiếp cùng những món ăn. Chúng tôi nói tới tình hình chiến tranh. Một anh bạn chợt òa khóc khi báo tin với chúng tôi vợ anh ta vừa tử trận ngoài tiền tuyến. Một anh ngồi bên đứng lên hát bài Khỏe vì nước một cách hùng hồn và chúng tôi vỗ tay theo. Nàng nói anh yêu em không. Tôi gật đầu. Nàng nói anh có phụ em không. Tôi gật đầu. Nàng nói anh có thấy mình hạnh phúc không. Tôi gật đầu. Nàng nói em muốn chết. Tôi nói thật

tuyệt diệu. Trời đẹp quá. Chiếc ly rơi khỏi mặt bàn, tiếng thủy tinh vỡ giòn tan trên nền gạch, người bạn nói cậu say rồi sao. Tôi nói say quá rồi, cho tôi chiếc ly khác đi, tế tượng. Làm tượng gì mà trông như tên hầu rượu, một tên hầu rượu hạng tệ. Buổi sớm hồng một ngày tươi sáng được báo hiệu, những cơn gió thoảng qua với hơi nước mát rượi, tiếng lá lao xao trên ngọn cây, những phiến lá xanh non như ngọc thạch. Em gửi cho anh bông hồng nồng nàn nhất của mùa hạ. (Khi muốn nhìn thấy mắt chàng nàng phải xoay tròn chiếc mũ. Đỏ bầm đầy bụi. Che kín ngang mày. Dưới đó chong hoài đôi mắt. Đen buồn như mắt nai. (1) Buổi chiều làm cho mình nhớ người tình, thôi đổi rượu đi.

Người bạn cầm những chiếc ly trên bàn vút cao lên không trung, những chiếc ly mất tăm trong đó. Hai chiếc ly cao cổ hiện ra trên mặt bàn son rục rở, màu rượu chát thân mật, chúc em hạnh phúc, tiếng cụng ly reo vui như tiếng dương cầm trong đó trong đó những bước chân chim nháy nhót trong buổi sáng ngọt ngào ngày phục sinh. Tiếng

vỗ tay vẫn còn vang lên, và tiếng khóc của người chồng bất hạnh lẫn trong đó nghẹn ngào. Tôi nói xin chia buồn cùng anh. Nàng hiện ra bên, để tay lên vai tôi, nghe chừng nàng đang hát. Mọi người đứng dậy cùng với điệu nhạc và cuộc dạ vũ bắt đầu, mọi người mang những mặt nạ màu sắc rực rỡ. Nàng cầm lấy tay tôi, chúng tôi dìu nhau tan trong đám người và những âm thanh êm dịu. Em mơ ước chúng ta được sống trong những thung lũng với hoa và cỏ, những ngọn đồi mây thưa và cây thấp dưới chân mình, ở đó tiếng suối reo vui như một bản hòa tấu không ngừng cùng với tiếng gió trong rừng và tiếng chim muông ríu rít hân hoan, chúng ta sống một ngày cho một đời. Người bạn đã bỏ đi từ lúc nào. Trên bàn gỗ chỉ còn lại chiếc ly độc nhất của tôi. Tôi giờ tay kêu: rượu. Người hầu bàn tiến đến, màu rượu vàng xanh bọt nhỏ và trong vắt. Men rượu nồng nàn. Anh muốn được ngủ trong rừng tóc nồng của em. Có phải tình yêu là cuối cùng của ước mơ nên bão tố cũng từ đó mà dấy lên? Rượu, người hầu bàn hiện ra, màu rượu vàng ửng. Cybel. Tôi không có tên. Rượu, người hầu bàn hiện ra màu

rượu đỏ chói. Đó là tên của vị thánh thảo mộc. Rượu, người hầu bàn hiện ra, màu rượu trắng trong vắt. Em sẽ chẳng bao giờ để anh nhìn thấy em khóc đâu. Không biết buổi dạ vũ đã kết thúc từ lúc nào. Tôi đứng lại trong gian phòng trống không, vắng lặng.

A lô, chúng tôi muốn được gặp ông Nguyễn Văn B., chúng tôi xin nhắc lại, chúng tôi muốn được gặp ông Nguyễn Văn B. Tôi bước đến nơi chỗ bàn giấy. Người đàn ông nói với tôi. Ông là Nguyễn Văn B., dạ vâng, chúng tôi báo để ông rõ là chúng tôi không tìm thấy ai tên là Nguyễn Văn B. cả, chắc ông ta không có ở đây, ông hãy liên lạc với các bệnh viện xem, tôi sợ ông ta gặp tai nạn và người ta đã mang ông ta vào trong đó. Tôi nói cảm ơn rồi đi ra khỏi phòng.

Từ trong phòng lạnh ra, tôi thấy người như rực nóng, mồ hôi túa trên cổ trên má, tôi lấy tay áo quạt ngang và ngửi thấy mùi rượu nồng nàn. Tôi lấy chiếc khăn tay lau mặt, tôi nhận thấy vết son và hương thơm của da thịt nàng. Tôi đứng lên. Chắc hẳn có hẹn với ai. Tôi chiêm một điều

thuốc. Chiếc hộp quẹt. Có con trâu xanh hết lòng giúp đỡ... người bạn nói, mình về nhà. Tôi nói ừ, về nhà đi. Tôi không biết ai đã gọi điện thoại cho mình. Chúng tôi chia tay nhau.

Mỗi buổi sáng ngồi vào chiếc ghế quen thuộc, chiếc bàn rộng, những tờ giấy, những hàng chữ, những mệnh lệnh, trưa ăn cơm, làm việc lại, buổi chiều ra về, ăn rồi ngủ, cứ như thế, mỗi tuần một buổi đi họp, mỗi buổi chiều những chai bia... Một hôm lăn ra chết. Là xong. Chủ nhật rồi thứ hai. Tờ báo mỗi ngày những tin chiến sự, những người chết, chuyện hiếp dâm, hối lộ, ăn cướp, ông này tuyên bố, ông kia tuyên bố, những tiếng hòa bình, chiến tranh, hạnh phúc, lẽ phải, công chính, gian manh, tội ác, phép lạ, huynh đệ...

Giấc ngủ chập chờn những sớm mai. Về nhà. Hai tiếng ấy. Tôi nghe thắt đau trong cuống tim. Ngày trước tôi mơ ước đi xe đạp trên những con đường làng, bờ ruộng, tiếng chuông kính coong hòa trong gió và tiếng sáo diều trong không trung... Thằng em nó khóc, nói ghen ngào: mẹ mất rồi anh đến đi, sắp nhập quan. Chúng tôi

cùng đến. Chiếc áo quan bằng gỗ vàng tâm để mộc, mùi gỗ còn thơm, vân gỗ màu vàng tươi. Mẹ tôi nằm kín trong lán vải trắng. Những lời cầu kinh rì rầm. Tôi ngồi xuống bên giường. Chị tôi bế đứa cháu nhỏ trên tay nói: Cậu phải lập gia đình thôi, lớn tuổi rồi. Tiếng cầu kinh đã dứt. Tôi mở tấm vải trắng. Khuôn mặt người đàn ông bị chém, vết chém chia hai khuôn mặt. Không còn mắt. Máu đọng trên hai khóe môi. Tôi phủ tờ giấy lại. Người đàn ông tóc bạc trắng đứng bên nói với tôi: chúng tôi đã nhận được tin của ông, tên là Nguyễn Văn B. Tôi nói phải, ông ta ở đâu, để tôi dẫn ông tới.

Chúng tôi bước vào một rạp hát. Hàng ngàn thính giả đang ngồi im như cầu kinh. Người ca sĩ đang hát trên sân khấu, ánh sáng đỏ rực trên tấm màn nhung đỏ. Tiếng hát vừa dứt, những tràng pháo tay vang động cùng với tiếng reo hò. Con bò rừng tung mình húc tới tấm vải đỏ. Hát thật hay, tôi có lời khen ngợi. Tôi nói cảm ơn và đi vào trong hậu trường. Người đàn bà mặt phấn, môi đỏ, mày rậm tiến đến bên cười với tôi, giọng ân

cần: chúng tôi đang đợi ông. Người đàn bà dắt tôi leo lên khỏi những bậc thang. Những tiếng trống đổ dồn dứt đột ngột. Tấm màn kéo lên cùng với tiếng reo hò của vạn vật. Tôi nhìn xuống thấy đủ loài muông thú. Những con rắn, những con hổ, những con chim cú...

Tôi nói cảm ơn quý vị, thật đau buồn rằng chiến tranh đã kéo dài quá lâu và tôi lại là kẻ sống sót. Tôi không muốn vậy. Buổi dạ vũ đã tan. Chúng tôi lần lượt xuống thang lầu. Nàng cầm lấy tay tôi rất lâu. Tôi nói chúc em hạnh phúc. Tôi nghĩ nàng khóc. Người bạn nói: cả nhà hẳn chết chỉ còn lại mình hẳn, trái hỏa tiễn rơi trúng giữa nhà. Người bạn nói: nó vừa ra trường tới đơn vị chưa đầy một tháng bị mìn chết không toàn thân, còn lại một cái bọc vải nhựa. Cha tôi nói: ông ấy điên từ sau khi đứa con cuối cùng bị bắn chết trong khi đi xe đồ về phép. Em tôi nói: bạn em đi lính hết chỉ còn một đứa lủng phổi phải nằm bệnh viện. Người bạn nói: cuối cùng tôi thấy xác bà cụ tôi trong một hầm tập thể, chỉ còn lại những đốt xương trong chiếc áo cũ được

nhận. Người cúi cổ ngoi người cao lên khỏi lề đường, chìa tay ra: xin ông giúp kẻ...

Xin cảm ơn quý vị. Tôi tiếp tục đi trong hành lang. Lúc sau một người y tá hiện ra. Cô ta nói giọng ngọt ngào: xin ông theo tôi. Nàng dẫn tôi vào trong một gian phòng xinh xắn không có ai, trong đó chỉ có một chiếc ghế bành duy nhất, chiếc ghế bọc bằng một lần nhung màu huyết dụ, trước mặt có một chiếc bàn nhỏ phủ tấm khăn trắng muốt, một chiếc ly thủy tinh cao trong suốt có cầm một bông hồng đỏ thắm. Cô y tá để trước mặt tôi một ly nước sôi. Cô nói xin ông yên tâm, bà rất khỏe, chắc ông lo cho bà lắm. Tôi nói vâng. Cô y tá vịn chiếc máy hát, một điệu nhạc êm dịu. Chợt có tiếng trẻ khóc ngoài hành lang. Cô y tá đi vào bế theo đứa nhỏ vừa sinh vừa nói: ông đặt tên cho cháu là Nguyễn Văn B., cái tên thật hay. Tôi nói cảm ơn cô. Cô y tá bế đứa nhỏ đưa cho tôi, tôi nhìn thấy những vết nhăn trên trán, đôi mắt mở lớn thật buồn. Tôi đưa trả đứa nhỏ rồi đứng lên ra khỏi phòng. Cô y tá chạy theo nói: ông bỏ quên cái này. Cô cầm bông hoa ở tay cài

lên miệng cho tôi. Mùi hương thanh thoát. Tôi bước ra đường. Thằng em tôi nói: tháng này em mới được đổi quần áo. Tôi ngó nó chững chạc trong bộ quần áo quân phục.

Trời mưa nhỏ. Con đường vắng lặng, hai hàng cây cao vút để lại một vòm giáo đường. Người đàn ông mặc chiếc áo mưa màu đen, che chiếc dù, người đó đứng lại trước mắt tôi, những nếp nhăn trên trán, đôi mắt mở lớn thật buồn. Người đó nói: chẳng gặp anh gì hết, có đến hơn ba mươi năm có nhận ra tôi không? Tôi Nguyễn Văn B. đây. Tôi nói chào ông. Người kia quay đi: chào ông, làm như người lạ. Phải rồi... Cái áo mưa, chiếc dù khuất đầu, hàng cây cao vút...

Ngọn nến hồng rực rỡ trước mặt. Em nhắc lại cùng anh từ đầu, anh sinh ra ngày... Những giọt nước mắt tinh khôi lặn trên.

